

Wilson
DS 531
0642+

ĐỐI



Từ ngừng bắn
Trung Đông
đến ngừng bắn
Việt Nam

ĐỜI

55

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1 CHU ĐỀ : NGỪNG BẮN TRUNG ĐÔNG – VIỆT NAM

• « CHÚNG TÔI MUỐN BIẾN AMMAN THÀNH HÀ NỘI » của hải lưu • NGỪNG BẮN TỪ TRUNG ĐÔNG QUA VIỆT NAM của đời • THÂN PHẬN NHƯỢC TIỂU TỪ TRUNG ĐÔNG TỚI VIỆT NAM của hoàng vân đực • TAN MỘT GIẤC MƠ của phan huỳnh chiêm • HAI THỨ BAY BƯM NHẤT CỦA DO THAI của tề đề.

2

CHÁNH TRI

• GIỜ PHÚT CỦA SỰ THẬT phỏng vấn của đời • NGỪNG BẮN, CÓ HAY KHÔNG của uyên thảo • NHỮNG CON TÈ GIÁC PHE TẢ PHE HỮU của đời • NHỚ ÔNG DIỆM XƯA của cạc sỹ • ĐI TÌM BÓNG ĐÁNG MỘT CHÁNH PHỦ HÒA GIẢI... của vương hữu bột • GIANG THANH BÓNG ĐÁNG ĐÀN BÀ... của thiệp căn • NHỮNG GIAI THOẠI VỀ VĂN NGHỆ SĨ TIỀN CHIẾN CỦA HÀ NỘI HÔM NAY của kim nhật.

3

VĂN NGHỆ

• LUỐNG CẢI VÀNG truyện dài của cung tích biên • RUỒI XANH truyện dài của nguyệt thủy long • KHAO LON của đình bạch dân

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

• NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHỦ • ĐỜI LÀ THẾ • TRANG THƠ • NGƯỢC ĐỜI • ĐỜI GỖ GHỀ • TÍNH SỐ ĐỜI.

ĐỜI • NĂM THỨ HAI • SỐ 55 • TUẦN LỄ TỪ 22-10-1970 ĐẾN 29-10-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập
CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 40đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

đấu tranh cho đời

Ngưng bắn từ Trung Đông qua Việt Nam

Ngưng bắn hiện nhiên phải là mong ước của những quốc gia đang có chiến tranh. Trên căn bản này, người ta phải nghĩ rằng Việt Nam và Trung Đông hẳn đã vô cùng hân hoan tiếp nhận tin ngưng bắn. Thế nhưng, trên thực tế, sự việc đã diễn ra hầu như trái ngược hẳn. Các tin tức đầu tiên về ngưng bắn Trung Đông cho biết rằng cả Ai Cập lẫn Do Thái đều chịu những áp lực nặng nề buộc phải chấp nhận ngưng bắn. Những tin tức trên lại không hẳn là không chính xác. Và người ta có thể nói dù mong ước chấm dứt chiến tranh, cả Ai Cập lẫn Do Thái đều mang tâm trạng sợ ngưng bắn. Đây cũng là sự việc đã được lặp lại tại Việt Nam suốt trong hai tuần lễ đầu tháng 10-70. Sau khi đề nghị ngưng bắn được Nixon chính thức công bố trên hệ thống truyền thanh Mỹ, những tin tức ghi nhận phản ứng của chính giới Sài Gòn đã cho biết là « không hài lòng » lắm. Nhiều nguồn tin còn cho rằng Tổng thống Thiệu đã 4 lần nhục mạ Đại sứ Bunker về đề nghị của Nixon, tuy vào ngày 8 tháng 10, chính phủ VNCH vẫn ra tuyên cáo xác nhận lập trường hoàn toàn phù hợp với lập trường Nixon. Sáng 16-10-70, T.T. Thiệu đã chính thức lên tiếng đả kích các nguồn tin, nhưng những lời đả kích hầu như vẫn không có đủ tác dụng lay chuyển nổi ý nghĩ cho rằng Sài Gòn rất bất mãn về đề nghị ngưng bắn.

Trong khi đó, liên tục từ ngày 8 tới ngày 16 tháng 10, các cơ quan phát ngôn của Cộng sản Việt Nam đã không ngừng nhắc lại sự chống đối đề nghị mới của Nixon trong đó, bao gồm cả vấn đề ngưng bắn.

Vậy, cũng như tại Trung Đông, chính người VN thuộc cả hai phe lại sợ nói đến ngưng bắn tại Việt Nam. Sự việc đã diễn ra như một điều đáng ngạc nhiên vì quá đỗi. Nhưng phản ứng quá đỗi này, thêm một lần nữa, đã giải thích rõ rệt được thân phận của các quốc gia nhược tiểu. Thân phận đó dù được mô tả bằng ngôn từ nào hiện nhiên vẫn không thể trút bỏ được tính chất phụ thuộc và mất hẳn quyền chủ động về mọi vấn đề của riêng mình. Ngưng bắn, thương thuyết, hòa bình đã hiện hình chỉ là những món quà tặng của vài cường quốc sau khi các nước nhược tiểu đã sắm xong vai trò trong chiến tranh. Điều đáng nói là dường như món quà tặng cũng không thơm ngon lắm, nên người nhận quà không dám từ chối hẳn nhưng vẫn tỏ ra không ham thích. Như thế, lòng trong hình thức đáp ứng nguyện vọng dân chúng của các quốc gia đang có chiến tranh, món quà ngưng bắn cứ về vắn gói ghém ở trong một điều gì ngược lại với hình thức bên ngoài.

ĐỜI

Phỏng vấn GS Trần ngọc Ninh

ĐỜI: Thưa GS, đề nghị ngưng chiến của TT Nixon đã gây nhiều dư luận xôn xao ở VN và cả thế giới. Tuần báo ĐỜI xin GS vui lòng cho biết có thể đi đến hòa bình hay không?

GS NINH: Tôi nghĩ rằng chỉ có ngưng bắn mà không có hòa bình. Thật ra danh từ này rất nhiều nghĩa giống như danh từ liên hiệp. Nội dung của các danh từ ấy mới quan trọng vì không một bên nào dám nhận một thỏa hiệp với những danh từ rộng rãi và mung lung như vậy.

ĐỜI: Như vậy là chẳng đi đến đâu hay sao, thưa GS?

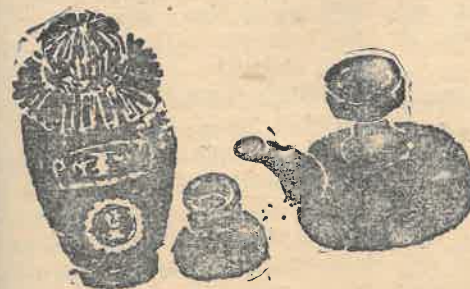
GS NINH: Những đề nghị của Mỹ sẽ được BV bí mật chấp nhận như một căn bản thảo luận chứ riêng đề nghị này một mình nó chưa đi đến ngưng chiến hay hòa bình. Điều cần thiết cho mọi bên là ngưng chiến như thế nào? rồi sẽ làm gì sau đó? Nói rằng ngưng chiến tại chỗ mà không đưa ra những giải pháp kỹ thuật như ấn định khu tập kết, đó là một điều rất hiểm nguy. Nếu không ấn định rõ những chi tiết liên hệ, thời gian chuyển tiếp đủ là một hai hay ba tháng, sẽ đem lại sự thống khổ tới độ cho dân chúng. Hằng giờ sẽ xảy ra những vụ trả thù, giết chóc để tranh nhau từng tấc đất trước khi bàn cãi biên giới đóng quân. Nạn nhân chính là dân chúng trong vùng « da beo ». Lúc ấy sẽ không có quân đội chiến đấu mà chỉ thấy cán bộ vũ trang trá hình hoạt động. Chỉ trong một đêm cán bộ sẽ huy động cả một làng bắt dân treo cổ, cướp đồn bót hẻo lánh. Sự cơ cực sẽ không cùng.

ĐỜI: GS đã nói chỉ có ngưng chiến mà không có hòa bình. Vậy xin GS vui lòng giải thích thêm sự khác biệt giữa hai điều ấy.

GS NINH: Hòa bình là một vấn đề tâm lý và chính trị. Thật ra sẽ không bao giờ có hòa bình khi thế giới còn chia thành nhiều khối và khi VN còn là biên giới của các khu vực tương tranh ảnh hưởng. Trong lúc ấy, ngưng chiến chỉ là một sự tạm ngưng ở khía cạnh quân sự trên đoạn đường đấu tranh của các khối.

ĐỜI: Thế nhưng GS có tin rằng

CÁC GS TRẦN NGỌC NINH, BS TRẦN VĂN ĐỖ, CỰU THIẾU TƯỚNG ĐỖ MẬU...
TRẢ LỜI CUỘC PHỎNG VẤN CỦA ĐỜI VỀ :



GIỜ PHÚT CỦA SỰ THẬT

● TÔN THẤT TUỆ

Giáo Sư TRẦN NGỌC NINH: — Tôi nghĩ sẽ chỉ có ngưng chiến không có hòa bình. — Chúng ta đang đứng trước giờ phút của sự thật — Cần lấy lại quyền chủ động thương thuyết. — Các ông Thiệu Kỳ sẽ tồn tại và sẽ có bầu cử 71

Bác Sĩ TRẦN VĂN ĐỖ: — Phải luôn trông chừng con hồ BV 24 giờ trên 24. — Phải tự túc tự cường thì đua cùng BV.

Cựu Thiếu Tướng ĐỖ MẬU: — Sẽ có một hình thức liên hiệp. — Ông Thiệu sẽ còn tồn tại.

chính nhờ sự ngưng tay đó mà chúng ta có thể lợi dụng hoàn cảnh để cải tổ cơ cấu nội bộ miền Nam trên mọi lãnh vực hay không?

GS NINH: Tất cả cái đó cũng chỉ là hy vọng. Nhìn vào hành động. CS không bao giờ thay đổi lập trường trong ý hướng xâm lược. Người Mỹ lại nghĩ rằng cứ ngưng chiến rồi sẽ dùng kỹ thuật để giữ tình trạng không chiến tranh ấy để ngăn cản sự xâm lăng của đối phương. Kỹ thuật dùng trong chiến tranh đã quá tàn ác nhưng kỹ thuật dùng để giữ nhau trong thời bình cũng tàn ác không kém nếu không muốn nói tàn ác hơn. Nếu phe tự do không thay đổi sách lược mà cứ dùng những phương tiện kỹ thuật thì thống khổ cũng tăng thêm. Về phía chính phủ miền Nam không có một chuyển hướng về chính trị; sau khi ngưng chiến các vấn đề xã hội sẽ tàn khốc hơn hiện nay. Đó là vấn đề thương phế binh, cô nhi quả phụ, tỵ nạn, nạn nhân của tình trạng vô luật pháp hay nạn nhân của các đạo luật hấp tấp như NCCR, luật nghiệp, lĩnh giải ngũ... rất có thể loạn xảy ra.

ĐỜI: Dù sao chẳng nữa, vẫn

còn một chút thời gian ngắn để vớt vát, GS có một vài đề nghị gì không?

GS NINH: Có hai vấn đề chính. Thứ nhất là lấy quyền chủ động thương thuyết. Hiện nay cả thế giới cũng như ở VN người ta chỉ đề cập đến đề nghị 8 điểm của bà Bình và đề nghị 5 điểm của Tổng thống Nixon, trong lúc ấy 5 điểm của chính phủ VNCH hầu như bị bỏ quên. VN phải có những người đứng đầu để thương thuyết từng điểm một vì tất mọi vấn đề còn nguyên vẹn. Thứ hai là chuyển hướng toàn diện chính phủ miền Nam. Một nội các chiến tranh không thể làm chiến tranh mà không có những mục đích chính trị. Trước sự thật hiện nay, phải nghĩ đến chính trị. Chậm còn hơn không.

Chúng ta đang đứng trước giờ phút của sự thật. Sự thật không thể bưng bít được, rõ ràng như hai vôi hai là bốn. Tôi muốn nói hai điều sau. Trước hết là chiến tranh này đến không hoàn toàn do ý muốn của dân Việt và hòa bình đến cũng không phải vì dân Việt mà tình hình bắt buộc phải đi đến

chỗ ấy. Thứ đến, trong cuộc tranh đấu cho hòa bình, bên nào thể hiện được nguyện vọng của dân chúng, bên đó sẽ thắng.

ĐỜI: GS đã cho biết BV sẽ bí mật nhận đề nghị của Mỹ làm căn bản thảo luận, như vậy có hy vọng đi đến ngưng chiến không? Nếu có các ông Thiệu Kỳ sẽ ở hay đi?

GS NINH: Không chắc có ngưng bắn thực sự trước 1971. Các ông Thiệu Kỳ sẽ tồn tại và sẽ có bầu cử TT năm 1971. Vấn đề không phải là đi hay ở của một cá nhân nào mà sự còn hay mất của dân tộc.

ĐỜI: Trong thời gian tạm ngưng chiến, GS có nghĩ rằng ở BV sẽ có sự thay đổi trong đời sống dân chúng?

GS NINH: Người dân BV sống khác hẳn dân NV. Không có thông tin mà chỉ có tuyên truyền. Thật khó mà biết dân ngoài Bắc nghĩ gì. Chúng ta chỉ biết lập trường của chính phủ ngoài đó thôi. Nhưng có một vấn đề xã hội trầm trọng xảy ra ở BV khi ngưng chiến. Đó là các gia đình có con em đưa vào Nam muốn gặp lại người thân. Hiện

đây, không một ai biết số phận con em mình trong các chuyến vào Nam bị giết, mất tích, hay bị cầm tù...?

ĐÔI : Dẫu sao, ngưng chiến cũng làm cho không khí lắng dịu một chút. Những người dân chân thành của hai bên vì tình huynh đệ và tình nhân loại có thể trợ giúp nhau như GS đã đề nghị gói thuốc ra Bắc hay không?

GS NINH : Không một tí hy vọng. BV chỉ nhận viện trợ của các nước cộng sản. Hai nước trung lập là Thụy Sĩ và Thụy Điển muốn cứu trợ nạn nhân Nam nhưng BV trả lời họ không cần thiết vì đã tự túc được. Mặc dầu được thúc đẩy vì tình anh em, người miền Nam đã quên rằng mối thù giữa hai anh em có thể đi đến chỗ giết nhau được, mỗi thù ấy không dễ xóa mờ nhanh chóng và dễ dàng. Ta chỉ hy vọng điều đó khi có một giai tầng lãnh đạo mới, với tinh thần mới.

ĐÔI : Trước đây, TT Johnson trong một bài diễn văn ở một đại học tại Baltimore cho biết HK có thể viện trợ hàng tỷ mỹ kim cho BV. Liệu BV có nhận hay không?

GS NINH : Việc viện trợ này đã được sắp đặt nhưng BV chỉ nhận một cách gián tiếp qua sự trung gian của các nước trung lập. BV chỉ nhận trong điều kiện ấy mà thôi.

ĐÔI : Dù gián tiếp hay trực tiếp GS có nghĩ rằng viện trợ này giúp ích thiết thực cho người dân BV hay không?

GS NINH : Không ai nói viện trợ cho dân mà viện trợ cho một chính phủ. Việc người dân hưởng lợi hay không thật khó nói quá (GS ám chỉ viện trợ ở Nam Việt chẳng hạn). Trên căn bản tổng quát, người Mỹ viện trợ trước tiên là thấy lợi cho họ. Đối với BV cũng

Một du khách hàng không ngồi phây phây trong chiếc ghế êm ái và phi cơ đang bay êm trên trời cao. Du khách khoái chí nhìn qua cửa sổ thường thức cảnh trời xanh mây trắng, chợt thấy một người nhẩy dù hiện ra ngoài cửa sổ, là lớn :

— Nhảy dù với tôi không?
Du khách lắc đầu :
— Cảm ơn. Tôi ngồi đây được rồi...
Người nhẩy dù vẫy tay từ biệt :
— Cảm ơn. Tôi chính là phi công lái phi cơ của ông đây...

vậy, người Mỹ nghĩ rằng sẽ có nhiều lợi điểm trong đường lối chính trị mới ở Đông Nam Á. Và BV nhận viện trợ vì nghĩ rằng Mỹ sẽ không đạt được những điều lợi mà họ mong muốn.

(Vi không có thì giờ, cuộc nói chuyện chỉ diễn ra trong vòng 20 phút).

Tiếp chuyện với Bác Sĩ Trần Văn Đỗ, cựu ngoại trưởng V.N.C.H

Lần đầu tiên được gặp BS Trần Văn Đỗ, cựu ngoại trưởng VN CH tại một căn nhà nhỏ của BS tại đường Hồng Thập Tự. Tôi bước vào phòng, ông hạ đôi kính trắng và đặt tờ Figaro trên bàn đứng dậy trình bày ý định của ĐÔI là muốn hỏi BS một vài điểm liên quan đến việc ngưng bắn ở V.N. Ông rất dễ dặt vì chưa quen biết tôi. Câu trả lời đầu tiên là : « Tôi không đủ tài



liệu để đưa ra một vài nhận định về đề nghị của TT Nixon và lập trường của chính phủ VNCH cùng phản ứng của phe C.S. Nếu ông muốn tìm hiểu vấn đề theo tôi nên tìm một tờ báo Mỹ mà tôi cũng không nhớ tên nhưng nằm trong số những tờ báo danh tiếng xuất bản tại quốc gia này vào khoảng tháng 9.1969 đăng tải một cuộc phỏng vấn ông Sirus Vance. Bài phỏng vấn này rất dài và đầy đủ chi tiết cùng mọi mô thức ngưng chiến như da beo, vị trí đóng quân, giải pháp chính trị v.v...

Tài liệu này tôi không có tại nhà nhưng đó là một tài liệu rất quan trọng có thể phản ánh lập trường của HK nhất là vì ông Vance đã phụ tá cho ông Harriman trong giai đoạn đầu của hòa đàm Ba Lê.

ĐÔI : Thưa Bác sĩ, anh em tòa soạn đã chỉ định tôi tìm gặp BS vì nhận thấy tình hình có thể chuyển biến một cách mau lẹ và có thể nguy hại cho lập trường quốc gia

nhất là lúc này người ta bàn nhiều về giải pháp liên hiệp. Hơn nữa, vì rằng BS đã 20 năm nay đã đóng góp rất nhiều trong chính sự miền Nam từ hội nghị Genève 1954 cho đến lần cộng tác mới đây trong chính phủ tại Bộ Ngoại giao. Vậy xin BS vui lòng cho biết có thể hòa bình hay không?

BS ĐỖ : (BS Đỗ hết sức ngần ngại, tôi phải bắt quanh nhiều câu hỏi vớ vẩn làm thân và sau cùng được ghi nhận như sau). Theo tôi nghĩ TT Nixon không ngại thơ gì khi đưa ra chương trình 5 điểm mà dự luận cho là một sự nhượng bộ quá đáng. Thật ra chương trình này đưa ra chỉ vì lý do nội bộ của HK vì Tòa Bạch Cung nhờ vào đề nghị ấy đã được sự ủng hộ của Thượng viện và các phe nhóm chính trị cùng dự luận tại nước này. Nay còn quá sớm để đưa ra một nhận định đứng đắn. Mặc dù đối phương chỉ phê bình Mỹ một cách lấy lệ và nhẹ nhàng, điều đó chưa cho phép chúng ta kết luận rằng phe Cộng sẽ nhẩy vào đề nghị này. Họ chưa vội vàng gì vì ai cũng thừa biết đề nghị hòa bình trên chỉ nhằm tạo các điều kiện thuận lợi cho chính TT Nixon và đảng Cộng hòa.

ĐÔI : Dù còn quá sớm để nhận định đề nghị 5 điểm của TT Nixon như BS đã nói, hòa bình ai cũng tin sẽ phải đến chậm hay mau. Vậy BS có quan niệm một mô thức hòa bình tương lai sẽ ra sao?

BS ĐỖ : Tôi hỏi ông có muốn trở về tình trạng 1954 hay không?

ĐÔI : Tôi nghĩ không thể ước mơ hơn thế.

BS ĐỖ : Tất cả mọi người trừ CS đều mơ ước trở về tình trạng 1954 không chết chóc không chém giết và tiếp tục giữ sự chia đôi để ổn định nội bộ miền Nam. Dù có hòa bình chăng nữa, bốn phần của miền Nam cũng hết sức nặng nề. Trong một tuồng xiếc (cirque) người khắc phục thú vật (dompteur) luôn luôn chăm chú nhìn con thú dữ, tay cầm roi. NVN cũng phải làm như người ấy nghĩa là phải luôn trông chừng con hổ BV đang chờ cơ hội vồ lấy miền Nam. Và phải làm như vậy 24 trên 24. Như thế đạo quân một triệu người phải đảm trách công việc ấy.

Mà nếu giữ một triệu thanh niên

trong quân ngũ thì ai kiến thiết, ai canh tác, ai làm thợ? Kinh tế tài chính sẽ ra sao. Chưa có một quốc gia nào trên thế giới với 15 triệu dân mà có một triệu lính. Tình trạng này bắt buộc chúng ta phải ngửa tay xin viện trợ. Xin viện trợ tức là mất thực quyền. Chê trách mất chủ quyền làm gì vì đây là một điều không thể tránh được sau hai mươi năm chiến tranh tại một quốc gia nghèo khó. Như tôi đã nói, dù ngưng chiến, nhiệm vụ NVN quả thật còn nặng nề và không thể tránh tình trạng lệ thuộc. Mà lệ thuộc cho đến bao giờ?

Đại Hàn cũng ở trong một trường hợp gần như VN. Đình chiến 10 năm rồi mà vẫn phải yêu cầu Mỹ ở lại. Cần nhớ rằng Nam Hàn giàu và đông dân hơn Bắc Hàn (Bắc 17 triệu, Nam 37 triệu dân) trong lúc ấy NVN chỉ có 15 triệu dân so với 20 triệu ở BV. Vậy ít nhất trong một hai năm gần đây, đòi Mỹ hoàn toàn triệt thoái là một điều không thực tế.

ĐÔI : QĐ đã thu hết mọi thành tố nhân lực dồn vào những công việc không sản xuất, như vậy phải chăng suốt đời sống nhờ ngoại viện quyền hay sao? Tôi không nghĩ rằng BS chấp thuận như vậy, ít ra NVN cũng phải cố gắng đi gần đến tự chủ.

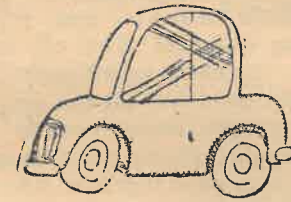
BS ĐỖ : Tôi không quả quyết tình trạng lệ thuộc nhưng chỉ đưa ra dữ kiện của một bài toán mà thôi. Dù kiện thứ nhất là phải canh chừng con hổ BV. Dữ kiện thứ hai là phải tự túc tự cường để tránh lệ thuộc. Con số một triệu quân nói trên không phải là giải đáp thực ư. Chỉ có một cách để khỏi duy trì một triệu quân là mọi thanh niên (kể cả nữ giới) đều phải sẵn sàng chiến đấu và có một ý thức chính trị rõ ràng. Như vậy có thể cho giải ngũ mà không mâu thuẫn với dữ kiện của bài toán.

Kinh nghiệm ở Đức cho ta một bài học. Sau khi thất trận năm 1918 Đức bị giảm binh bị và chỉ được phép giữ một số quân nhỏ vì dự là 50.000. Nhưng Đức đã biết chuẩn bị để ra khỏi sự kiểm tỏa bằng cách luân phiên động viên và giải ngũ miền là luôn luôn con số không quá mức mà đồng minh cho phép. Do thái với hai triệu dân đòi đầu không những một con hổ như

ở V.N. mà ba bốn con hổ. Hấp nhưng họ không bị nguy khốn vì mỗi người dân là một người lính đồng thời đóng góp vào việc sản xuất kiến thiết : người thợ xưởng máy cũng mang súng, đàn bà cũng cầm súng. Vừa sợ CS vừa lo lệ thuộc mà không biết lo tự cường tự túc thì thật vô lý.

ĐÔI : Như vậy, phải chăng BS muốn nói đến sự thi đua kinh tế, chính trị, văn hóa v.v... giữa hai miền Bắc Nam?

BS ĐỖ : Đúng như vậy. Nhiệm vụ của miền Nam rất nặng nề chừng nào còn vĩ tuyến 17. Bằng chứng là Tây Đức đã tái thiết và sản xuất mạnh, đồng Mark được đứng vững trên thị trường quốc tế.



Kinh tế và canh nông Đại Hàn đã đi vào giai đoạn phát triển. Hai quốc gia này tuy vậy cũng chưa thoát ra vòng lệ thuộc : Đức cũng nhờ quân đồng minh chống lại phe cộng. Ngay cả Nhật, ngày nay đứng thứ nhì thế giới mà cũng phải thực tế trông nhờ ở Mỹ về lãnh vực quốc phòng. Tôi chỉ nói khía cạnh thực tế chứ không phải chủ trương lệ thuộc Mỹ vì như trên tôi đã nêu ra một ý kiến để tránh lệ thuộc. Với nửa triệu quân Mỹ ở đây, không thể nào tránh những ảnh hưởng say rượu, những cử chỉ ngang tàng. Quân Lê Dương và quân Tàu qua giải giới Nhật tuy ít hơn nhưng cũng hành động tương tự.

ĐÔI : Những chi tiết đó dù xảy ra trước mắt cũng có thể chấp nhận như một mal nécessaire. Nhưng một cái gì vững chắc hơn, to tát hơn thường được nêu ra khi thảo luận về chủ quyền quốc gia là Quân Cảnh Cam Ranh. Thưa BS đó có phải là một vấn đề hay không?

BS ĐỖ : Vấn đề Cam Ranh không chỉ ở lãnh vực quân sự. Kế hoạch phát triển vùng này do chính phủ V.N. đề ra năm 1966, với mục tiêu kỹ nghệ hóa khu này. Nhưng lúc đầu vì nhu cầu quân sự người Mỹ phải thiết lập quân cảng.

ĐÔI : Thật ra cá nhân tôi không lo, vì một nước nhỏ như Tunisie cũng đã đòi lại được quân cảng Bizerte chứa bom nguyên tử của tổ chức Bắc Đại Tây Dương mà lúc đó thuộc Pháp.

BS ĐỖ : Lúc xảy ra vụ này tôi ở Tunisie và có thảo luận với con của TT Bourguiba lúc ấy là ngoại trưởng. Tầm quan trọng của một căn cứ không còn như 20 năm trước đây vì với kỹ thuật mới, có thể chuyển hàng sư đoàn bằng không vận trong vòng vài giờ.

Về sự hãnh diện quốc gia như ông nói, phải được quan niệm một cách thực tế. Nếu Cam Ranh cũng như những vùng khác được chọn làm những khu kỹ nghệ với vốn ngoại quốc, với kỹ thuật ngoại quốc thì không có gì phải quan ngại mà chúng ta còn phải khuyến khích là khác. De Gaulle vì quá kiêu hãnh về nước Pháp muốn đẩy mọi ảnh hưởng kinh tế ngoại quốc. Nhưng ngày nay nước Pháp cũng phải trở nên thực tế. Tôi đang đọc tờ báo này (BS Đỗ đưa cho tôi xem tờ Figaro) về cái vụ này. Hãng Ford dự định lập một nhà máy vùng Lorraine, vùng ứng cử của O. Servan Schreiber nhưng nay dự định đưa về Bordeaux, vùng ứng cử của Thủ tướng Chal Dalmas ; hai ông ấy đang đánh nhau dự án cho dân vùng mình.

ĐÔI : Thưa BS chúng tôi quên hỏi BS rằng chúng ta có thể trở về vị trí đình chiến 1954 hay không?

Lý do

Quan Tòa :

— Tại sao anh đang say rượu mà lại đâm lái xe hơi?

Can phạm :

— Thưa quan Tòa... tại vì lúc đó... em đi bộ không nổi...

Có quyền...

Ông Chủ nghiên giọng với em như một ký thơ như mứt :

— Chỉ vì tôi đi chơi với cô một tu ở Dalat mà cô nghĩ rằng cô có quyền ở trễ công việc, cô có quyền coi thường tôi ư?

Em thư ký thêm như mứt cười tươi :

— Dạ... Em nghĩ rằng em có quyền...

Ông Chủ cười khẩy :

— Ai nói với cô là cô có cái quyền ấy??

— Dạ... Người đó là ông luật sư nhân tình mới của em...

BS ĐỒ: Tôi không quả quyết nhưng chỉ nêu ra như một giả thuyết mà ai cũng cho là tốt đẹp nhất trong bài toán nêu trên.

ĐÔI: Xin BS cho hỏi thêm một câu chốt. VN bị đặt vào vòng ảnh hưởng của thế giới. Tuy chưa đạt được mức tự cường với tình trạng chia đôi, chúng ta có thể tiên đoán rằng những đổi thay trên thế giới như kỹ thuật mới, sự trở mình ở các nước CS Đông Âu, những nhu cầu mới của lớp người chưa biết cách mạng 1917 ở Nga... nước mình có hy vọng thống nhất hay không?

BS ĐỒ: Thật ra bối sức khó nói, ngay như nước Đức hùng mạnh, Nga Mỹ tạm hòa hoãn mà cũng chưa thống nhất được. Tôi vẫn hy vọng thống nhất. Nhưng nói về một sự thay đổi thế giới thì những

điều xảy ra hôm nay chỉ là những dự liệu chưa đủ để quyết đoán tương lai thế giới. Không ai đoán chắc 10 năm sau Trung Hoa sẽ ra sao, hùng mạnh hơn là trở về tình trạng liệt quốc tranh hùng. Không ai đoán chắc CS sẽ đi về đâu. Gần ta nhất là Nhật sẽ ra sao? Với chủ thuyết Nixon, Nhật có phải tái vũ trang và đi vào kinh tế chiến tranh hay không? Tuy rằng hiến pháp cấm, nhưng ai cấm Nhật thay đổi hiến pháp.

Cảm tưởng khi ra về của tôi là phần khởi vì biết thêm một vị lớn tuổi (BS ĐỒ năm nay 67) vẫn còn tha thiết tự lực tự cường và nhìn về tương lai nước Việt.

Tiếp chuyện với Thiếu Tướng Đỗ Mậu

Thiếu Tướng hồi hưu Đỗ Mậu không muốn trả lời các câu hỏi liên quan đến chính trị hiện nay. Nhưng vì chỗ quen biết tôi vẫn được ông tiếp chuyện trong vòng 30 phút, nhưng đây không phải là phỏng vấn. Qua cuộc tiếp xúc hôm nay cũng như các lần trước, tôi có thể ghi nhận một vài ý kiến của TT Mậu liên quan đến hòa đàm và ngưng bắn như sau:

1.— Trước đây trong một cuộc thảo luận tại tuần báo ĐÔI, TT Mậu đã nói rằng cuộc hòa đàm Ba Lê sẽ đưa đến một hình thức liên hiệp dù thiết tha mong rằng nhận xét này sai. Mọi người trong buổi thảo luận ấy vì đã quá chống cộng nên không đồng ý. TT Mậu cho biết mặc dầu ông rất chống cộng nhưng phải nhận xét cho đúng thời cuộc, dù nó diễn ra không như ta mong muốn. Về điểm liên hiệp, TT Mậu hiểu một cách rộng rãi không như quan niệm thông thường là chia một số ghế bộ trưởng cho phe cộng. Theo ông mọi sự chấp thuận hoạt động công khai của đối phương đều gọi là liên hiệp. Ví dụ cho tham gia bầu cử, cho đặt văn phòng làm việc, dù rằng qua cuộc bầu cử đó phe cộng chỉ có rất ít ghế trong quốc hội.

2.— Vào khoảng tháng 6-1968, TT Mậu đã nói với phái viên AFP rằng cuộc hòa đàm Ba Lê sẽ đưa đến một thỏa hiệp quân sự và sau đó sẽ có thỏa hiệp về chính trị. Bài này được tờ báo Quyết Tiến ở SG đăng tải. Như vậy ông nghĩ rằng sẽ có ngưng chiến.

3.— Về sự ở lại hay ra đi của các ông Thiệu và Kỳ, TT Mậu đã nhiều lần không đồng ý với nguồn tin từ hai năm nay cho rằng hai ông này sẽ ra đi. TT Mậu cho rằng dù cái giải pháp chính trị quân sự sẽ như thế nào, TT Thiệu vẫn còn tại chức sẽ tranh cử TT năm 1971 và vẫn tiếp tục ngự trị tại Dinh Độc lập cho đến 1972. Vì sao phải 1972, có phải căn cứ vào từ vi hay không? TT Mậu phủ nhận lời giải thích này cho và TT Nixon còn tại chức đến lúc ấy, TT Mỹ phải giải quyết vấn đề VN trước nhiệm kỳ của ông ta để chuẩn bị tái ứng cử hay tranh cử cho đảng viên Cộng hòa.

4.— Ai sẽ là ứng cử viên phó tổng thống với ông Thiệu. Một người mới hay cập bài trùng Thiệu Kỳ như cũ. TT Mậu cho rằng ông Kỳ sẽ không đứng chung liên danh. Nay TT Thiệu đã chọn một ứng cử viên phó tổng thống. Ông này là ai ngờ rằng sẽ đi cùng TT Thiệu vào Dinh Độc Lập.

Phiêu lưu đi tìm cụ Huyền mà phỏng vấn

Lần đầu tiên bước vào Thượng Viện. Tôi được một người giới thiệu với một viên chức hành chánh ở đây. Vị này rất tử tế và cố giúp tôi để có thể được tiếp. Nhưng ông ta không ở trong phần sự đó nên gọi điện thoại đến một nơi khác. Sau cuộc điện đàm này ông cho biết như sau:

Cụ chủ tịch thượng viện không bao giờ tuyên bố một điều gì. Ở đây như ông thấy luôn luôn có một đoàn ký giả phóng viên túc trực mà bao giờ phỏng vấn được cụ chủ tịch đâu. Nếu quý báo muốn được phỏng vấn ông nên về viết một văn thư chánh thức và phải cử cả một phái đoàn.

Tôi rất có cảm tình với viên chức này nhưng quả thực ý kiến trên đây của một nhân vật nào bên kia đây nói làm cho tôi quá chán nản vì nhà báo không biết lập một phái đoàn nhất là không bao giờ lập một phái đoàn nếu không thể đòi ngoại tệ công du.



XIN NGỪNG BẠN

Thôi em ạ, cho anh ngừng bắn nhá
Thấy chưa này, anh mệt lắm rồi đây!
Anh đầu hàng, rũ liệt cả chân tay
Cho anh nghỉ ngơi ngày mai đánh tiếp

— Đầu có được, thôi anh, em hồng biết
Đang đánh to anh bỗng gục rồi sao?
Gắng lên anh, gắng chút đỉnh coi nào,
Trại với tráng không ngờ anh tẻ quá!

— Thôi em ạ, cho anh ngừng bắn nhá.
Xin em đừng trả giá bớt, thêm chi.
Tình trạng anh nói thiệt cũng hơi kỳ
Anh yếu lắm, sẵn sàng buông khí giới.

NGÓ Ý

1.— Nỗi buồn chen ngợp thờ
Qua đường cười gượng với tình yêu
Khi cơn bão thổi đến
Chúng tôi là những hạt cát bé nhỏ vô tri?

2.— Lỡ một lần thương trái tim hóa đá
Sự tôn thờ xiết máu chúng tôi
Nói rất thật nhưng không còn cường độ
Chia cho em nước mắt vào đời
Xin đừng bước lại
Hãy lên rừng ngủ với thiên nhiên
Con khi đột có niềm vui thật lớn
Vượt ve tình ngàn năm...

3.— Tôi ích kỷ nằm trong hang đá
Sợ bình minh soi sáng cuộc tình mừng
Nhưng bụi cỏ vừa tầm tay với
Tôi cười rất hân hoan

— Hồng có chịu, em buộc anh tiến tới
Anh đừng hồng giờ thôi nguy hòa ra
Anh lưu manh vừa xảo quyết thấy bà
Em bác bỏ, quyết một lòng sắt đá!

— Thôi em ạ, cho anh ngưng bắn nhá
Anh bắn hoài vẫn chả thắng em đâu
Vả chúng mình giao chiến đã hơi lâu!
Tiếp diễn nữa e chừng không đủ sức,

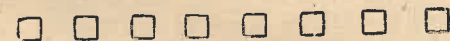
Hãy cứ việc chê anh, thắng bất lực
Không dai phông đảm nhiệm trọn vai trò
Nhưng có điều em hãy hiểu giùm cho
Anh mỗi một mới cần em « thông cảm ».

— Em nói « bác », sao anh còn làm nhảm
Ngờ cường dương như cộp dũ trên rừng
Nào ngờ cộp giấy, chán cho không
Giờ mới biết lấy ông là nhục nhã!

— Thôi em ạ, cho anh ngừng bắn nhá
Đừng nói to, thiên hạ sẽ chê cười
Quân đội bên đều kiệt sức cả rồi
Giao chiến nữa sợ rằng không hợp lý.

— Em chưa mệt, hãy lau chùi vũ khí
Và chấp anh xử dụng một chơi hay
Vũ khí tối tân cứ việc mang xài
Em cóc sợ, em đánh toàn « du kích ».

TÚ KỂ



4.— Trong hẻm 64 đường Hùng Vương Thị Nghè

Ba năm dài tôi thu người rất nhỏ
Lén nhìn ngực em gái Nguyễn duy Khang
đi học

Nhảy mỗi chiều
Trái tim say nhịp tình ca

5.— Buổi nào đó tôi đi biệt xứ
Em đừng buồn ra đợi nắng ngoài song
Hát rất khê cho em vừa đủ hiểu
Chúng tôi là đàn ông.

TỔ LỮ
Trà Vinh



THUỐC SÂU RĂNG VIỆT NAM

NAM KÝ

(Của giòng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt)

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại. Của người giòng họ. Cũng được kỹ nghiệp phát triển tại các quốc gia cư trú Quốc ngoại.

— Dược liệu Sứ Xứ (VN). Dồi dào khí lực « nguyên khí tạo hóa vũ trụ », khí thiêng Sông Núi (VN). Dược liệu sơn hà bảo vệ tiềm lực, gốc tính, Quê Hương Dân Tộc. Linh diệu phi thường.

— « Bí Pháp » gia truyền đặc biệt của giòng họ Nguyễn Quang ở BV.

— Dụng diệu khoa học, ÂM DƯƠNG LÝ, đồng phương linh động giữa: Vũ Trụ — Nhân Sinh (của Y giới VN phục vụ Nhân Sinh) (Vũ Trụ, Nhân Sinh, Gia Đình, Tò Quốc, Nhân Loại)

Nổi danh tại Nội Quốc năm 1965 (KS 1.387)

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Bỏ sinh lực răng. Già chưa rụng răng. (Coi toa rõ)

THUỐC HAY GIÁ RẺ: Phụng sự Quê Hương (VN), Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phục vụ đồng bào Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC: NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát. Quận (cũ) Hậu Giang Rạch Cát, Ngã Năm, Mũi Tàu Phú Lâm Cholon. Thuốc Cao 50%. Nước 35% sắp lên...



NHỮNG CON TÊ GIÁC PHE TẢ, PHE HỮU

Cuộc phỏng vấn nhà văn Ionesco của TB L'express

EXPRESS : Thưa ông, nếu người ta yêu cầu ông tự cắt nghĩa kịch nghệ của ông thì ông làm thế nào?

E. IONESCO : Lúc nào tôi cũng cho là sự kỳ dị khi ai bắt tôi nói lại những gì tôi đã nói bởi vì tôi đã nói tất cả ra rồi theo cách nói của tôi. Không bao giờ tôi biết nói tóm tắt lại được. Nhưng tôi tin rằng những gì mà tôi đã trình bày và đề nghị đều không phải là những giải quyết hoặc là câu trả lời, nó đều là những câu hỏi cả.

EXPRESS : Theo ý ông, thì nhà văn trước tiên là những người đặt ra những câu hỏi, có phải thế không?

IONESCO : Đúng thế ! họ đặt ra các câu hỏi. Nhà văn là kẻ đòi hỏi nhìn rõ các vấn đề hơn những người khác. Tôi thường nói nhà văn không phải một hiền nhân, một ông thánh, hay một giáo tổ hay một bác sĩ. Sự nghiệp của họ là một cơ sở kiến trúc xây toàn bằng các câu hỏi. Những câu hỏi đưa ra tuy là của họ, nhưng cũng là của tất cả mọi người vì trong loài người chúng ta ai cũng như ai hết. Những vấn đề họ đặt ra cũng là những vấn đề của Tạo hóa. Theo ý riêng, tôi ưa thích nhà văn đặt ra vấn đề hơn là những nhà văn đưa ra những giải pháp ; bọn này

chỉ có việc kể lại những giải pháp của nhiều người khác và nhắc lại những câu trả lời mà ta đã nghe thấy lâu rồi.

EXPRESS : Theo ý kiến của ông thì có phải Jean Paul Sartre và Berolt Rrecht là những văn nhân chỉ chuyên đề nghị các giải pháp không?

IONESCO : Sartre là người chỉ chạy theo lịch sử vì vậy nên bao giờ ông ta cũng lỡ tàu. Còn phe Brecht và các cây bút đàn em của ông thì tôi trách họ viết kịch chỉ để diễn tả và đề cao một lý tưởng. Như vậy thì kịch nghệ là một thứ đồ thừa đối với ý thức hệ, một sáng tác nghệ thuật phải là một cuộc thâm hiềm mở ra trong 1 khu vực xa lạ. Các khía cạnh đều phải đưa ra cứu xét trong lúc sơ khởi ; nhưng người ta vẫn chưa biết chắc là sẽ đi tới đâu và sau rồi sẽ biết thêm được những gì?

EXPRESS : Vậy những câu hỏi của ông đặt ra có ý nghĩa gì?

IONESCO : Đối với những người chưa từng đọc tôi (hạng này đông lắm) tôi muốn diễn tả những mối bức dọc của cuộc đời.

EXPRESS : Ông là tác giả một vở kịch đã được trình diễn trên khắp thế giới, lấy tên là : « Loài Tê Giác », truyện tả một đô thị trong đó tất cả dân chúng đều biến thành những con tê giác. Trong cuốn kịch

này ông nhắc tới luôn đến danh từ « Tê giác » và « chứng bệnh tê giác ».

IONESCO : Đó chính là sự ám ảnh của đầu óc tôi.

EXPRESS : Loài tê giác và chứng bệnh tê giác có nghĩa là gì?

IONESCO : Loài tê giác là con người chấp nhận vào đầu óc tất cả các ý tưởng nhận được. Trong vở kịch tôi chỉ muốn tả một sự truyền nhiễm của các lý thuyết. Tôi đã chứng kiến biến cố này lần đầu tiên ở Lỗ Ma Ni khi tất cả giới trí thức ở đây dần dần trở thành đảng viên quốc xã rồi « cận vệ sắt » thù ghét Do Thái. Trong thời ấy bọn trí thức đều ở cánh cực hữu. Bây giờ thì họ qua sang cực tả.

EXPRESS : Vì lý do nào ông chọn hình ảnh con Tê giác?

IONESCO : Tôi đã tìm ra một con thú dữ tợn, đàn độn chỉ biết húc ra đằng trước. Ngẫu nhiên tôi đã thấy hình và tên nó trong tự vị Larousse. Nhưng sau nghĩ kỹ tôi thấy tôi đã chọn lầm là vì tê giác là một con vật cô đơn. Đáng lẽ tôi phải dùng tên con cừu mới phải.

EXPRESS : Như vậy là ông đã chọn nhầm con vật?

IONESCO : Vâng, tôi đã nhầm. Chữ đó chọn không được đúng lắm vì làm gì có đàn tê giác ! Đúng con cừu thì hợp hơn vì ý tôi muốn nói đến một thứ bệnh dịch cộng đồng. Thực ra thì những

con tê giác của tôi là những con cừu trở nên điên dại. Chắc các ông đều biết đoạn văn của Rabelais kể lại cảnh Panurge ném một con cừu xuống biển và tất cả những con khác đều nhảy theo. Đây là bệnh « dịch cừu ». Đây là điều sẽ xảy ra khi mà người ta không suy tưởng nữa và chấp nhận những khẩu hiệu được tuyên truyền.

EXPRESS : Bệnh dịch tê giác đã xảy ra như thế nào khi ông còn sống tại Lỗ Ma Ni?

IONESCO : Lần lượt tất cả giáo sư đại học, các sinh viên và trí thức đều theo quốc xã và trở nên vệ binh sắt. Dĩ nhiên là lúc đầu họ không phải là người theo quốc xã. Hồi đó bọn tôi có khoảng 15 người thường hội họp để thảo luận và tìm những luận cứ chống lại lý thuyết quốc xã. Những việc đó không dễ làm. Chúng tôi chống lại cả một hệ thống chặt chẽ : lý thuyết quốc xã, nhân chủng học quốc xã, sinh vật học quốc xã, xã hội học quốc xã. Hơn nữa, lại còn có vô vàn diễn văn, hội thảo, khẩu luận, v.v., đủ loại kinh, điển, dễ hiểu y như những cầm nang của TC và của những chế độ ngày nay.

Chúng tôi vẫn cố tìm những lý lẽ để chống lại. Thỉnh thoảng lại có một người trong bọn nói : « Tôi không đồng ý với họ chút nào. Tuy nhiên, tôi phải công nhận là có một vài điểm, thì dụ như đối với người Do Thái... » v. v. Triệu chứng đây rồi ! Chỉ độ ba tuần sau, nhiều lắm là hai tháng sau người đó theo quốc xã. Hân đã bị cuốn vào guồng máy, hân chấp nhận tất cả, hân trở thành con tê giác. Cuối cùng thì nhóm chúng tôi chỉ còn ba, bốn người tiếp tục chống cự, không phải bằng vũ khí mà chỉ chống cự về phương diện đạo đức, tinh thần, chống lại sự lây truyền đó. Đó là một thứ từ chối ngẫu sinh phát xuất từ toàn thể con người chúng tôi. Đó không chỉ là một sự từ chối của trí thức.

EXPRESS : Trong « nhật ký » của ông, chúng tôi thấy ông đôi khi có nhắc đến cha ông.

IONESCO : Hồi chiến tranh 1914-18 tại Lỗ Ma Ni, cha tôi cộng tác với Đảng Bảo Thủ và là một công chức cao cấp. Đảng này thân Đức.

LTS : Nhà văn quốc tế Eugène Ionesco nổi tiếng về những kịch phẩm mở cả một chân trời mới cho nghệ thuật kịch trường đương kim, (những kịch phẩm của ông được diễn trên hơn 40 quốc gia tiên tiến) đã trả lời một cuộc phỏng vấn của tuần báo L'Express trong số xuất bản tháng 10-70. Sở dĩ Đời dịch đăng bài phỏng vấn này vì những nhận định thâm thúy độc đáo của ông về mọi vấn đề đang làm bận khoăn nhân loại nhất là về những con tê giác cực tả, cực hữu, rất hợp với trạng huống đất nước chúng ta, nhưng nhúc nhúc những con tê giác.

Lúc người Đức thất trận, cha tôi lúc đó làm luật sư lại theo tướng Averesco, người chỉ huy cuộc kháng chiến của dân Lỗ. Khi tướng Averesco chết thì ông lại gia nhập đảng mạnh mẽ nhất lúc bấy giờ, một thứ đảng quốc gia — nông dân, có tinh chất dân chủ và hơi giống hội Tam Điểm. Sau đó thì có phong trào phát xít và Đế nhự Thế chiến. Ông cụ trở thành vệ binh sắt. Khi Quốc xã thua rồi, ông cụ là một trong số rất ít luật sư được chấp nhận vào Đảng CS. Và cụ đã qua đời trong sự trọng vọng của chế độ mới. Điều lý thú nhất, đó là cha tôi không phải là người xu thời.

EXPRESS : Đó là một thứ tê giác?

IONESCO : Đúng. Một thứ bệnh kinh niên. Bệnh Tê giác mà phần lớn người ta đều mắc phải. Cha tôi tin ở uy quyền. Ông tin ở « Lịch Sử ». Ông là một thứ Jean Paul Sartre, nhưng do bản năng chỉ phối nhiều hơn. Ông tin mình lệ thuộc ý hướng của dòng lịch sử. Mà quả thực Ông lệ thuộc ý hướng đó. Và ông đã đắm đuối tất cả những sai lầm của lịch sử đó.

EXPRESS : Hàng loạt những thành công đáng ngại của cha ông đã là điểm khởi hành cho một phần tinh của ông?

IONESCO : Không ngay lúc đó. Khoảng năm 1933, lúc đó tôi còn trẻ, tôi đã chống cự lại bệnh tê giác, nhưng tôi không thấy rõ làm tại sao có sự chống đối đó. Đó là một phản ứng tự nhiên, gần như do bản năng. Lúc đó lý luận chống lại các giáo sư đại học đây tôi là một việc rất khó khăn. Hơn nữa trào lưu ý thức hệ lúc đó được thể hiện khắp nơi, qua báo chí, đài phát thanh, v.v... Quả là một cơn lốc. Khi tới Paris vào năm 1938 tôi được đọc những bản văn của Emmanuel Mounier, Berdiaev, Maritain, Gabriel Marcel, v.v.... Sự kiện này giúp tôi chống lại bệnh tê giác.

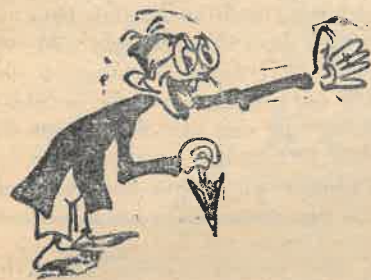
Một sự kiện khác đã giúp tôi, đó là cuốn sách của Denis de Rougemont, cuốn « La Part du Diable » ông này kể lại một câu chuyện về Hitler. Có một lần tác giả thấy Hitler xuất hiện ở mũi út xa, giữa một khối người vĩ đại, trong một cuộc mít tinh tại Nuremberg. HiHer bước tới giữa những tiếng hét thật lớn : Heil Hitler ! Heil Hitler ! Khi Hitler tới gần Rougemont, ông này đã cảm thấy có một « luồng điện » chạy qua người, thấy tóc dựng đứng hết cả và thấy mình sắp sửa tự buông thả theo sự lôi cuốn chung. Nhưng Rougemont đã không buông thả vì đúng lúc đó ông đã cảm thấy một thứ « ghê sợ thần thánh ». Đây, đây cũng là một sự kháng cự của toàn thể con người hiện hữu, chứ không phải chỉ là sự kháng cự của trí thức, chống lại sự lôi cuốn của tập thể.

Tất cả những điều này, dĩ nhiên đã ghi dấu lên tác phẩm của tôi. Hồi trước tôi đã không biết rõ lắm vì sao tôi chống lại bệnh tê giác, nhưng ngày nay tôi đã biết rõ hơn.

EXPRESS : Kịch phẩm « Tê Giác » của ông đã được trình diễn tại bốn mươi quốc gia. Kể cả tại Đức nữa thì phải?

IONESCO : Vâng, người Đức đã trình diễn vở đó vào năm 1958, họ đó diễn xuất rất sống động, rất bí hiểm. Lúc đó mặc cảm tội lỗi của họ còn khá mạnh. Ngay hôm sau đêm trình diễn, các nhật báo đã kéo tít trên trang nhất : « Chúng ta đã trở thành bọn Quốc Xã như thế ! » Đa số các quốc gia Đông Âu cũng đã cho trình diễn kịch phẩm, cũng với tâm trạng chống lại chế độ độc tài. Nhưng vở kịch đã bị cấm tại Nga. Lúc đầu người Nga đã muốn cho trình diễn vở kịch sau khi có bài báo rất thuận lợi

(Xem tiếp trang 15)



BÚT THÉP

TÍNH SỐ ĐỜI

Tìm đất cắm dùi để ngưng bán hay chuẩn bị chiến tranh

Tuần lễ đầu tháng 10 năm 1970 là tuần lễ mà báo chí hầu như bỏ rơi hẳn những tin tức chiến sự. Những cuộc họp báo hàng ngày tại Trung Tâm Hành Quân đã mất hẳn sức thu hút đối với ký giả. Nhưng kể từ ngày 10 tháng 10 tức là đúng 3 ngày sau khi Nixon công bố đề nghị mới, những tin tức chiến sự đã xuất hiện trở lại trên mặt báo một cách khá ồn ào. Lời tiên đoán chiến tranh Việt Nam sẽ chấm dứt trong khoảng từ 15 tới 20 tháng 10 do Thượng Nghị Sĩ Mỹ Goldwater đưa ra đã bị âm vang của những trận đánh bất thần xảy ra tại Pleiku, Qui Nhơn, Quảng Ngãi diễn ra vào đêm 9 tháng 10 át hẳn. Mức độ sôi động của chiến trường cũng không chỉ gia tăng riêng tại Việt Nam mà chung cho toàn cõi Đông Dương. Tại Ai Lao, các pháo đài B 52 đã hoạt động mạnh hơn trong khi chiến trường Kampuchea cũng được ghi dấu bằng những cuộc chạm súng quan trọng. Ngày 12 tháng 10, ông Melvin Laird, Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ đã tiết lộ trong một cuộc họp báo rằng Bắc Việt đang cố gắng bổ sung quân số và tập trung lực lượng tại nhiều nơi thuộc lãnh thổ Kampuchea, Ai Lao và VN. Sự tiết lộ trên của ông Laird có một ý nghĩa hết sức đặc biệt vì được đưa ra một ngày sau khi đài phát thanh Mạc Tư Khoa truyền thanh một bài bình luận của báo Izvestia cho rằng đề nghị mới của Mỹ chỉ là thủ đoạn lờn gạt dư luận. Nhưng cũng trong cuộc họp báo này, ông Melvin Laird đã tiên đoán là tới ngày 1.5.1971, quân số Mỹ tại VNCH sẽ giảm xuống tới mức độ tối đa 284 ngàn người hoặc có thể ít hơn thế nữa. Cũng trong thời gian này, theo sự ghi nhận của báo Daily Telegraph, thái độ của các giới chức Mỹ đối với Cộng Sản đã đổi khác hẳn và hầu hết đều tin là Cộng Sản sẽ phải chấp nhận đề nghị mới của Mỹ, dù Cộng Sản đang lớn tiếng đả kích, bác bỏ. Theo các giới quan sát tại Sài Gòn thì trước khi chấp nhận đề nghị ngưng bán, Cộng Sản có vẻ muốn đẩy mạnh các nỗ lực quân sự để chiếm lấy một số địa điểm. Như thế, mức độ sôi động bất ngờ của chiến trường đã được giải thích theo hai cách. Có thể các hoạt động của CS chỉ nhằm có thêm đất cắm dùi, nhưng cũng có thể là Cộng Sản đang chuẩn bị đề đỡ đòn sau khi bác bỏ đề nghị của Mỹ. Họ có thể đã

hiều phần nào ngón đòn đó qua lời tuyên bố cũng đầy bất ngờ của ông Melvin Laird như đã kể. Nhưng dù sao thì thực tế vẫn phải được ghi nhận là tình hình quân sự trong tuần qua đã không lắng dịu như nhiều người dự đoán.

Thêm một phiên họp vô vị

Song song với mức độ sôi động gia tăng trên chiến trường, cuộc hội đàm Ba Lê lại ghi thêm một phiên họp vô vị nữa. Phiên họp 88 đã diễn ra trong 6 giờ đồng hồ và được kể là phiên họp dài nhất. Đại sứ Bruce với số tuổi ngoại thất tuần đã không dấu nổi vẻ mệt mỏi khi rời phòng họp. Nhưng ông đã cho các ký giả hay rằng «phiên họp chẳng thu hoạch được tiến bộ nào cả». Trong phiên họp này các trưởng phái đoàn Cộng sản đã chuyển đến phái đoàn Mỹ lời bác bỏ chính thức của phe CS đối với đề nghị Nixon và sau đó lại vận lại những đũa hất cũ ca bài đòi Mỹ rút quân vô điều kiện và lật đổ chính phủ VNCH hiện hữu. Cộng sản đã cộng lại tất cả những lập trường cũ của họ thành một lập trường 32 điểm và quả quyết rằng vấn đề Việt Nam phải giải quyết dựa theo 32 điểm này. Sau phiên họp, các phái đoàn Cộng Sản đã lên tiếng đả kích dữ dội đề nghị Nixon và gọi là thủ đoạn tuyên truyền lừa gạt dư luận để kiếm phiếu cho đảng Cộng Hòa trong cuộc tranh cử ngày 3-11-70. Tuy nhiên, đại sứ Bruce vẫn tỏ ý hy vọng là Cộng sản có thể xét lại thái độ.

Cùng một lúc, tại Việt Nam, Tổng Thống Thiệu, trong cuộc kinh lý tỉnh Kiến Hòa, lại lên tiếng báo tin cho dân chúng biết là «hòa bình đã và đang được thực hiện». Nhưng TT Thiệu nhấn mạnh rằng ông phản đối mọi hình thức liên hiệp hoặc cắt đất cho Cộng Sản. Nền hòa bình mà ông nhắc tới, do đó, đã được hiểu là do các nỗ lực chiến đấu chống Cộng sản mang lại.

Những cái khó của BV

Theo phái viên Pháp Tân Xã ở Hà Nội thì Cộng Sản Bắc Việt đã chống lại đề nghị Nixon trong những điều kiện hết sức khó khăn. Dân chúng BV dù không còn bị chiến tranh đe dọa, nhưng gần như không còn che dấu nguyện vọng được thấy hòa bình trở lại để cho con nọ không còn bị đưa đi tham chiến ở các nơi. Còn, CS BV một mặt bưng bít kín mọi tin tức liên quan đến đề nghị mới của

Mỹ ngoại trừ những tin cho biết phản ứng của các quốc gia và phe phái CS. Bản tuyên bố bác bỏ đề nghị Nixon do Bộ Ngoại giao BV đưa ra cũng chỉ được công bố vào ngày 14-10 tức là sau khi Sihanouk, CS Ai Lao và MTGPVN lên tiếng. Dạng ý của BV theo phái viên trên là để chứng tỏ cho dân chúng biết họ chỉ làm một việc mà những người khác đã phải làm.

Nhưng khó khăn mà BV gặp phải không chỉ có riêng trong thái độ của dân chúng mà còn ngay trong thái độ mới của TC và Nga xô. Hai quốc gia này vẫn không ngừng cuộc thi đua kéo BV vào vòng chi phối của họ và khiến BV luôn luôn lúng túng trước những quyết định quan trọng. Khó khăn hơn nữa đối với BV là Nixon đã đặt vấn đề hòa bình VN trên tấm thảm nhuộm màu sắc của «tình hình chiến sự» chứ không phải trên tấm thảm màu xanh của chính trị nhưng lại không nắm được một điều kiện bảo đảm nào, bởi căn bản quân sự của CS là một căn bản quá yếu. Như thế, nếu không thể chấp nhận được, CS lại khó từ chối vì bị dư luận kết án là ngoan cố, đã được nhượng thật nhiều mà vẫn bác bỏ. Đó là chưa kể sự bác bỏ có thể khiến BV sẽ phải đương đầu với những phản ứng mạnh của Mỹ.

Cải tổ chính phủ và củng cố ảnh hưởng

Trong khi đó, tại Saigon, giới thạo tin bàn tán một cách sôi nổi về việc có thể nội các Trần Thiệu Khiêm sẽ thay đổi. Ngày 12 tháng 10, nhiều tờ báo ném ra lần đầu tiên tin sẽ có chính phủ mới. Theo những tin tức này, việc thay đổi chính phủ có thể sẽ được TT Thiệu chính thức loan báo trong thông điệp đọc trước Quốc Hội Lưỡng Viện ngày 30-10. Các nguồn tin cũng dự đoán là chính phủ mới sẽ vẫn do Thủ Tướng Trần Thiệu Khiêm điều khiển, nhưng sẽ có sự xáo trộn toàn diện về chức danh chỉ huy tối cao tại các Bộ. Một nguồn tin khác được đưa ra vào ngày thứ năm 15-10 thì cho rằng ông Trần Thiệu Khiêm sẽ phải nhường ghế Thủ Tướng cho ông Trần Văn Đôn và chính phủ mới sẽ có ít nhất 3 Phó Thủ Tướng dành cho 3 nhân vật Trần Văn Tuyên, Trần Ngọc Ninh và Nguyễn Văn Bông. Các giới thạo tin cũng đề cập đến triển vọng tham dự nội các của các nhân vật chính trị khuynh hướng thân khối Ấn Quang hiện đang được coi là nhóm chủ trương trung lập liên hiệp với Cộng Sản.

Nhưng, theo các giới trên thì T.T Thiệu vẫn tiếp tục giữ vững và củng cố ảnh hưởng trong ngành Lập Pháp. Cuộc bầu cử văn phòng Hạ Viện diễn ra từ ngày thứ hai 12-10 đã dẫn đến kết quả là phe thân chính quyền dành trọn các ghế quan trọng. Phe đối lập chỉ dành được một ghế đệ nhất Phó Chủ tịch, nhưng lại được mô tả là do uy tín cá nhân. Chức chủ tịch Hạ Viện mà nhiều người nghĩ là có thể rơi vào tay dân biểu đại diện Nguyễn Bá Cần, cuối cùng, nằm nguyên trong tay của dân biểu Nguyễn Bá Lương, một nhân vật tích cực phụng sự chính quyền kể từ khi bước vào tòa nhà Lập Pháp.

Tại Thượng Viện, cuộc bầu văn phòng diễn ra vào sáng thứ bảy 17-10 và theo sự phân tích các nghị sĩ thì cụ Nguyễn Văn Huyền khó lòng thắng nổi

Nghị sĩ Huỳnh Văn Cao trong cuộc tranh chiếc ghế Chủ tịch. Theo những vận động lúc đầu thì khối Xã Hội Dân Chủ (của NS Cao) sẽ phối hợp với nhóm Nghị Sĩ Độc Lập (của NS Huyền) và sắp xếp đề cử Nguyễn Văn Huyền ngồi lại chức Chủ tịch, NS Huỳnh Văn Cao đề I phó Chủ tịch, NS Lê Văn Thông (nhóm Độc Lập), đệ 2 phó Chủ tịch.

Nhưng NS Thông lại nhất định đòi tranh ghế đệ nhất phó Chủ tịch nên cuộc liên minh tan vỡ. Khối Xã Hội Dân Chủ liền quay qua bắt tay với khối Dân Tộc (đối lập gồm cả liên danh Hoa Sen) và NS Huỳnh Văn Cao đã được đề cử tranh chức Chủ tịch với cụ Nguyễn Văn Huyền. Sự đặc cử NS Cao sẽ khiến T.T Thiệu cũng cố thêm ảnh hưởng tại ngành Lập Pháp vì NS Cao là nhân vật nổi tiếng thân với T.T Thiệu. Tuy nhiên, sự kết hợp vì quyền lợi giữa hai khối Xã Hội Dân Chủ và Dân Tộc so với uy tín cá nhân của NS Huyền không hẳn là đã có sự trội hẳn về sức mạnh.

Tin cuối cùng cho biết kết quả cuộc bầu văn phòng TV như sau :

Chủ tịch : Nguyễn Văn Huyền

Đệ I Phó Chủ tịch : Huỳnh Văn Cao

Đệ II Phó Chủ tịch : Nguyễn Mạnh Bảo

Gánh nặng TC sẽ không còn

Tất cả những diễn biến trong tình hình VN dù sôi nổi đã được một số quan sát viên cho là đều có vẻ tạm bợ sau khi Gia nã Đại chính thức thừa nhận TC và Pháp bắt tay với Nga xô. Ngày 14 tháng 10, Gia nã Đại và TC cùng một lúc công bố tin trên và Gia nã Đại trở thành quốc gia thứ 53 công nhận chế độ Bắc Kinh. Trong lời tuyên bố chính thức về vụ này Gia nã Đại xác nhận ủng hộ TC gia nhập LHQ và còn tỏ ý tán thành cả việc TC sẽ «thâu hồi» đảo Đài Loan. Thái độ của Gia nã Đại đã gây bất mãn cho các quốc gia chống Cộng Á Châu như Đại Hàn, VNCH nhưng lại được nhiều quốc gia khác ủng hộ trong đó có Úc, Tân Tây Lan, Mã Lai, Nhật, Ý, Bỉ. Riêng chính quyền Hoa thành Đôn đã tỏ vẻ đáng tiếc nhưng không có một lời lẽ chống đối nào. Do đó đã có một dấu hỏi khá lớn được nêu ra ở phía sau quyết định của Gia nã Đại. Phải chăng Gia nã Đại đang mở đường thực thi một số cam kết nào đó mà Mỹ đã đồng ý dành cho TC để được sự hợp tác trong các vấn đề Á Châu? Dấu hỏi trên còn có vẻ lớn hơn lên sau những tin cho biết Pháp và Nga Xô bắt tay chặt chẽ với nhau. Các giới quan sát không chịu loại bỏ giả thuyết cho rằng mối duyên Nga-Mỹ tuy không đổ vỡ nhưng dường như đang phai nhạt. Vì thế, khi Mỹ nắm được TC thì Nga Xô có vận động nam lấy Pháp để cố giữ thế quân bình. Giả thuyết trên có thể không đúng, nhưng dù sao thì một kỷ nguyên mới có đủ triệu chứng xuất hiện. Nhiều nguồn tin cho hay rằng có thể vào đầu năm 71 sẽ có thương thuyết Mỹ-TC về các vấn đề Á châu và nguồn tin mới nhất cho biết ngày 10 vừa qua, TC đã chính thức cam kết tôn trọng các nguyên tắc sống chung hòa bình. Phải chăng một gánh nặng đang được trút xuống?



KHA TRẦN ÁC

Tổng thống vi hành viếng Đầu Gối

Tối thứ bảy 12-10-70, Đầu Gối không có tiền đánh xi phê, đang nằm khàn ở nhà thì đưa con lên lầu báo tin.

- Có ông Thiệu tới.
- Ông Thiệu nào?
- Tổng thống Thiệu...
- Bậy nào?
- Không tin ba xuống coi.

Đầu Gối bán tin bán nghi, lật đặt xuống lầu nhìn ra phòng khách quả đúng là vua, Đầu Gối sững sờ đến trở thành luống cuống không hiểu đây là đêm lành hay đêm dữ. Có chuyện gì mà đột nhiên Rồng đến nhà tôm như rứa! Đầu Gối cuống quýt chưa biết làm lễ triều kiến ra sao, thì Tổng thống đã cười niềm nở:

— Không có chuyện gì cả. Tôi tổ chức một chiến dịch vi hành đến thăm đồng bào thuộc mọi tầng lớp. Thăm dân cho biết sự tình...

— Thế thì nhất Tổng Thống! Tổng Thống đã thăm những ai rồi?

— Tôi bắt đầu bằng Đầu Gối.

— Thật là vạn hạnh. Nhưng chắc Tổng Thống cũng có điều gì muốn dạy riêng Đầu Gối...

— Kể ra thì không có gì đặc biệt. Tôi chỉ muốn biết ý kiến của Đầu Gối về một thắc mắc của tôi.

— ??

— Tôi thắc mắc thế này. Hồi biến cố Tết Mậu Thân, tình trạng đất nước ra sao, thì Đầu Gối thừa biết. Người lạc quan nhất hồi đó cũng không dám hy vọng là tình trạng sẽ cải thiện tốt đẹp như ngày nay an ninh được vẫn hồi trên gần khắp

đất nước, tình no đi tình kia có thể đi đơm được. Đây là một sự thật không ai chối cãi, một sự thật mà dư luận quốc tế, kể cả những dư luận không thân thiện với chúng ta, cũng phải thừa nhận. Nhân dân đáng nhẽ phải biết ơn chính quyền diêm này! Dù không không ưa cá nhân tôi người ta phải hiểu rằng Ch. Q do tôi lãnh đạo, đã có công cứu vớt đất nước khỏi vực thẳm! Vậy mà mĩa mai thay, nhân dân đã không biết ơn thì chớ, lại còn có vẻ chống đối. Hầu như an ninh càng vẫn hồi, tình thế càng sáng sủa thì chống đối càng kịch liệt. Báo chí chẳng hạn, chưa bao giờ báo chí lại chống đối kịch liệt bằng lúc này.

Tôi muốn hỏi Đầu Gối: Sự chống đối đó là giả tạo, chống đối để bán báo, hay sự chống đối đó thực sự bộc lộ ý hướng của nhân dân. Đầu Gối vẫn tự nhận là chỉ biết tôn thờ sự thật.

Vậy nếu sự thật là chính quyền đã có đôi chút công ơn, thì tại sao Đầu Gối không dám mạnh dạn khen chính quyền một câu, trái lại chỉ hứa theo mọi người, chê lung tung. Như thế đâu có xứng đáng là một người cầm bút lương thiện?

Đầu Gối cười xoa:

— Thật khó trả lời. Tôi muốn trả lời bằng cách đặt một câu hỏi về trường hợp công dân Kha T. Ác Kha T. Ác là 1 kỹ sư chuyên nghiệp, có một lập trường quốc gia rõ rệt. Vậy tại sao chính quyền trừ họ Kha hơn trừ VC. Không những không cho họ Kha ra báo, còn gán cho họ Kha những tội tày trời, nào thực hiện chủ nghĩa CS, nào đã « nhận

lời mời của VC, đi coi phòng triển lãm vũ khí của Việt Cộng». Chính quyền như thế có lương thiện không? Chính quyền không lương thiện, tại sao lại bắt người dân phải lương thiện?

Tổng thống cũng cười xoa:

— Chuyện của cá nhân Kha Trần Ác hãy tạm gác. Tôi đến đây là để được trả lời về những oan ức của chính quyền.

— Chuyện của chính quyền hãy tạm gác. Nhìn năm một thuở, được gặp TT, Đầu Gối chỉ muốn được trả lời về niềm oan ức của Kha Trần Ác...

Câu chuyện cứ thế mà cù nhảy cò cưa, không đi tới thế giới nào, TT nói với Đầu Gối, trước khi cáo biệt:

— Chuyện với Đầu Gối chán bỏ mẹ! Đầu Gối khuyên tôi nên vi hành tới thăm ai bây giờ. Tôi muốn tìm một người dân thực sự có tinh thần xây dựng...

— Nếu vậy thì tốt hơn hết là TT nên về nhà ngủ. Hơn 10 triệu người miền Nam bây giờ, không ai xây dựng hơn Đầu Gối.

Hệ thống quân giai

Bác sĩ Thiếu tá quân y Phạm Văn Lương, một trong những người đã khởi xướng ra việc thành lập «nhóm Hà thúc Nhơn» vừa bị phạt hai mươi ngày trọng cấm, vì đã viết 1 lá thư đăng tải trên nhật báo Thần Phong ngày 19-9-70 để tố tham nhũng Lý do là bác sĩ Lương là một quân nhân thì phải tố tham nhũng theo «hệ thống quân giai», không có quyền viết báo tố tùm lum. Phạt như thế là đúng. Đầu Gối không bênh gì bác sĩ Lương,

chính bác sĩ Lương cũng không cần ai bênh vực, vì đã chờ đón những hậu quả sẽ tới với anh. Chính anh đã viết trong lá thư gửi Chuẩn Tướng Hoàn: «Trước khi cầm bút viết lá thư này cho Thiếu Tướng, tôi đã ý thức được rằng tôi đã làm một việc phạm quá luật. Nhưng lý do khiến tôi vui lòng chịu mọi hình phạt, của quân đội là cái chết tức tử của bạn tôi: Bác sĩ Hà thúc Nhơn». Trên thực tế vấn đề đặt ra là, nếu tố tham nhũng theo hệ thống quân giai thì thà về ngủ với vợ con hơn. Chính bác sĩ Lương đã từng tố theo hệ thống quân giai chẳng nước mẹ gì, nên mới viết lên báo. Đầu Gối có ý kiến xin cử phạt ông Lương, nhưng không phải phạt ông Lương là vấn đề được giải quyết. Vấn đề vẫn nguyên vẹn. Thiếu tướng Cục trưởng vẫn phải trả lời trước dư luận và trước lương tâm Thiếu tướng về cái chết của Hà thúc Nhơn. Riêng bác sĩ Lương không những vui lòng chịu phạt 20 ngày trọng cấm mà còn đang tính mở bụng là đảng khác.

Vừa thôi chứ?

Về vụ DB Ngô công Đức, thoát thác không nhận lời mời của báo Đới, tham dự cuộc đối thoại với nghị viên Nhữ Văn Ủy, Đầu Gối hơi buồn ông Đức ở điếm, một mặt ông Đức không tham dự cuộc đối thoại một mặt ông vẫn tuyên bố trên báo Tin Sáng, đòi chính quyền phải cử người đối thoại với ông về đề nghị hòa bình của ông. Ông đòi rất hùng hồ, tại sao khi báo Đới mời ông, ông lại chề không thêm tới? Ông chề báo Đới không đủ tư cách hay ông rết?

Vừa đây nhân vụ bầu cử văn phòng Hạ viện, ông tuyên bố «những vụ xếp đặt của chánh quyền, là mờ chôn chôn» và ông hỏi các anh em phóng viên: «Các anh có dám đăng không». Ông Đức cũng là người viết báo, mà hỏi anh em như vậy, là coi khinh, coi thường đồng nghiệp của mình.

Tiền đây Đầu Gối cần tiết lộ điều này với ông Đức. Trong khi báo Đới rao sẽ tổ chức cuộc đấu lý Ngô công Đức — Nhữ Văn Ủy, một bạn đọc tìm đến tòa soạn tự nhận là chú họ ông Ngô Công

Đức (ông nói tên ông là Ngô Văn Quang) ông muốn tham dự cuộc đối thoại để tự ông «lột mặt nạ người châu ông», theo lời ông. Nhưng báo Đới đã từ chối vì sợ cuộc đấu lý sẽ mất tính cách vô tư. Bị từ chối, ông Quang đã độc thoại, tố ông Đức tùm lum, không những thế, ông Quang còn đưa cho Đầu Gối cả một xấp tài liệu về ông Đức. Báo Đới không đăng tải tài liệu này vì không muốn mang tiếng là làm tay sai cho chính quyền để tố khổ ông Đức. Vậy ông Đức cũng chẳng nên làm tàng quá với anh em báo chí. Vừa thôi chứ.

Chiến dịch 35

Từ số 58, Đới sẽ thực hiện một chiến dịch mệnh danh là «Chiến dịch 35». Mỗi số sẽ giới thiệu 35 nhân vật thuộc đủ các giới. Bắt đầu là giới thiệu 35 văn thi sĩ, kèm theo ảnh, lý lịch, vợ con, sự nghiệp, những thói quen đặc biệt, những sở thích riêng v.v.v... Rồi sẽ tới 35 ca sĩ, 35 chính khách, 35 người giàu nhất, 35 vị hạm, 35 đảng phái Việt Nam, 35 ông thầy tu lừng danh, 35 người đàn bà đẹp nhất nước, 35 con đi thập thành nhất... chiến dịch 35 sẽ kéo dài ít nhất là một năm. Giới thiệu rất khách quan, đứng đắn chứ không chửi bới lem nhem. Vậy chủ đề số 38 là: «Giới thiệu 35 văn thi sĩ thời đại».

Sở dĩ có sự chuyển hướng này, là vì anh em tòa soạn nhận định báo Đới từ trước tới nay hơi quá thiên về chính trị, nên nhẹ phần văn nghệ. Số 58 sẽ bỏ khuyết điều thiếu sót này.

Số 59 sẽ giới thiệu 35 nữ ca sĩ có tên tuổi nhất. Các nữ ca sĩ hãy chuẩn bị tấm hình nào đẹp nhất, mới nhất để tặng độc giả báo Đới.

Lớp cấp tốc

Ngoảnh đi ngoảnh lại, đã sắp tới cuộc bầu cử Tổng Thống 71, Đầu Gối đã thỏa thuận với ứng cử viên Tổng Thống hụi Lý Đại Nguyên, mở một lớp cấp tốc luyện ứng cử viên Tổng Thống.

Bất cứ ai biết đọc biết viết, có lòng yêu nước và nhất là có đủ tiền trả học phí đều có thể ghi tên dự, kể cả Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Hữu Thọ. Về số học viên nhận có hạn xin ghi tên trước ngày 1/11. Có thể lệ tại văn phòng 143 Cống Quỳnh, Điện thoại số 22323.

Những con tê giác phe tả phe hữu

(TIẾP THEO TRANG 11)

của Elsa Triolet được đăng trong tờ «Les Lettres Françaises».

Họ đã viết thư cho tôi, bá tin là vở kịch đang được dịch ra tiếng Nga. Nhưng họ nói thêm: Vở kịch này, tuy rất chói lọi vì những đặc biệt bi thảm, lại dễ bị hiểu nhầm. Họ đã viết: «Xin ông hiểu cho, quả chúng của chúng tôi đang cần được giáo huấn, phải làm sao cho họ biết rõ ràng, chính xác «ai» là những con tê giác. Cho nên phải sửa đổi đôi chút. Nhưng chúng tôi tin chắc ông là 1 người cấp tiến và những con tê giác của ông cũng là những con tê giác của chúng tôi».

Tôi đã trả lời không nên sửa đổi gì cả, vở kịch đã được trình diễn trong nhiều nước vừa tư bản lẫn xã hội, nếu bây giờ tôi cho sửa đi thì người ta sẽ thấy ngay và người ta sẽ cười các ông đó cũng như cười tôi. Thế là vở kịch được dịch ra tiếng Nga, được xuất bản nhưng không được trình diễn! Tóm lại thì họ chỉ muốn có những con tê giác hữu phái. Nhưng mà tê giác thì ở đâu cũng có.

EXPRESS: Theo ông thì lịch sử sẽ luôn luôn tạo ra những bệnh dịch tê giác mới?

UNESCO: Lịch sử không phải là chân lý, nó là «sai lầm» nhiều hơn. Vì vậy mà luôn luôn người ta phải sửa sai dòng lịch sử, phải có những thời kỳ phục hưng sau những cuộc Cách Mạng. Mounier đã nói là mọi khẳng định lịch sử có một phần là chân lý nhưng một phần lớn là lạm dụng, là phóng đại, là quá độ. Phải vượt qua bên kia sự phóng đại đó để tìm lại sự thật của mọi khẳng định lịch sử.

(CÒN NỮA)

Nói chứ

Anh chồng về nhà hát quả tặng chị vợ đang nằm trên giường với gã đàn ông lạ, bên nôi giận.

— Đồ khốn... Anh phải trả giá đắt vụ này...

Gã đàn ông nọ sốt sắng: — Được rồi... Tôi sẵn lòng... Nhưng giá đắt của anh là bao nhiêu??

TÊ ĐỀ

▼

Hai thứ bay bướm nhất của DO THÁI



Người ta cho rằng trong thế kỷ này có thể nói đàn bà và ngành hàng không là hai thứ bay bướm nhất, tiến bộ nhất của nhân loại.

Nhận xét này thật đúng với Do Thái. Do Thái có hai thứ bay bướm nhất, hai thứ đã làm Do Thái khét tiếng trên hoàn vũ đó là đạo nữ binh và không lực.

Trước hết là đoàn nữ binh lả lướt, những bông hồng kaki đầy gai này.

Tại Do Thái, khi một chiến sĩ ra trận tuyến họ không để lại người tình, không để lại vợ với những giọt lệ suốt suốt. Bởi chỉ sau ít lâu, họ sẽ thấy người tình xung vào lính và bên họ. Một thiếu nữ Do Thái trước khi được cái khoai được ở cạnh người yêu đó, họ cũng phải trải qua một cuộc huấn luyện toát mồ hôi hột để học cách đâm chém. Ngoài việc đứng trại, bắn súng, những thiếu nữ này cũng khoái rửa bát, khoai nhảy rào để đi chơi với các chàng lái thiết giáp trong sa mạc Sinai trống trơn bát ngát.

Những nữ chiến binh tinh nhuệ nhất đều ở binh chủng Dù mà nhiệm vụ chánh của họ là gấp dù. Không phải họ sợ chết nhưng chưa được phép thực sự tác chiến. Họ yêu cầu được tập nhảy dù để có thể đi cùng người tình. Họ phải được huấn luyện trong 2 tuần lễ với 5 lần nhảy (một lần nhảy đêm) mà phần thưởng là họ được trao cánh dù và được gài người tình. Muốn giữ được đôi cánh dù này 1 năm sau họ lại phải nhảy lại. Các giới chức Do Thái cho đây là một sự phí phạm tiền và thời giờ vì thực sự các cô gái này chẳng bao giờ nhảy dù để ụp nhún lộn cả. Nhưng họ nói một cách triết lý : « Các chiến binh muốn họ và họ muốn nhảy dù, thì đành cho họ nhảy vậy ».

Ta biết rằng các thiếu nữ Do Thái đã đóng góp một phần đáng kể trong việc phòng thủ quốc gia này. Cứ đến 18 tuổi là lên đường đi quân dịch với súng ống ba lô để « vượt trường xa », để học tác chiến, ném bom quân đội và kỹ thuật thép kaki. Quân lực tinh nhuệ của Do Thái không cần đến thứ lính bay bướm này, nhưng ở một khía cạnh khác họ là những chiến binh có thể chiến đấu bất cứ lúc nào khi cần đến. Đại tá Sella Levi, chỉ huy trưởng đoàn Nữ binh Do Thái, nói bạn giới không quan trọng bằng chính các nữ binh này đã nâng cao tinh thần chiến đấu của các binh sĩ râu rầu Do Thái !

Các chiến binh lả lướt này sau những giờ tập luyện đầy mồ hôi, đầy cát cũng biết ướt át bằng cách trang điểm lại mặt mày và xoay sở để trốn đi chơi với những chiến hữu khác phái. Một người cha của một nữ binh đã phát biểu như thế này : « Con gái ở trong nhà ban chác ăn nhất, bởi trước cả trăm anh con trai thì anh nào dám làm gì ! »

Tuy nhiên nếu những cô này bị bắt quả tang làm chuyện ướt át sẽ bị tổng khởi quân ngũ ngay. Và như thế có nghĩa là rất dễ ế chồng và khó kiếm việc làm. Nhưng họ vẫn tìm cách trốn vào sa mạc, để vi vút với nam chiến binh mà ít khi gặp « trở ngại kỹ thuật » Được phỏng vấn tại sao các cô lại an toàn như vậy, một cô trả lời với một nụ cười toe đầy thỏa mãn : « Hãy cứ coi bộ đồ trận ra thế là xong ! Thật là giản dị ! »

Về phía các đấng kaki râu rầu họ đã phát biểu về thứ bay bướm này như sau : « Có họ ở bên để thỉnh thoảng cầu đùi, véo mông, sờ ngực cũng khoái tỉ và lên tinh thần » !

Cái bay bướm thứ hai của Do Thái là không lực.

Cuộc chiến 6 ngày giữa Do Thái và Ả Rập bùng khởi với thành tích chớp nhoáng khi các phi cơ Do Thái quất nát bảy phi cơ Ai Cập ngay trên phi trường. Một sĩ quan Do Thái nói : « Vào năm 1956, tôi bay phân lực cơ và thấy các xe tăng Ả Rập chạy thoát qua kênh. Lần này chúng tôi khởi hành từ những cây cầu ở kênh và đánh thốc lại. Ngay lúc bắt đầu, đã có tới 915 xe tăng ở Sinai và hơn 800 chiếc khạc bỏ lại do vì những cuộc tấn công của chúng tôi nhằm vào những cây cầu này ». Sau sự thành công khủng khiếp này, không lực Do Thái được kể là một trong những lực lượng số một trên thế giới.

Ông Ezer Weizmann, Bộ Trưởng Bộ, giao thông vận tải, mà trước kia, từng là phi công chiến đấu đã phân tích sự thành công này như sau : « Chúng tôi phân tích địch quân, về loại và tính tình. Ta chiến đấu với địch quân khác nhau bằng những đường lối, chiến thuật khác nhau. Thật là điều sai lầm nếu chỉ phân tích theo con số và loại phi cơ của địch. Ta phải biết địch và biết địa dư, khí hậu, con người của chính chúng ta... Chúng tôi phân tích bản chất của dân tộc chúng tôi. Đường lối chỉ huy của Pháp và Anh không thích hợp đối với chúng tôi. Tinh thần của chúng tôi, mục tiêu của chúng tôi khác họ. Chúng tôi không cần những đôi giày trần bóng lộn. Binh bét gọi thiếu tá bằng tên rất thân mật, không có kẻ nào thất cả vật. Về vấn đề chào kính thì một binh nhì của Mỹ còn chào hay hơn chúng tôi. Chúng tôi học cách làm thế nào để học người khác. Chúng tôi làm cho thích hợp với hoàn cảnh đất nước và dân tộc chúng tôi. Chúng tôi không bao giờ bắt chước một cách máy móc, « đúng theo kiểu mẫu ».

Vì trời ở Trung Đông thường trong sáng không có sương mù thành ra sự huấn luyện phi công rất dễ dàng, chỉ cần vài tiếng lý thuyết là có thể bay solo được. Tại Do Thái các phi công cũng không đòi hỏi phải học tác chiến với tầm bay xa.

Thay vì học cần thận những kỹ thuật để bay với thời tiết xấu, các phi công Do Thái chỉ tập trung vào kỹ thuật không chiến. Một Đại Tá phát biểu : « Vào khoảng đầu những năm 50, Anh và Pháp chưa nhìn thấy rõ tương lai của những cuộc không chiến. Bây giờ phi đạn, và những vũ khí mới có thể hạ một phi cơ trước khi bạn trông thấy địch... Nhưng chiến thuật căn bản xưa và nay không khác nhau kể cả thời 1914 đến 1918. Chiến thuật căn bản vẫn là giảm tốc độ, bay sau máy bay địch quay lộn. Ở tầm 2000 mã, có thể bắn bằng phi đạn, nhưng ở tầm 400 tới 500 mã, bạn cần một ca-nông ».

Những cuộc không chiến đòi hỏi những vũ khí bắn tầm gần, nhưng phi cơ Mirage của Pháp và Phantom của Mỹ chỉ được trang bị bằng những phi đạn và hỏa tiễn. Là khách hàng của Mỹ, Do Thái yêu cầu Mỹ trang bị phi cơ mà họ mua có thêm ca-nông hơn nữa các kỹ sư Do Thái còn biến chế máy móc để phi cơ có thể mang thêm bom.

Zeev Schiff, một phóng viên chiến tranh của tờ báo Haaretz nói « Sau trận chiến 6 ngày, không lực Do Thái đã khám phá ra nước Mỹ. » Schiff muốn

nói lên vấn đề mua phi cơ Skyhawk và Phantom của Mỹ. Schiff nói : « Skyhawk là một con ngựa già, nhưng rất khỏe và có thể tin cậy được rất nhiều ». Một viên chức khác tuyên bố « Skyhawk mang được tới 20 quả bom trong khi Mirage mang được có 2 quả. Còn Phantom thì số dách ! Hai chiếc Phantom bằng cả một phi đội Mirage ».

Những yếu tố làm cho không lực Do Thái ac ôn như vậy chính là những phi công. Một số sĩ quan không quân nói : « Cái lợi điểm đầu tiên là vấn đề kỹ thuật. Dân tộc chúng tôi trưởng thành với máy móc. Họ làm việc với những máy cày từ hồi còn niên thiếu. Ngay cả đồ chơi cho trẻ con cũng có tính cách kỹ thuật. Chúng tôi hưởng thụ một phần của nền văn minh kỹ thuật Tây Phương ».

« Dân Ả Rập rất lơ mơ về vấn đề máy móc, nhất là các máy móc tình xảo. Ngay cả ở Do Thái, nếu người dân nào từ các xứ như Yemen và I Rắc cũng khó có thể trở nên một phi công có hạng. Phần lớn các phi công đều là con các bác sĩ, kỹ sư, nên ngoài vấn đề bay, họ còn rất am tường về vấn đề hoạch định, bảo trì tất cả những gì mà ngành phi hành đòi hỏi. Vì sĩ quan đó nói tiếp : « Lại còn phải có tinh thần nữa. Vì dân Do Thái bị trừng phạt, chúng tôi có những 2000 năm để cố gắng không ngừng... Vấn đề phẩm hơn vấn đề lượng, khi bạn phải chống lại 50 triệu người Ả Rập thì có hơn 50 phi công nữa cũng không thấm thía gì, nhưng chỉ cần 50 phi công dũng cảm tại hại lắm. (Hiện thời Do Thái có tới 300 tới 400 phi cơ, với 3 phi công cho một phi cơ trong khi Ả Rập có 1500 phi cơ chiến đấu).

Một vị chỉ huy trưởng không lực Do Thái nói : « Theo kinh nghiệm phải cần tới 1 thế hệ máy ra phi công Ả Rập mới khá được. Họ cần có thiện chí và tinh thần hơn bây giờ. Chúng ta cần phải gây được tinh thần cao nơi phi công. Bay chỉ là vấn đề rất dễ dàng ».

Bây giờ các nhà lãnh đạo Do Thái bắt đầu e ngại khi những dân hòa tiêu SAM của Nga được thiết lập thêm tại Ai Cập cũng như những phi cơ Mig do phi công Nga điều khiển.

Một viên chức cao cấp Do Thái nói : « Bỏ không lực ra ngoài chỉ 24 giờ là chiến tranh bùng nổ » Về vấn đề du kích, các viên chức Do Thái cho là không đáng quan tâm, họ quan niệm « các kẻ phá hoại không thể làm nguy ngập nền an ninh căn bản ». Họ chỉ còn thắc mắc về thái độ ám ở của Hoa kỳ khi Hoa kỳ ngưng cung cấp thêm Skyhawk và Phantom cho họ, bởi một khi không lực Do Thái không được tăng cường thì cần cần lực lượng có thể nghiêng về phía khối Ả Rập không lồ đang được Nga số tận tình trang bị mỗi ngày một đầy đủ hơn.

Một khi cái bay bướm thứ hai này yếu đi thì tất cả những cái bay bướm khác như ăn chơi, nhảy nhót, dớp hít, độc lập, tự do, kiểu hung... của nữ binh Do Thái có thể bị đe dọa trầm trọng. Bị phá hủy. Điều này khó xảy ra nhưng... là không có thể. Thế Giới Tự Do không muốn Do Thái mất đi hai thứ bay bướm nhất này.

TẠI SAO HÒA BÌNH TRUNG ĐÔNG QUAN HỆ ĐẾN HÒA BÌNH VIỆT NAM ?



«Chúng tôi muốn biến Amman thành Hà Nội»

Các bạn muốn biết rằng chuyện Trung Đông, cuộc tranh chấp giữa Do Thái với các nước Ả Rập, có liên quan gì đến chính bạn, đến cuộc chiến tranh ở VN, thì chúng tôi tưởng những lời tuyên bố của hai lãnh tụ quân du kích Palestine trên đây cũng có thể giúp bạn hình dung được tầm quan trọng của vấn đề.

Và bạn có thể hiểu tại sao, trong lúc Mỹ, Nga, Do Thái và cả cố Tổng Thống Nasser của Ai Cập đều thỏa thuận tiến tới một cuộc ngưng bắn 90 ngày giữa quân Do Thái và quân các nước Ả Rập, thì Trung Cộng và VC không ngớt đá kích kế hoạch hòa bình đó, và kêu gọi quân du kích Palestine cứ tiếp tục đánh nhau. Cũng như trong khi lãnh tụ du kích quân Yasser Arafat đã thỏa thuận ngưng cuộc nội chiến giữa quân du kích và quân chính phủ quốc vương Hussein xứ Jordanie, thì đài Bắc kinh và đài Hà Nội vẫn liên tiếp hô hào quân du kích Palestine đánh nữa, đánh nữa.

Cuộc nội chiến 9 ngày ở Jordanie đã chấm dứt bằng một thứ «ngưng bắn tại chỗ» nhưng cả thế giới vẫn hồi hộp chờ đợi một «chiệp thư hai» bắt đầu, giữa quân chính phủ Jordanie, và đoàn quân du kích

của một xứ Palestine đã biến mất trên bản đồ thế giới từ 22 năm nay. Đạo quân du kích đã được vũ trang bằng súng AK, được huấn luyện về chiến thuật của Mao Trạch Đông, và trong ngày khởi đầu cuộc nội chiến Jordanie, họ đã lập một Số Viết tại thành phố Irbid theo kiểu mẫu những Số Viết đã lập ra tại Nga sau cách mạng 1917.

Muốn hiểu rõ tại sao lại xuất hiện đoàn quân Palestine đó, chúng ta phải lật lại mấy trang lịch sử từ ngày quốc gia Do Thái được thành lập.

Những dân tộc Lưu Vong

Cuộc khủng hoảng hiện nay ở Trung Đông đã bắt đầu từ trước Thiên Chúa giáng sinh. Dân tộc Do Thái lập quốc trên mảnh đất nằm ven Địa Trung Hải từ thế kỷ thứ 11 trước Tây Lịch, vua David đã thành lập thủ đô Jérusalem vào 1005.

Sau đời vua Salomon, đất Do Thái bị chia đôi rồi liên tiếp bị xâm lăng. Mỗi lần xứ sở bị chiếm, lớp lãnh đạo Do Thái lại bị lưu đầy ra khỏi xứ.

Trải qua nhiều thế kỷ, các đoàn quân Ba Tư, Hy Lạp, La Mã, Ả Rập Thổ Nhĩ Kỳ... đã xâm lăng Do Thái.

Kết cuộc, đất Do Thái trở thành

cái chợ cho dân từ xứ tới họp, giống dân Ả Rập tới lập nghiệp đồ g. đảo. Còn người Do Thái thì lưu vong khắp Âu Châu, Mỹ Châu và vẫn giữ tôn giáo văn hóa của họ.

Thế kỷ thứ 19 xuất hiện phong trào Zionisme nhằm phục hồi quốc gia Do Thái trên mảnh đất quê hương cũ, bấy giờ gọi là Palestine, thuộc quyền cai trị của Đế quốc Anh.

Sau đại chiến thứ nhất, người Do Thái khắp nơi đổ xô về Palestine mua đất, làm nhà canh tác, củng cố địa vị kinh tế chính trị.

Khối dân Ả Rập đông đảo sống ở đó báo động, các nước Ả Rập chung quanh báo động, phản đối người Anh. Dân Ả Rập đã chiếm ngụ xứ này hơn 20 thế kỷ và không lý nào họ chịu trả mảnh đất đó cho chủ cũ, dù là mảnh đất cần cỗi.

Nhưng tới ngày 14-5-1948 sau khi quân Anh phải tay bỏ Palestine rút đi, người Do Thái đã tự tuyên bố thiết lập lại quốc gia Israel. Ngay lập tức các nước Ả Rập tấn công để xóa tan quốc gia này trên bản đồ thế giới. Nhưng tất cả các đạo quân Ả Rập đã thất bại phải rút lui và nước Do Thái thực sự thành hình.

Từ khi dân tộc Do Thái tái lập được quốc gia, trở về ngôi nhà cũ của họ, đến lượt người dân Ả Rập ở xứ Palestine bắt đầu lưu vong.

Chỉ có 340 ngàn người Ả Rập chịu ở lại và trở thành công dân nước Do Thái, sống dưới một chế độ tuy tự do, bình đẳng nhưng vẫn đầy kỳ thị về chủng tộc cũng như tôn giáo.

Còn hơn hai triệu người Ả Rập khác đã rời bỏ đất đai nhà cửa ra đi. Xứ Palestine đã bị xóa tên trên bản đồ thế giới, ngay khi quốc gia Do Thái xuất hiện. Nay đến lượt người Ả Rập ở Palestine trở thành một dân tộc không nhà, và họ đông tới 3 triệu người, trong lúc dân số Do Thái chỉ xấp xỉ gần 3 triệu (kể cả hơn 300 ngàn người Ả Rập ở đó), phần nửa số người Palestine ở trong các trại tỵ nạn được LHQ trợ cấp, còn 1 nửa ở rải rác khắp nơi.

Bây giờ là câu chuyện của những người Palestine lưu vong muốn chiếm lại mảnh đất của họ để tái lập quốc gia Palestine.

□ «Từ 1967 chúng tôi hiểu rằng muốn giải phóng Palestine, chúng tôi phải theo gương Cộng Sản Trung Hoa và Việt Nam».

Lời BS Habasch lãnh tụ Mặt trận Nhân dân Giải phóng Palestine

□ «Chúng tôi muốn biến Amman (thủ đô xứ Jordanie) thành Hà Nội chứ không phải thành Saigon».

Lời Arafat, lãnh tụ tổ chức Al Fatah quy tụ 12 đoàn quân du kích Palestine

Một lãnh tụ cực đoan

Bác sĩ Habasch là lãnh tụ của một tổ chức du kích cực đoan, tên là Mặt Trận Nhân Dân Giải Phóng Palestine. Đó là tổ chức quá khích nhất, đã reo rắc khủng khiếp trên các đường hàng không quốc tế, đã bắt 300 hành khách làm con tin, đã phá hủy 1 máy bay Boeing 747 hãng Pan Am của Mỹ và đã tổ chức 85 phần trăm các cuộc khủng bố phá hoại của du kích quân trong vùng đất bị Do Thái chiếm. Các tổ chức khác (trên 12 tổ chức) chỉ làm 15% còn lại các vụ phá hoại.

Bác sĩ Habasch năm nay 44 tuổi, theo Thiên chúa giáo chứ không phải Hồi giáo như hầu hết những người Ả Rập khác, đồng thời là đệ tử của lý thuyết cách mạng Mao Trạch Đông.

Sinh trong 1 gia đình giàu có, Habasch đã dành tất cả của cải lập một nhà thương thi để trông nom dân Ả Rập ở Amman, sống 1 cuộc đời khác khổ và tận tụy với nghề.

Cho tới năm 1967, sau cuộc «Chiến Tranh 6 ngày» mà Do Thái đã cho các đạo quân Ả Rập thảm bại, thì BS Habasch đã rời bỏ nhà thương và biệt tích. Cho đến khi người ta biết Habasch làm chủ tịch của một tổ chức du kích cực đoan chuyên khủng bố.

Habasch tự thuật: «Hồi 1948 tôi 22 tuổi là một thanh niên, tiêu biểu cho loại công tử con nhà giàu, học Đại Học, bơi lội, chơi quần vợt, tán các cô v.v... Đến năm 1948 làm tôi thấy nhục nhã nhưng tôi mới chỉ chia sẻ nỗi niềm với những người Palestine tỵ nạn. Tôi răn học y khoa để mong phục vụ nhân loại. Rồi tới cuộc chiến tranh 1967, bọn Do Thái tới Lydda nơi tôi ở... Tôi không biết nói thế nào cho ông hiểu... cái biến cố mang ý nghĩa là từ nay chúng tôi không có 1 mai

nhà, không có một tổ quốc. Và không ai ngó ngang tới...»

«Họ cưỡng ép chúng tôi ra đi. Tôi không bao giờ quên hình ảnh kích động tâm can đó: hàng ba chục ngàn người đi lê thê, khóc than, rên rỉ trong cơn sợ hãi, mẹ bỗng con nít trên tay, con nhỏ nín vạy mẹ... và lính Do Thái cầm súng đi sau lưng bắt bước đi. Một vài người ngã xuống bên đường, và có người không bao giờ ngóc dậy nữa.

«Nếu ông được trông thấy cảnh đó, thì trí óc ông, trái tim ông sẽ biến đổi. Trước những cảnh huống đó thì ta còn đi săn sóc những tấm thân bệnh tật để làm gì nữa? Phải đảo lộn thế giới này! Phải làm một cái gì, dù là giết người, dù là giết người một cách phi nhân đạo. Nhưng, các ông chưa hiểu được chúng tôi, mãi một có ngày các ông sẽ hiểu!»

BS Habasch vừa nói vừa run lên, nước mắt chan hòa (Life June, 22, 1970). Phóng viên báo Life hỏi:

— Nhưng thưa ông Habasch, ông là một bác sĩ nhi khoa, nay ông lại làm công tác khủng bố. Những người Đức, người Pháp, người Thụy sĩ có tội gì mà ông cũng tấn công các phi cơ chở họ? Ông muốn gây chiến tranh trên toàn thế giới chăng?

— Chúng tôi không muốn. Nhưng chúng tôi quan niệm cuộc cách mạng của chúng tôi nằm trong một cuộc cách mạng thế giới. Nói thật tình, tôi thừa nhận là tôi muốn 1 cuộc chiến tranh giống như ở VN, không phải chỉ ở xứ Palestine, nhưng trên khắp các nước Ả Rập. Các lực lượng cách mạng ở các nước Jordanie, Syria, Liban sẽ đứng về phía chúng tôi...

«... Chúng tôi sẽ tiếp tục, nỗ ở

chỗ này 1 trái bom, chỗ kia 1 quả mìn, từng bước một, từng tấc đất một, trong nhiều năm, nhiều chục năm, kiên nhẫn và quả quyết đó là chiến lược chúng tôi đang theo.»

Chiến lược đang theo của Habasch là khủng bố, phá hoại. Một cô gái, Leila Khaled, 24 tuổi, chuyên tổ chức các vụ phá hoại phi cơ. Cô gái khá đẹp này đã bị Mặt trận Anh bắt ở phi trường Luân Đôn, và lại vừa được trả tự do tuần qua để đổi mạng các con tin. Cô Leila cũng đi huấn luyện những đoàn quân «Cọp con» gồm trẻ em 12, 15 tuổi, cầm súng AK, hô hét khẩu hiệu chống Do Thái.

Tuy nhiên tổ chức của Habasch chỉ qui tụ được khoảng dưới 2000 người, Habasch không có lương trả cho quân du kích, không có cả 1 cái trụ sở có điện thoại, trong khi đó họ nhất định không chịu nhận trợ cấp của các nhà vua chúa Ả Rập khác. Lý do: Tiền của bọn vua chúa là tiền của các công ty dầu lửa Mỹ cho. Họ nhất định từ chối việc trợ cấp, và chệch bại tổ chức Al Fatah đã nhận trợ cấp trả lương đầy đủ cho quân du kích, gọi đó là một lũ đánh thuê.

Một lãnh tụ ôn hòa

Yasser Arafat là một lãnh tụ ôn hòa và qui tụ quân số lớn hơn. Có khoảng 9 tổ chức du kích quân, thì trừ nhóm của Habasch, 8 tổ chức khác đều tập hợp thành 1 mặt trận gọi là Al Fatah. Gần đây, Arafat đã thu nạp được tất cả 12 tổ chức và nâng quân số của ông lên trên 20 ngàn người.

Arafat được giúp đỡ tích cực nhất bởi Nasser, các xứ Lybia, Syria, Irak và cả các xứ thân Mỹ như vua Sandi Arab.

Khi các tổ chức du kích Palestine mới lập, năm 1967 họ chỉ là

các nhóm rời rạc phụ thuộc các nước Ả Rập khác, thiếu trang bị, thiếu huấn luyện. Sau ba năm, nay họ đã trở thành một đạo quân đáng ngại nhất ở Trung Đông đối với quân Do Thái.

Khi thấy các đạo quân chính qui của Ai Cập, Syria, Jordanie thăm bại trước quân lực Do Thái rồi thì một triệu rưỡi người Palestine thấy rằng họ chỉ còn cách tự trông cậy vào chính sức lực của họ.

Số triệu rưỡi người Palestine này tản mác ở xứ Syria, Liban và Jordanie. Riêng ở Jordanie, họ chiếm 2 phần 3 dân số 2 triệu 2 của quốc vương Hussein, và trở thành một đe dọa cho ngai vàng của ông vua 34 tuổi này.

Đầu tháng 6-1970, dưới áp lực của nhóm Al Fatah, quốc vương Hussein đã phải cách chức ông chú của mình đang làm tổng tư lệnh quân đội, ông chú đáng quý đó mới tậu 1 ngôi biệt thự 900 ngàn Mỹ kim (860 triệu bạc VN) cho bà vợ nhỏ. Sau đó Hussein lại phải cất chức cả ông anh họ đang làm thiếu tướng tư lệnh Sư đoàn trấn giữ thủ đô Amman.

Nhưng Arafat đã nói rõ «chúng tôi không muốn cướp chánh quyền ở Amman, chúng tôi chỉ muốn biến nó thành Hanoi, một căn cứ hành quân để giải phóng Palestine».

Nhưng tới giữa tháng 9 vừa rồi, sau khi cả Ai cập lẫn Jordanie bằng lòng ngưng bắn tại chỗ với Do Thái, thì quân du kích phản đối, Yasser Arafat tuyên bố tiếp tục chiến tranh. Và chính vì vậy, cuộc nội chiến đã bùng nổ ở Jordanie giữa quân du kích và quân chánh phủ. Nasser phải họp các quốc trưởng Ả Rập khác để hòa giải. Mỹ đưa đệ lục Hạm Đội tới sát bờ biển để phòng hồ bảo vệ Hussein.

Cách nào tốt nhất ?

Một bà lịch sự hỏi ông văn sĩ cơ bự :

— Em thích viết văn lắm. Em tin là em có thể viết văn được, nhưng em chưa biết viết cách nào cho thật hay... Ông làm ơn dạy em cách ông viết ra sao ??

Nhà văn nghiêm trọng :

— Thưa bà... cách viết hay nhất và tốt nhất là viết bằng bút... và viết từ trái sang phải...

Cuối cùng Arafat cũng bằng lòng ngưng bắn sau 9 ngày tàn sát.

Một nửa xứ Palestine ?

Cố gắng dàn xếp cho ngưng nội chiến ở Jordanie làm Nasser kiệt sức và qua đời. Đó là công trình cuối cùng của đời ông mong mang lại hòa bình ở Trung Đông.

Trước đó, ông đã can đảm chấp nhận một cuộc ngưng bắn với Do Thái theo kế hoạch mang tên ngoại trưởng Mỹ Rogers. Quyết định này là áp lực của Nga sau khi Nasser sang thăm Nga 19 ngày để tham khảo ý kiến và hiểu rằng không thể trông cậy ở Nga để dùng vũ lực đuổi Do Thái rút khỏi bán đảo Sinai mà họ đã chiếm từ năm 1967. Nga e ngại phải đụng độ thẳng với Mỹ trong một cuộc chiến tranh Trung Đông mới.



Trong cuộc nói chuyện sau cùng giữa Nasser và lãnh tụ du kích quân Yasser Arafat, cố Tổng thống Ai Cập hỏi :

« Anh nghĩ rằng trong bao năm nữa anh sẽ giải phóng được Palestine ? »

Arafat suy nghĩ rất lâu rồi trả lời « trong vòng 20 năm ».

Nasser đề nghị :

« Anh nghĩ sao nếu chúng tôi có thể cống hiến anh 1 nửa xứ Palestine thôi, trong vòng 20 tuần lễ. »

« Không ! Không bao giờ chúng tôi bỏ mục đích tạo lập một quốc gia tân tiến, dân chủ, có cả dân Ả Rập lẫn Do Thái, không kỳ thị tôn giáo, thay thế vào chỗ nước Israel hiện tại.

Nasser đã cảnh cáo ngay : « Nếu anh muốn xứ Israel biến mất đi, anh sẽ phải đợi rất nhiều thế hệ nữa ! »

Điều mà Nasser mới đề nghị với Arafat (một nửa xứ Palestine trong 20 tuần lễ sẽ có) hình như là giải pháp mà Nga, Mỹ đã thỏa thuận, mà Ai Cập cũng như Do Thái cũng có thể phải chịu.

Sự kiện sẽ có thể xảy ra là 1 triệu rưỡi người Palestine đang trú ngụ ở Jordanie sẽ được các cường quốc cắt cho 1 mảnh đất để lập quốc gia của họ, chánh phủ của họ. Chánh phủ này sẽ chánh thức thừa nhận dự cuộc thương thuyết với Do Thái để đòi lại phần đất phía tây sông Jordan của xứ Jordanie mà Do Thái chiếm đóng từ 1967. Như vậy một nước Palestine sẽ ra đời, đạo quân du kích sẽ trở thành đạo quân chánh qui của 1 quốc gia mới. Vua Hussein bị mất đất nhưng ngai vàng yên ổn sau khi tống khứ được 1 triệu rưỡi thần dân đi. Đó là giải pháp duy nhất để chấm dứt các tranh chấp ở Trung Đông. Nếu Nga và Mỹ đều muốn bước vào « kỷ nguyên thương thuyết » thì giải pháp đó phải thành sự thật.

Nhưng còn Việt Nam ?

Nếu 1 giải pháp hòa bình lâu dài ở Trung Đông có thể thành hình, thì ở VN, các cường quốc cũng có thể tiến tới 1 thỏa hiệp. Người ta đã có 1 mẫu sẵn rồi !

Nhưng nếu đạo quân du kích Palestine còn tiếp tục cuộc « chiến tranh giải phóng » của họ, theo lý thuyết Mao Trạch Đông, thì đó lại là lý do khiến Mỹ phải cố làm sao cho họ nán lòng bằng cách cho họ thấy lý thuyết của Mao không thành công như người ta tưởng. Arafat cũng như Habasch đều muốn làm 1 cuộc chiến tranh kiểu VN. Muốn họ ngưng, chỉ có cách là chứng minh rằng chiến tranh Cộng sản phát độ... ở VN không đi tới đâu, chỉ hao tài, tổn mạng.

Chính vì vậy mà số phận Việt Nam chúng ta gắn liền với số phận Trung Đông. Trên thế giới hiện nay có trên 80 phong trào tự nhận là « giải phóng » và do Trung cộng tiếp hời tiếp sức. Nếu Mỹ chịu thua ở một nơi thôi (như ở VN chẳng hạn) thì chẳng khác nào khuyến khích 80 nơi kia tiếp tục theo Mao gây loạn.

Cộng sản VN chắc đã bắt đầu hiểu số phận « vật thí nghiệm » của họ trong bàn cờ tranh chấp quốc tế, giữa « chiến tranh nhân dân » của Mao và « chiến tranh kỹ thuật » của Mỹ.

Liệu họ có thức tỉnh thật chưa?

HẢI LƯU

UYÊN THAO



NGƯNG BẮN, CÓ HAY KHÔNG?

Ngưng bắn, có hay không ?

Sau khi Nixon công bố đề nghị mới, ngưng bắn tại Việt Nam đã được coi là chuyện đương nhiên phải đến. Những người cho rằng có ngưng bắn đã dựa trên 3 lý do.

Trước hết là thế mạnh của Mỹ trên chiến trường Đông Dương sau khi Sihaouk bị lật đổ để nhường chỗ cho một chánh quyền thân Mỹ xuất hiện tại Nam Vang. Sự việc này đã đảo lộn hẳn chiến thuật tiêu hao của CS mở những cuộc du kích trong các mặt trận nhỏ để tạo một tình trạng chiến tranh thường trực nhằm đánh mạnh vào tâm lý quần chúng tại các quốc gia tự do. Đây là chiến thuật mà BV đã tuyệt đối tuân hành tại miền Nam VN. Mỹ đã cố phá chiến thuật này bằng cách mở các cuộc không kích nặng nề trên lãnh thổ BV từ tháng 2-1965 tới tháng 11-1968. Nhưng dù đạt phần nào thành quả buộc được CS chấp nhận thương thuyết, các cuộc không kích trên đã phải ngừng lại do các áp lực quốc tế. Trong khi đó, thái độ thân Cộng của Kampuchea và sự yếu kém của phe quốc gia Ai Lao vẫn tiếp tục cung ứng cho CS những điều kiện tương đối thuận lợi để theo đuổi chiến thuật tiêu hao trong chiến cuộc VN, Kampuchea

và Ai Lao vẫn là cứ địa an toàn của các toán quân CS có nhiệm vụ duy trì tình trạng chiến tranh thường trực tại VN ở mức độ mà CS có thể chịu đựng được. Các điều kiện thuận lợi này không còn nữa khi chiến trường được mở rộng sang lãnh thổ Kampuchea và có thể cũng đã được ngấm mở rộng sang lãnh thổ Ai Lao. CS bắt buộc phải chạm địch ngay tại hậu cứ của họ và đã phải chấp nhận những trận đánh có qui mô của trận chiến. Trong tình thế này, hiển nhiên họ khó tránh khỏi thất bại, một phần vì không thể so với hỏa lực của Mỹ hay quân đội đồng minh do Mỹ trang bị và phần khác là bị dồn vào thế bị động bởi chiến thuật đã bị phá vỡ từ căn bản. Như thế, ngưng bắn chính là điều mà CS cũng đang mơ ước.

Lý do thứ hai được viện dẫn là thái độ hòa hoãn của Nga Sô đối với Mỹ. Dù Hà Nội bị chi phối nặng nề bởi Bắc Kinh, nhưng không hẳn vì thế mà có thể quả quyết họ đã không phải chịu một ảnh hưởng nào của Mạc tư Khoa. Trong hoàn cảnh này, nếu Mỹ muốn có ngưng bắn, Nga Sô sẽ phải tiếp tay và chắc chắn Hà Nội khó tránh khỏi nhận chịu phần nào ảnh hưởng của Nga Sô. Trên thực tế, người ta đã nhìn thấy Nga Sô từng tiếp tay tích cực

với Mỹ để có ngưng bắn Trung Đông cho nên có nhiều phần chắc chắn là Nga Sô sẽ tiếp tay với Mỹ để có ngưng bắn tại VN.

Lý do quan trọng hơn hết là thái độ của Trung Cộng đối với Mỹ nói riêng và khối các quốc gia tự do nói chung. Chính sách biệt lập và chống đối hết thảy của Bắc Kinh có nhiều dấu hiệu cho thấy đã được duyệt xét lại. Trước khi Nixon công bố đề nghị mới, hai nước chính thức công bố việc thừa nhận lẫn nhau và các quốc gia đang là đồng minh mật thiết của Mỹ cũng như của VNCH như Mã lai Á, Úc, Tân tây Lan, đều tuyên bố sẵn sàng noi gương Gia nã Đại. Bấy giờ sau ngày khi Nixon đưa đề nghị mới, hai nước chính thức công bố việc thừa nhận lẫn nhau và các quốc gia đang là đồng minh mật thiết của Mỹ cũng như của VNCH như Mã lai Á, Úc, Tân tây Lan, đều tuyên bố sẵn sàng noi gương Gia nã Đại. Qua sự kiện này, người ta đã nhìn thấy khá chắc chắn về sự có mặt của Trung cộng trong tổ chức Liên hiệp Quốc, tổ chức mà Bắc kinh vẫn thường chỉ rủa là tay sai của đế quốc Mỹ. Như thế quả là không nên ngờ vực những nguồn tin cho rằng TC đã xích gần lại với Mỹ. Ai cũng hiểu rằng chủ trương gây chiến của TC là phần nguyên do lớn nhất cản trở việc tiến tới chấm dứt chiến tranh VN. Chủ trương này hẳn đã phải được thay đổi để dẫn đến chính sách đối ngoại mềm dẻo của Trung Cộng hiện nay và thúc đẩy hữu hiệu việc chấm dứt chiến tranh Việt Nam.

Tuy vậy, cho tới ngày 14 tháng 10 năm 1970, phe Cộng Sản vẫn khẳng khái bác bỏ toàn bộ đề nghị mới của Nixon. Những người tin sẽ có ngưng bắn cho rằng đây chỉ là một sự bác bỏ bề ngoài trước khi phe Cộng sản chấp nhận đề nghị của Nixon. Không bác bỏ các luận điệu trên, nhưng những người không tin có ngưng bắn trong lúc này đã nêu ra sự cách biệt trong lập trường ngưng bắn giữa hai phe như một trở ngại lớn lao. Theo những người này, Cộng Sản vẫn có thể kéo dài chiến tranh vì Mỹ không có ý khai thác lợi thế đang có để tìm một chiến thắng thực sự tại Đông Dương. Đối với Mỹ, chiến tranh Đông Dương chỉ là cái cớ để giải quyết nhiều vấn đề quốc tế khác nên không có lý gì Mỹ lại dập tắt cuộc chiến này. Vì dập tắt cuộc chiến dù bằng một thắng lợi, Mỹ vẫn chặt gãy cây cầu mà họ đã dựng nên với khá nhiều tổn kém gờn cả tiền của lẫn xương máu. Chính đây là lý do để Cộng Sản gây khó khăn hầu như hoạch thêm những lợi điểm trước khi phải chấp nhận ngưng bắn. Điều này sẽ khiến Cộng sản cố gắng phá ngang nếu biết chắc Mỹ đang ngưng bắn tức khắc. Và như thế, đạt được ngưng bắn không phải là dễ như nhiều người nghĩ.

Đối thoại

— A lô... phải Agnès đó không? Anh có chuyện này cần nói với em... Anh xin cưới em làm vợ... Em bằng lòng không?

— Anh không rờn em đó chứ?

— Đòi nào anh lại dám rờn với Agnès...

— Vậy thì... chuyện này quan trọng lắm, anh phải để cho em suy nghĩ thật kỹ mới được...

— Em nghĩ đi... Bao giờ thì em trả lời anh được?

— Năm phút nữa...

Hai nẻo đường dẫn tới ngưng bắn

Trong đề nghị 5 điểm của Nixon, ngưng bắn được lên hàng đầu. Theo văn thức được sử dụng trong diễn văn công bố đề nghị trên thì ngưng bắn sẽ là vấn đề đầu tiên mà phái đoàn thương thuyết hai phe tại Balé phải thảo luận để đi đến kết quả. Nixon không dùng một lời nào cho thấy đây là điều kiện tiên quyết trước khi bàn về các vấn đề quan trọng khác, nhưng qua cách sắp xếp các đề nghị người ta có thể ngầm hiểu ngưng bắn là một điều kiện tiên quyết. Kết thúc đoạn nói về đề nghị ngưng bắn, Nixon đã tuyên bố: «khi thỏa thuận ngưng bắn, chúng ta có thể đặt căn bản cho sự thỏa thuận về những vấn đề khác». Vậy quan niệm về ngưng bắn của Mỹ được VNCH, Kampuchia và Ai Lao tán thành không những có thể coi như một điều kiện tiên quyết mà còn là căn bản cho mọi giải pháp vấn đề hòa bình. Chính vì thế, Nixon đã mô tả về hình thức ngưng chiến rất tỉ mỉ từ danh hiệu «ngưng bắn nguyên vị» tới tính chất «ngưng bắn không theo qui ước nào» tức là chỉ dựa trên thực tại chiến tranh.

Như thế, nẻo đường dẫn tới ngưng bắn do Mỹ mở ra không chỉ nhằm dẫn tới một tình trạng ngưng chém giết để chờ đợi mà thực ra đã được coi là dẫn thẳng tới những giải pháp cho toàn bộ vấn đề. Đáng lưu ý hơn nữa là Mỹ đã đề nghị một cuộc ngưng bắn cho toàn bộ Đông dương chứ không cho riêng chỉ VN.

Vậy, khi đặt chân lên nẻo đường dẫn tới ngưng bắn theo quan niệm của Mỹ tức là các phe phái không chỉ thỏa thuận với nhau về một hành vi quân sự mà chính là đã thỏa thuận về căn bản của mọi thỏa hiệp chính trị sẽ đạt tới cho cả 3 quốc gia Kampuchia, Ai Lao và VN hay ít nhất là Nam VN. Đi ngược với chiều hướng của Mỹ, phe CS đã quan niệm ngưng bắn thuần túy là một thỏa thuận về quân sự. Trong lập trường 8 điểm do Nguyễn thị Bình nêu ra, ngưng bắn được xếp xuống hàng thứ 8 với lời lẽ sau: Sau khi thỏa thuận và ký kết (7 đề nghị trước) sẽ bàn đến các biện pháp ngưng bắn. » 7 điểm đề nghị trước của Nguyễn thị Bình bao gồm tới 5 điểm nói về các giải pháp chính trị và 2 điểm nói về quân sự. Tuy nhiên, 2 điểm này chỉ là sự lặp lại đòi hỏi Mỹ phải rút quân khỏi Nam VN và gác lại vấn đề các lực lượng vũ trang cho các phe phái VN giải quyết sau với nhau. Thành ra, nếu nẻo đường của Mỹ hướng từ mặt sang trái thì nẻo đường của CS lại hướng từ trái sang mặt. Vì CS không lấy thực tại chiến trường làm căn bản cho các giải pháp chính trị mà chỉ coi tình hình quân sự là một kết quả tùy thuộc vào sự thỏa thuận về chính trị.

Điểm khác biệt nữa là qua lập trường 8 điểm của Nguyễn thị Bình, CS đã hạn chế phạm vi bàn cãi và giải quyết của hai phe vào riêng miền Nam VN, Người ta sẽ thấy rằng nẻo đường dẫn tới ngưng bắn theo quan niệm của Cộng Sản chính là nẻo đường tiếp nối đương nhiên của những thỏa thuận về chính trị. Tất nhiên trong quan niệm

này, ngưng bắn chỉ là một điểm nhỏ và rất hợp lý với địa vị cuối cùng trong lập trường 8 điểm của CS. Ngưng bắn không phải là hành vi mở đường mà chỉ là hành vi kết thúc.

Qua hai nẻo đường dẫn tới ngưng bắn đó, thêm một lần nữa, người ta có dịp xác nhận ưu thế quân sự của Mỹ sau khi chế độ Sihanouk sụp đổ. Thế nhưng vấn đề còn quan trọng ở điểm là liệu Mỹ có đủ mạnh cả về chính trị để buộc Cộng Sản phải chấp nhận giải pháp của mình không?

Gác lại khía cạnh này, chỉ đề nhìn riêng vào hai nẻo đường đã được vạch ra, người ta sẽ trả lời thế nào trước câu hỏi: «Bao giờ có ngưng bắn và liên hệ giữa ngưng bắn và hòa bình ra sao?»

Từ ngưng bắn tới hòa bình

Hãy giả dụ rằng các phe sẽ bước theo nẻo đường dẫn tới ngưng bắn do Mỹ vạch ra. Trong trường hợp này, hòa bình sẽ đến sau khi hai phe thỏa thuận xong điểm đề nghị thứ 4 của Nixon «Tìm kiếm một giải pháp chính trị cho các phe phái.»

Nhưng đề tiến tới đó, người ta sẽ phải qua 2 điểm khá gay go là đạt tới thỏa thuận và triệu tập một hội nghị Genève về Đông Dương đồng thời đồng ý được về việc triệt thoái toàn bộ quân đội ngoại nhập khỏi miền Nam Việt Nam. Một trong những trở ngại quan trọng là vai trò của Sihanouk. Hiện nay, trên thực tế, Sihanouk chỉ là một quốc trưởng lưu vong, nhưng tại lãnh thổ Kampuchea, lại có sự hiện diện của một lực lượng Cộng sản sẽ đòi đánh cho Sihanouk chiếc ghế đại diện chính thức của Kampuchea đồng thời sẽ gây khó dễ cho việc chính phủ Lon Nol tham dự một hội nghị như trên. Đòi hỏi của Cộng Sản chắc chắn sẽ vô cùng gay gắt khi Trung Cộng bước vào phòng họp, mặc dầu Sihanouk đã bị Mao Trạch Đông không thêm tiếp khi ông này xin được Mao cho gặp mặt để yêu cầu viện trợ về quân sự. Trở ngại này tất nhiên không phá vỡ nổi cuộc thương thuyết đang tiếp diễn, nhưng có nhiều triển vọng kéo dài cuộc thương thuyết trên, có thể hàng đôi ba tháng hoặc nửa năm chưa biết chừng. Và khi vượt được trở ngại đó, người ta sẽ còn phải đương đầu với một trở ngại cũng không kém các rối là vấn đề quân ngoại nhập tại miền Nam VN. Đề nghị 5 điểm của Nixon chỉ nói tới sự triệt thoái quân đội Mỹ, nhưng VNCH lại thay thế ba tiếng quân đội Mỹ bằng ba tiếng quân ngoại nhập. Quân ngoại nhập theo quan niệm của chế độ Sài Gòn bao gồm cả các đơn vị Cộng Sản Bắc Việt và như thế, ngay sự xung đột nội bộ phe đồng minh cũng là một vấn đề đáng kể. Chúng ta hẳn chưa quên số

lượng thời gian đã được các phe dùng để tranh luận về chiếc bàn khi cuộc hội đàm sơ bộ tại Ba Lê giữa Mỹ BV khai diễn. Vượt qua nổi hai điểm đề nghị trên, cuộc hội đàm Ba Lê sẽ phải giải quyết ít nhất là ba vụ tranh luận tương tự như vụ tranh luận về cái bàn đó. Đoạn đường thời gian từ ngưng bắn, nếu thực hiện được, tới hòa bình rõ ràng không phải là ngắn ngủi. Thành ra khi Nixon ném ra đề nghị ngưng bắn, nhiều quan sát viên đã cho rằng đây là sự chuẩn bị mua nhà và chõ vợ con các thương thuyết gia sang Pháp.

Nhưng chuyện cũng không có gì khó hiểu, vì vấn đề VN đã được mở rộng thành vấn đề Đông dương. Nếu ông Nixon thực hiện gấp được điều kiện chuẩn bị cho một cuộc thương thuyết lâu dài cũng là điều đại hạnh cho dân chúng tại các quốc gia Đông dương. Hòa bình tuy càng xa vời hơn nữa, nhưng ít nhất máu có thể ngưng đổ vì chiến thuật vừa đánh vừa đàm không còn hiệu lực nữa.

Bây giờ, giả dụ rằng các phe phái sẽ bước theo nẻo đường dẫn tới ngưng bắn do CS vạch ra. Theo nẻo đường này, các phe phái sẽ phải bước qua bảy bước mà trong đó ít nhất có tới 3 bước, chính quyền VN CH sẽ không thể bước qua được. Đó là đòi hỏi công bố thời hạn rút hết quân Mỹ trước ngày 30-6-71, việc lập một chánh quyền Saigon không có ba ông Thiệu Kỳ Khiêm và lập một chánh phủ lâm thời trung lập khuyến khích Cộng để lo việc tổng tuyển cử có CS tham dự. CS mở ra một nẻo đường nhưng đã dùng đủ mọi cách để rào kín nẻo đường đó. Theo nhận định của các giới quan sát, dù Cộng sản có đòi hỏi quyết liệt tới đâu cũng không thể có ngưng bắn theo quan niệm mà họ đã trình bày qua lập trường 8 điểm của Nguyễn thị Bình. Như đã nói, theo quan niệm này, hòa bình sẽ đến liền ngay sau khi ngưng bắn, nhưng VNCH và đồng minh không có cách nào để có thể đi tới đó.

Vậy, người ta sẽ chỉ còn trong đợi được ở nẻo đường mà ông Nixon vạch ra. Nhưng liệu CS đã sẵn sàng để bước vào nẻo đường này chưa? Suốt một tháng nay, các nguồn tin từ Luân Đôn đã nhắc lại không ngừng ý nghĩ lạc quan là cuối cùng CS sẽ chấp thuận thảo luận đề nghị của Mỹ.

Nhưng dù trường hợp này xảy ra và dù vấn đề ngưng bắn được thỏa thuận mau chóng thì dân chúng miền Nam VN nói riêng và trên toàn cõi ĐD nói chung cũng hy vọng một cách mong manh là sẽ nhìn thấy hòa bình sớm nhất là vào cuối năm 1971.

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHÚC ĐẦU, NHÚC RĂNG
CÀM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub.TÂN-TR



Thân phận nhuợc tiều từ TrungĐông đến Việt Nam

HOÀNG VĂN ĐỨC

1. Từ tranh chấp giữa Do Thái và khối Ả Rập đến tranh chấp giữa các quốc gia Ả Rập với nhau.

Cuộc tranh chấp giữa Do Thái và khối Ả Rập, một cuộc tranh chấp được hai siêu cường Nga, Mỹ tận tình nuôi dưỡng và ủng hộ, hiện đã biến thành một cuộc tranh chấp giữa các quốc gia Ả Rập với nhau. Người hùng của khối Ả Rập là tổng thống Ai Cập Nasser vừa mới chết vì bệnh đau tim, biết đâu không phải vì quá xúc động trước biến cố quan trọng và đau đớn này của khối Ả Rập. Xúc động và uất ức vì cảm thấy rõ thân phận nhuợc tiều của khối Ả Rập mà ông là linh hồn chủ trương tập hợp lại thành một thực thể chính trị lớn, chỉ là một sắc dân cam chịu sự thao túng tàn nhẫn của cường quốc : Nga và Mỹ đã dùng súng ống, tiền bạc của họ viện trợ để khiến cho các quốc gia Ả Rập quay lại xâu xé lẫn nhau, để tự làm cho mình suy yếu để rồi

phải chấp nhận một hậu quả đương nhiên của sự suy yếu là tiếp tục và mãi mãi lệ thuộc vào Nga và Mỹ. Rồi đây, nếu khối Ả Rập không có chính sách mới và không có lãnh tụ mới, thì họ sẽ chỉ còn phục vụ riêng cho quyền lợi kinh tế của cả Nga lẫn Mỹ mà thôi.

Không biết đến lúc chết, giữa cơn xúc động và uất ức, ông Nasser có kịp nhận thức ra rằng suốt đời ông, ông đã đánh lâm nước cờ chính trị nhất định tập hợp khối Ả Rập để chống đối lại Do Thái hay không, vì như vậy là ông đã mặc nhiên đi vào chiến lược giảng bầy của Nga và Mỹ. Không biết ông có kịp nghĩ lại rằng đáng lẽ ông phải chủ trương một sự liên kết giữa khối Ả Rập và Do Thái, quên đi những mâu thuẫn tình cảm thuộc vào quá khứ, hướng về tương lai để tạo một thể quân binh mới giữa các dân tộc nhuợc tiều và các siêu cường, để đồng thời giải quyết vấn đề chiến tranh và hòa bình hiện còn đương là độc quyền của các siêu cường ?

2. Trông người lại ngắm đến ta

Chúng ta đã trông thấy rõ : Sở dĩ Nga và Mỹ đã lấy chiến tranh giữa Do Thái và khối Ả Rập để đưa dẫn đến chiến tranh giữa các quốc gia Ả Rập ngày nay là vì khối Ả Rập đã đi lầm vào chiến lược do chính Nga và Mỹ tạo ra (gây mâu thuẫn giữa Do Thái và khối Ả Rập) và cũng vì khối Ả Rập đã không có chung với Do Thái một chính sách «cộng đồng cứu sinh». Nay Nga và Mỹ đã dùng chính người Ả Rập đánh lại người Ả Rập vẫn không mục đích duy trì cái uy thế ngự trị siêu cường của họ đối với khối Ả Rập nói chung.

Ở Việt Nam và Đông Nam Á châu, cũng vẫn cái diễn tiến ấy đang được Nga và Mỹ cùng Trung Cộng thúc đẩy và thể hiện. Trông người hãy ngắm đến mình : đây chính là thời cơ cần thiết và thuận tiện để cho Việt Nam khởi xướng một cuộc tập hợp chính trị quy mô cùng với các lân bang trong vùng Đông Nam Á để phá cái thế

liên minh trắng trợn của các siêu cường đang cùng với nhau hiệp sức thao túng các dân tộc nhuợc tiều trên toàn thế giới. Nếu chúng ta hiệp sức được lại cùng với nhau để làm nổi bật chính sách Đông Nam Á thì tự khắc các siêu cường sẽ phải nổi lên mà chống đối lẫn nhau. Nga, Mỹ đã thành công ở Cận Đông vì các nước Cận Đông đã không có một chính sách chung để trở thành hùng mạnh. Nếu Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á biết noi cái gương tây liệt đó mà kết hợp lại với nhau thành một thực thể chính trị lớn, mà đối tượng sẽ là một LIÊN BANG CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á, thì Việt Nam và ĐNÁ sẽ có cơ hội để trở thành hùng mạnh và thoát khỏi được nanh vuốt của các siêu cường và cái diễn tiến của Nga, Mỹ hiện đang thành công ở Cận Đông sẽ quay ngược lại sát phạt chính họ và sẽ giúp cho VN và Đông Nam Á thành công.

3. Vấn đề đúng nhưng khó

Vấn đề mà chúng ta đã đặt ra để tìm phương giải quyết như vậy có thể coi như là đúng. Đúng nhưng rất khó thực hiện. Nhưng cái khó không phải là cái không thể thực hiện được. Điều cần là chúng ta có đủ sáng suốt, có đủ quyết tâm và có đủ nhân sự để làm công cuộc vận động lịch sử mưu cầu sinh lộ cho dân tộc hay không. Thời cơ đã thực thuận lợi và thúc đẩy chúng ta phải hành động gấp nếu không, một lần nữa, chúng ta sẽ lại bị lịch sử đào thải. Chúng ta phải hành động gấp vì chúng ta phải ngăn chặn một dữ kiện chính trị vừa mới phát hiện. Dữ kiện ấy là Trung cộng hiện đã chế tạo ra được hàng loạt các phi cơ oanh tạc nguyên tử.

Với những phi cơ oanh tạc nguyên tử mới có này, Trung Cộng có thể ném bom xuống Nhật Bản và Đông Nam Á (tầm hoạt động 6.000km, tốc độ 700km giờ, chuyên chở được 9 tấn bom và phi đạn ; Trung Cộng đã chế tạo được mỗi tháng năm phi cơ oanh tạc nguyên tử này). Trong chiến tranh hiện hữu ở Việt Nam và Đông Nam Á, người Việt Nam và người Đông Nam Á phải biết cách ràng buộc Trung Cộng về phương diện chiến lược

chính trị : chúng ta không thể để cho Trung Cộng coi thường mình vì mình quá yếu, quá yếu vì sinh hoạt riêng rẽ lẻ loi ; chúng ta cần phải liên kết các quốc gia chúng ta trong một tư thế chính trị mới mà đối tượng sẽ phải là một Liên Bang Các Quốc Gia Đông Nam Á. Nếu Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á không biết liên kết lại với nhau trong một thể tung hợp qui mô, và cứ tiếp tục sinh hoạt như những quốc gia nhỏ bé, yếu hèn, thì đến khi Trung Cộng đủ mạnh rồi làm áp lực sẽ dễ dàng đối với từng quốc gia chúng ta một thì đến lúc đó mọi sự đã quá trễ rồi, bánh xe lịch sử đã bắt phản hồi, và cái ách đô hộ của người Trung hoa mà tất cả chúng ta từng ghê sợ và lo ngại sẽ đã trở thành một sự thực. Một sự thực hết sức khủng khiếp và tàn nhẫn vì lần này ách



đô hộ trùm lên đầu chúng ta sẽ được Trung Cộng chia sẻ với Hoa Kỳ, trong thế qua phân thiên hạ để đồng minh ngự trị.

4. Khó nhưng vẫn có thể làm được

Nga Xô và Hoa Kỳ đã dùng dân Ả Rập đánh dân Ả Rập để thực hiện sự thống trị bằng kinh tế của họ, nhờ cái trò chơi cân cân giữa họ với nhau khiến cho dân Ả Rập không ngóc đầu lên được. Đây là một bài học đáng để cho chúng ta suy nghĩ, và rút ra những hành động thích nghi. Chúng ta không thể cam phận làm con bài mãi mãi cho các thế lực ngoại bang được.

Chúng ta, những người Việt Nam và Đông Nam Á Châu, cần phải liên kết với nhau trong một thể chính trị chặt chẽ để bề bề mưu toan thâm độc của các cường quốc. Trong quá khứ họ đã không ngừng gây chia rẽ để cai trị chúng ta ; hiện tại, theo họ, chỉ là một sự liên tục của cái quá khứ ấy. Hiện tại đó, chúng ta không thể chấp nhận. Bây giờ là lúc chính chúng ta, những người dân nhuợc tiều, phải đánh

lấy quyền và sáng kiến chủ động. Chúng ta hãy cùng với nhau liên kết lại để đủ mạnh mà gây mâu thuẫn cho chính các cường quốc. Chỉ có giải pháp LIÊN BANG ĐÔNG NAM Á mới có khả năng thực hiện chiến lược đó, khả dĩ cho phép những người Đông Nam Á được rảnh rang mà tiến theo bước tiến lớn của nhân loại. Nếu chúng ta không phản ứng qui mô và khoa học như vậy, thì sớm muộn trên đầu cổ chúng ta và con cháu chúng ta sẽ có một đôi trông Tàu và Mỹ. Và đến khi đó thì tất cả đều quá trễ vì các dân tộc chúng ta chỉ còn cách đẩy chết mà thôi.

Chúng ta phải ra khỏi cái ách thống trị của các cường quốc, đặc biệt là của Mỹ và Tàu trong một tương lai gần gũi, càng sớm càng tốt. Muốn như vậy, song song với công cuộc vận động thành lập một Liên Bang các Quốc gia Đông Nam Á, chúng ta cần phải ĐỔ BỘ RA BẮC VIỆT ngay trong lúc này. Đổ bộ ra Bắc ngay trong lúc này mới cứu vãn được hòa bình và mới có hy vọng thống nhất lãnh thổ quốc gia. Vì nếu đợi ít lâu nữa, Trung Cộng sẽ có nhiều phi cơ oanh tạc nguyên tử khả dĩ dọa nạt được tất cả các nước Đông Nam Á và một lực lượng tác chiến khả dĩ làm nao núng Hoa Kỳ, khiến cho Hoa Kỳ không còn sẵn sàng chấp nhận hành động cứu nước của chúng ta như họ sẽ bắt buộc phải chấp nhận trong hiện tại nếu chúng ta cương quyết làm.

HOÀNG VĂN ĐỨC

BÓNG TỐI ĐI QUA

(tức 1287 ngày trong Bộ chỉ huy tối cao MT DTGPMN)

Hồi ký : VŨ HÙNG

Cải biên : KIM NHẬT
tập 2 đã phát hành trên toàn quốc

— Bạn đọc báo Đời không đọc BÓNG TỐI ĐI QUA không phải là bạn đọc của Đời.

— Một tác phẩm không được đọc sẽ ức đến học mầu mà chết.

Ấu bất học, lão hà vi?

Một tin nhỏ đăng trên nhật báo Tự Chủ : « Hồi chín giờ tối một ngày thứ bảy, em bé 13 tuổi cướp giật dây chuyền của một bà ngay trước cửa nhà hàng Á Đông Chợ Lớn. Cảnh sát rượt theo tóm được. Đưa nhỏ khóc lóc, lạy van : « Xin ông tha cho con. Con đói quá nên làm ẩu, từ sáng tới giờ con không có chi ăn hết ».

Đọc mẩu tin nhỏ đó xong, hẳn nhiều vị sẽ nhỏ miếng cơm trong miệng ra ăn không nổi nữa. Nhất là quý vị thực khách trong nhà hàng đang dự yến tiệc linh đình.

Tội nghiệp chú nhỏ.

Không phải tội nghiệp vì chú nhỏ nó đói quá đến độ ăn cướp,

Tội nghiệp vì ta thấy ngay hậu vận nó không khá được.

Ngay từ 13 tuổi mà chú bé đã tập lấy một thói quen xấu, là thói quen nói thật. Chưa chi cũng khai ra là đói quá, không có gì ăn nên cướp giật.

Muốn sau này làm lớn, chú nhỏ khá nên học lấy ngay từ bây giờ những tư nghĩ hay ho như là « xin thông cảm — không cố ý — Vụ nhỏ nhất đáng bỏ qua ».

Vì dụ như một ông dân biểu phạm tội ăn cắp quả tang, mở cái va ly ra ở phi trường, cả đồng giấy bạc 500 sờ sờ ra đó. Vừa là ăn cắp trên phương diện tài chánh, kinh tế, vừa phải kể là ăn cắp xương máu của bao nhiêu chiến sĩ.

Nhưng ông Dân biểu đâu có run lập cập mà cung khai rằng : « Lạy Mặt trời, con thêm quá (thiếu chi) thứ đáng thêm trên cõi đời này) nên con làm ẩu ! v.v »

Nói như vậy đâu có đáng làm dân biểu. Thực thà kiểu đó thì sẽ bị xã hội phỉ nhổ, liệt vào hạng ăn cướp đường ngay, suốt đời khỏi có khá được.

Muốn kìa, hãy biết học cách dùng những chữ như Thông cảm, — Không cố ý — Đáng bỏ qua, v.v...

« Nay con học lấy làm lòng !

« Vành ngoài Thông cảm — Vành trong «Ủy sừ» Muốn cho trẻ con nên than người sau này, các bậc phụ huynh phải giáo huấn con cái như vậy.

Biết dùng chữ Thông cảm là biết xài văn chương hoa mỹ.

Biết «Ủy sừ» tức là biết cộng tác một thiết giữa cha mẹ và con cái, củng cố tinh đoàn kết để phục vụ các mục tiêu chung. Nghe chưa ?

Lý luận con bò cái

Mấy ông nghị sĩ lên tiếng tố bộ Ngoại giao không làm chi được để bảo vệ Việt Kiều ở Thái Lan. Việt kiều ở đó bị chính phủ Thái kỳ thị, áp chế, mà tòa đại sứ ta ở bên cứ nhơn nhơn, phớt phơ như không.

Ta hãy đặt giả thuyết là các ông nghị tố cáo như vậy thực tình vì muốn thúc đẩy bộ ngoại giao làm việc khá hơn để bảo vệ kiều bào của ta; chứ không phải là các ông muốn danh chức Đại sứ ở Thái Lan cho mình hoặc cho bà con có bác nào đó.



ÔNG ĐẠO CẤY

Bộ ngoại giao đã lên tiếng cải chính lời các ông nghị.

Bộ thông cáo rằng : không có một Việt kiều quốc gia nào bị chính phủ Thái Lan ngược đãi.

Như vậy là bản thông báo đã phân biệt cho ta thấy rõ : có hai loại Việt kiều, loại quốc gia và loại CS. Loại quốc gia chắc chắn không bị áp chế, chỉ có Việt Kiều CS mới bị áp chế mà thôi.

Đạo Cấy nhớ 4 năm trước thăm tỉnh Bình Định có gặp một vị Phó Tỉnh Trưởng Nội An. Ông Phó kể rằng có lúc lính ta đi hành quân về, dắt theo con bò làm thịt ăn chơi. Ông Phó hỏi : bò ở đâu mà giết về thịt vậy ? Trả lời : Bò CS.

Sở dĩ kêu là bò Cộng Sản vì quân ta trong lúc đi tuần tiêu diệt địch, súng nổ đi đứng, thì thấy anh bò cái này, đứng lơ ngơ ở giữa vùng của đối phương. Tất nhiên cái anh bò cái đó không phải Cộng Sản thì cũng có tư tưởng thần cộng. Ta bèn bắt về làm thịt, vừa có thêm một tù binh, lại có chiến lợi thực phẩm.

Nhiều khi con bò lúc đầu không có tư tưởng thần Cộng. Nhưng đã bị bắt rồi, bị ngã thịt rồi thì nó khó lòng chối cãi được rằng nó là một anh bò Cộng Sản chính cống.

Ông Phó tỉnh trưởng kể chuyện đó với Đạo Cấy, bây giờ ông đã lên Đạ Tá làm lớn lắm, những điều ông nói đều thật cả.

Bộ ngoại giao cũng lý luận giống mấy chú nghĩa quân. Có hai loại Việt kiều. Loại nào sống ở thủ đô, không bị chính quyền Thái Lan ngược đãi, đó là phe quốc gia ta. Bọn Việt kiều nào có bị ngược đãi, thì hẳn là phe cộng. Lý luận kiểu con bò đó không ai cãi vào đâu được, vì nó đặt câu kết luận trước tiên đề.

Để chứng minh củng cố thêm cho lý luận con bò, Bộ ta lại giải thích thêm rằng : « Đa số Việt kiều ở Thái đều là những người ở miền Bắc Việt Tuyến 17. họ vượt biên giới sang Thái Lan từ 1946. Nay họ có trở về Bắc Việt Tuyến 17, theo sự thỏa thuận giữa Hồng Tháp Tự BV và Thái Lan là chuyện tự nhiên.

Chúa Jesus cũng nói một câu mô phỏng theo bộ Ngoại Giao, Chúa bảo : Cái chi của César ta trả lại cho César. Tại vì anh nào ở bắc vĩ tuyến 17 ta trả lại cho miền Bắc Việt Tuyến.

Vậy xin báo động với 1 triệu đồng bào di cư ở Bắc vó.

Cái qui tắc đó mà được thi hành chu đáo thì nguy lắm. Sẽ có ngày Bắc Việt lên tiếng đòi hỏi các kiều bào của họ ở nước Việt Nam Cộng Hòa phải được hồi hương. Để giữ tình hữu nghị giữa hai quốc gia anh em, theo đúng lý luận kiểu con bò cái, quý vị sẽ được trả về bắc vĩ tuyến 17 cho Cộng sản ăn gói. Cảnh giác đề phòng ngay đi !

Thôi bàn cãi

Vấn đề vẫn làm dư luận sôi nổi nhất từ lâu nay là ngưng bắn.

Ngày xưa khi nói đến ngưng bắn thì nhiều bà con đây nảy lên.

Chết ! Ngưng bắn hả ? Nguy hiểm lắm ! Đâu có kiểu Peace Now đó được ? Cộng sản nó lợi dụng ngay !

Đạo Cấy ngưỡng mộ quý vị lo xa như vậy, nghi ngờ kết quả của 1 cuộc ngưng bắn với Cộng Sản... Khi ta nhận được giấy mời ăn tiệc của ông bạn Chó Sói, thì ta phân vân không biết mình sẽ tham dự bữa tiệc với tư cách một thực khách hay là một thực phẩm.

Những người phản đối một cuộc ngưng bắn gay gắt nhất, là khối các người Công giáo. Có nhiều chánh khách Công giáo đã từng chê cả Đức Giáo Hoàng là không biết chi về tình hình Việt Nam mà cứ đòi ngưng bắn với bòa bình.

Chính phủ ta cũng từng lên tiếng phủ nhận tất cả các loại ngưng bắn đa đoan, hay gọi bằng hình ảnh xấu xí nhất là lông chó vá.

Nhưng trong tuần qua, ông Nixon đã lên tiếng đề nghị 5 điểm về hòa bình. Điểm đề nghị đầu tiên của Nixon, mô phỏng theo đề nghị của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu, là : thảo luận ngay về một cuộc ngưng bắn tại chỗ.

Sau khi 5 điểm Nixon được tung ra, phe ngăn ngưng bắn đặt nhất ở Việt Nam, lại là phe Peace Now ở Ấn Quang. Ủa ? Tổng thống Mỹ mà cũng đề nghị Peace Now ? Như vậy chữ « Peace Now » là chữ Mỹ mất rồi !

Ngược lại, phe nhảy ra chấp nhận và hô hào là khối Công dân Công giáo. Khối này còn đòi cuộc ngưng bắn phải được thực hiện khẩn cấp ! Và bản tuyên bố của khối CDCG cũng không quên than rằng 61 chiến tranh đã quá dài.

Ba ngày sau, khối Ấn Quang nghiên cứu kỹ, cũng tuyên bố rằng : Phải, ngưng bắn là phải.

Chính phủ ta thì đã được tham khảo ý kiến của TT Nixon từ khuya, khối cần phê bình. Ta chỉ còn công việc là bàn luận trong nội bộ coi ngưng bắn nghĩa là gì, ngưng bắn như thế nào, giải thích với cán bộ để cán bộ giải thích cho dân chúng ra sao.

Nghĩ là mọi người đã chấm dứt tranh luận về chuyện «Nên hay không nên đề nghị ngưng bắn».

Lại nói đến vấn đề thỏa hiệp chánh trị. Ông cựu

ngoại trưởng Trần chánh Thành đã đề cập đến công thức «one man one vote» từ hai năm trước, và bị nhiều chánh khách đả kích dữ dội.

One man one vote là chấp nhận cho CS về dự vào cuộc chơi dân chủ à ? Sức mấy ! Lâm vậy khác chi liên hiệp với CS.

Tuần qua, lại ông Nixon tuyên bố rằng các phe sẽ tiến tới một thảo luận về diễn tiến chánh trị thỏa đáng (agreed political process). Câu này mù mờ không có nghĩa là one man one vote nữa. Dân xếp chánh trị thỏa đáng có thể không còn bầu cử tự do, quốc tế kiểm soát ! Như vậy thì còn chớ gì là « chủ quyền nhân dân » và « hợp hiến hợp pháp » ?

Cho nên chánh phủ ta né đề nghị của Nixon bằng cách nhấn mạnh : Phải có bầu cử tự do, quốc tế kiểm soát.

Về các chánh khách ta cũng đành đồng tình anh đòi cái tối thiểu đó. Chấp nhận VC ? OK ? Nhưng phải bầu cử tự do. Nghe nói, chính Phó TT Nguyễn cao Kỳ sẽ đưa đề nghị bầu cử tự do này ra cuộc họp ở Balé.

Cuộc tranh luận về ngưng bắn đã im hơi. Cuộc tranh luận về giải pháp chánh trị cũng dần dần lặng tiếng.

Roma locuta est, causa finita.

Ồi anh em quốc gia.

Cũng ngưng bắn

Ông Nixon đề nghị ngưng bắn. Ông chọn diễn đàn là màn ảnh Tivi Mỹ, cho dân Mỹ coi. Rõ ràng ông chỉ mong đánh một đòn bầu cử, chỉ cốt nhằm vào cử tri Mỹ. Mẹ kiếp, anh VC không chịu cũng chẳng sao. Ngày 3-11 này bầu cử tất cả 435 ghế ở Hạ Viện Mỹ và bầu lại 35 ghế tại Thượng viện, 35 ghế Thống đốc Tiểu bang và hơn 6000 nghị viên Tiểu bang. Sang năm nữa Nixon có bao nhiêu cơ hội tái đắc cử thêm 1 nhiệm kỳ, là do kết quả cuộc bầu cử 3-11 này đảng Cộng Hòa chiếm bao nhiêu ghế ở mấy cơ quan dân cử đó. Nixon cần vận động cử tri Mỹ, nên ông đã dăng phần lên tiếng, cho công chúng Mỹ nghe.

Ở nước ta, cũng có người đề nghị ngưng bắn.

Đó là cuộc ngưng bắn giữa nhà nước Đệ thành và chị em gái nhảy. Từ lâu nay nhà nước vẫn cấm nhót, chỉ cho mở cửa dạy nhót thôi. Nhà nước đêch cần biết cho mở cửa dạy nhót rồi, các sinh viên tốt nghiệp sẽ hành nghề nhảy nhót ở cái chỗ mẹ nào ? Không lẽ học xong phải đi tu nghiệp và hành nghề ở ngoại quốc ?

(Xem tiếp trang 49)

Ma-ri-sén

Có chủ rầy em sến :
— Mày coi... cái mặt bàn này đầy bụi... Cả năm trời nay không có ai lau chùi bàn ghế trong nhà này...

Em sến sụ mặt :
— Cô mắng oan em. Em mới vào làm cho cô được nửa năm...



TAN MỘT GIÁC MƠ

Kể từ ngày vị Hoàng đế cuối cùng của Ai Cập băng hà, đến nay nước này mới lại gặp một cái tang vô cùng đau thương. Khi hung tin Tổng Thống Nasser đã qua đời được loan truyền, dân chúng ở khắp các tỉnh Ai Cập lũ lượt kéo về Thủ đô. Họ kêu gào khóc than thảm thiết, nước mắt chảy dòng dòng như suối nước cùng nhau theo sau

chiếc quan tài để tiễn đưa vị lãnh tụ của họ đến nơi an nghỉ cuối cùng. Nơi đây không phải là một Kim tự Tháp mà chính là Tòa Thánh đường Manchiel el Bakr ở Koubba mà từ nay trở đi được gọi là Thánh đường Gamal Abdel Nasser. Chính phủ quyết định 40 ngày quốc tang.

Giác mộng đã bị tan vỡ trước khi ông chết

Các danh y sĩ Nga đã cấm ngặt ông không được hút thuốc lá. Trong năm 1968, sau khi đi chữa bệnh ghiên ấy ở Mạc tư Khoa trở về Ai Cập, ông tự cảm thấy tình khu nóng nảy, hay căng trí và hay cáu kỉnh. Các y sĩ Ai Cập đành phải ưng thuận cho ông hít mỗi ngày 1 gói thuốc lá thôi. Một sĩ quan tùy tùng chuyên việc phát cho ông từng gói thuốc một, hai người thường cãi cọ nhau về điểm thuốc hơn kém.

Tới tháng 7 năm nay tình hình Trung Đông trở nên bi thảm, lệnh kiêng cử này không sao còn có hiệu lực được. Đến những ngày có Hội nghị thượng đỉnh Ả rập. Nasser lại hút thả đàn tới 4 gói thuốc lá mỗi ngày.

Bảo rằng vì nghiện lại thuốc lá mà chết thì cũng vô lý. Nhưng chắc chắn là Nasser trong những tuần lễ cuối cùng đã sống trong trạng thái tinh thần vô cùng căng thẳng trong cảnh huống đau thương. Lệnh ngưng bán mà ông đã tạo lên được ở Jordanie chỉ là một biện pháp tạm bợ mong manh.

Cánh điều hâu Ả rập gán cho ông tội đào ngũ, gần như phản bội nữa. Ba Quốc gia đàn em Irak, Syrie và Algérie ra mặt chống lại ông kịch liệt sau khi chấp thuận kế hoạch Rogers, ông có vẻ sát lại gần Bourguiba (quốc trưởng Tunisie). Ông này đã tự tách ra khỏi khối Ả rập với câu tuyên bố là phải công nhận quốc gia Do Thái. Nasser đã trải qua một thời kỳ đầy thất vọng.

Cái chết tàn bạo đã đưa ông lên ngôi vị được tôn sùng của toàn thể một dân tộc.

Nasser xuất hiện trong Hội nghị Ả Phi Bandung

Trong Hội nghị Ả Phi Bandung hồi năm 1955, người ta thấy Nasser xuất hiện lần đầu tiên trên chính trường quốc tế. Mọi người đều quay mắt nhìn về phía một con người đương tuổi tráng niên, thân hình cao lớn với bộ răng trắng bóng. Nhưng ông đã không ngoan nấp mình dưới bóng ông Nehru, Thủ tướng Ấn độ, và luôn luôn tỏ ra hết sức nhún nhường. Từ đó hai người kháng khí liên kết với nhau trong tình huynh đệ.

Hội nghị Bandung, cuộc Chợ phiên của các dân tộc hậu tiến đã gây tình thân chủ quan cho Nasser. Tại đây ông đã bắt đầu nuôi tham vọng kết hợp tất cả các nước Ả Rập thành một khối lớn. Ông thường nghĩ: Ai cập là trung tâm diêm và là một xứ đông dân số và tài nguyên phong phú hơn cả. Vị trí của nó là nơi nối liền vùng Ả Rập Phi châu với vùng Ả rập Á đông. Đối với lịch sử, trách vụ của tôi chỉ kém có trách vụ của Đức Giáo chủ thôi.

Hôm 18-1-1958 trong một cuộc mít tinh của dân chúng Le Caire tụ tập trước cửa lâu đài Koubba, ông Nasser đã công bố lời thành ngữ sau đây: « Có những thế hệ mà số mệnh đã định đoạt cho sống trong những giờ phút oai hùng. Bây giờ đây chúng ta đã nhìn thấy ánh sáng bình minh của nền độc lập, của nhân phẩm và sức hùng cường của dân tộc chúng ta ».

Một quốc gia duy nhất

Trước mấy giờ buổi họp Hội nghị Bandung, Nasser đã ký với Tổng Thống Choukry El Konatly một hiệp ước sát nhập Ai Cập và Syrie thành một quốc gia duy nhất. Hai năm sau cuộc kết hợp này bị tan vỡ nhưng Ai cập vẫn mang quốc hiệu là Cộng Hòa Liên bang Ả Rập. Thế là Ai cập, chỉ còn kết hợp với chính Ai Cập thôi. Còn Soudan thì vẫn sống riêng biệt dưới quyền lãnh đạo của một ông Tướng trẻ tuổi. Ông này vẫn thường nói mình một đồ đệ của Nasser. Nhưng đến ngày cuộc khủng hoảng xảy ra ở Jordanie thì ông ta lại bỏ rơi Nasser. Còn lại xứ Libye:

Một viên Đại tá trẻ tuổi vừa cướp được chính quyền cũng to tiếng tự nhận là đồ đệ của Nasser. Nhưng ông hành động trái hẳn ý muốn của vị đàn anh: tuyệt giao với quốc vương Hussein xứ Jordanio, trục xuất sứ thần và cắt đứt viện trợ tài chánh cho xứ này.

Thế giới Ả Rập khóc than thảm thiết trước cái chết của Nasser nhưng kỳ thực thì họ đã cung nhau du đẩy Nasser vào tay tử thần.

Tám nhân vật có quyền đề cử người kế vị cho Nasser

Tổ chức phải áp dụng để đề cử một vị Tổng Thống Ai Cập thật là

lịch kịch. Trước tiên, ứng viên phải được 2/3 quốc hội chấp thuận rồi mới đưa ra cuộc trưng cầu dân ý để hợp thức hóa.

Ai cập theo chế độ chánh trị độc đảng nên việc trưng cầu dân ý chỉ là một hình thức. Thực ra sự đề cử một vị quốc trưởng là do Đại hội của Đảng Liên hiệp Xã hội Ả Rập. Đại hội cũng chỉ làm cái việc xác nhận lại sự lựa chọn của UB chấp hành trung ương Đảng điều khiển do một UB Thường trực gồm 8 nhân vật lãnh đạo Đảng.

Hiện giờ người ta nói rất nhiều tới ông Ali Sabri vì ông này người của Mạc tư khoa. Điều đó không lấy gì làm chắc: Ông ta là 1 nhân vật trong giai cấp trung lưu gần như phong kiến. Lúc thiếu thời ông được chủ là Ali Chamay Pacha nuôi dưỡng, ông này đã 10 lần làm Bộ trưởng và là một lương đồng của các Cựu Hoàng Fouad và Farouk. Nguyên là 1 sĩ quan trẻ tuổi có xu hướng bảo hoàng nên mãi tới thời kỳ gần đây mới gia nhập vào phong trào chính trị Nasser.

T.T. Nasser tự ý quyết định tất cả các công vụ, đọc hết các hồ sơ và tự ý bổ nhiệm tất cả các chức vụ trong chính phủ. Các giấy phép nhập cảng trên 1000 Ai kim đều phải có chữ ký của ông. Ông Ali Sabri giữ trách nhiệm trung gian giữa Tổng thống và các công chức cao cấp các ngành.

Ngoài chức vụ Phó Tổng thống, Sabri còn giữ nhiều nhiệm vụ quan trọng khác nữa. Nền không ai có thể phủ nhận ông là nhân vật thứ hai của chế độ. Tuy rằng Nasser đã ủy thác ông ta trọng trách liên lạc với Nga Xô nhưng đã chắc gì ông ta khỏa chính sách CS, hay vẫn tuân theo chính sách của Nasser là không để cho CS xâm nhập vào vùng châu thổ sông Nil.

Mohieddine, nhân vật cứng của Quân đội

Ngày 9 tháng 6 năm 1967 là ngày bi thảm nhất trong cuộc đời của Nasser. Trước ngày khởi chiến với Do thái ông yên trí là quân đội của ông có giá trị chiến đấu đủ để biến nước Do thái thành ra một biển máu. Nhưng trái lại cuộc thắng trận chớp nhoáng của Do thái đã làm ông mất hết tinh thần. Ông công nhiên nhận lãnh trách nhiệm,

tuyên bố muốn từ giả chánh quyền và đề cử bạn thân của ông là Mohieddine lên thay thế. Khi được tin này Mohieddine liền giật lấy khẩu súng lục của viên sĩ quan cận vệ để chực tự tử.

Cuộc bại trận chớp nhoáng

Tình bạn hữu giữa Nasser và Mohieddine đã có từ khi hai người cùng nhập ngũ với cấp bậc sĩ quan 1. Họ đã cùng nhau dự trận ở Faluja hồi năm 1948. Khi ấy quân đội Ai cập tấn công để tiêu diệt nước Do Thái vừa được thành lập, nhưng chẳng may lại bị quân Do thái đánh tan tành mãnh.

Mối giao hữu giữa hai người sau này trở nên khá rắc rối. Mohieddine xuất phát từ giai cấp bảo thủ, ông đã cộng tác với nhóm sĩ quan âm mưu gây loạn khi Nasser loại trừ Néguib. Nhưng sau ông cũng trở thành Bộ trưởng Nội vụ rất nghiêm khắc của chế độ Nasser rồi thăng lên chức Phó Tổng thống và Thủ tướng Chính Phủ. Sau nhiều cuộc thất bại trên chính trường, ông chỉ còn giữ chức bù nhìn Phó Thủ tướng. Tới năm ông đã 52 tuổi và chỉ còn là một sĩ quan hồi hưu luôn luôn bị sợ an ninh quốc gia canh chừng.

Người của Nixon

Ngày tang lễ của T.T. Nasser chính Mohieddine được đề cử đọc diếu văn. Đây là dấu hiệu đầu tiên của một biến cố trong tương lai?

Mohieddine có thân hình tầm thước, khỏe mạnh như một lực sĩ, bất cứ thời kỳ nào ông cũng liên lạc đều đặn với Hội Rowing Club ở Gezirah. Các giới Ai cập thường gọi ông là người của Tòa Bạch ốc cũng như gọi Ali Sabri là người của điện Cẩm linh. Hai con người, hai xu hướng, Sabri thì thiên về chủ nghĩa xã hội và thân Nga Xô còn Mohieddine thì thiên về thuyết tự do và gần gũi với các nước Tây phương, ông này còn có óc thực tế là muốn công nhận nước Do Thái.

Trái ngược lại với Ali Sabri, ông Mohieddine còn có nhiều cảm tình trong quân đội. Quân đội Ai cập không phải là hoàn toàn do người Nga chỉ phối đầu. Hai thứ tiếng Nga và Ai đều rất khó học khó hiểu, nên sự tiếp xúc giữa hai thứ người này cũng khó khăn lắm.

(Xem tiếp trang 48)



Nhân ngày giỗ cố TT Diệm
sắp tới

NHỚ ÔNG DIỆM XƯA!

CÁC SỸ

Thấm thoát đã tháng mười rồi, ngỡ ngàng chẳng mấy nữa mà đến ngày kỷ niệm lật đổ chính thể gia đình trị của nhà Ngô. (Ta nhất định không gọi ngày đó là Quốc Khánh. Ngày Quốc Khánh phải là ngày giỗ tổ Hùng Vương! Dù chính quyền này muốn hay không muốn).

Nhớ lại năm ngoái sau ngày mừng một tháng mười một cờ xí rợp trời, diễn văn tung trời ca ngợi ngày lật đổ Diệm, ngay hôm sau, hôm mừng hai, người ta làm lễ cầu hồn, truy điệu cố Tổng thống Gioan Baotixita Ngô Đình Diệm.

Sự thực dưới « triều Ngô » những ai mang ơn nhà Ngô, họ có quyền tưởng niệm, truy điệu, cầu hồn người bất hạnh quá cố. Đó cũng là đức hạnh của người quân tử không vong ơn mà ta luôn luôn nghiêng mình kính trọng. Bách Lý Hề xưa tuy biết là vua Ngu ngu thấy mẹ nhưng cũng cam chịu rơi bẻ cực khổ để tạ lòng đấng ngọc, rồi khi vua Ngu chết rồi mới chịu sang giúp Tề.

Nhưng khổ một cái ở nước nhà bị giờ trong đám người lộ lộ dưới thanh thiên bạch nhật, dù có đốt thêm đuốc để soi tìm, cỡ người quân tử vẫn hiềm như tìm trạch trên đất sỏi.

Xin hãy ôn cố :

Năm ngoái, trên tờ Thời Báo ngày 1-11-69 có đăng một thiệp mời các anh em « cán bộ, chiến sĩ và đồng bào » tới tham dự lễ cầu nguyện và tán tụng công đức cố tổng thống Gioan Baotaxita Ngô Đình Diệm tại công trường An Khê, giáo xứ Vinh Thanh, quận Hàm Tân, tỉnh Bình Tuy.

Trên thiệp mời có in ảnh vẽ Gioan Baotaxita Ngô Đình Diệm, bên trái ảnh ghi lời nói của thánh Phan-xi-Cô :

« Hãy tha thứ để được tha thứ,
« Vì lúc chết sẽ được sống bất diệt.

Bên phải đối chiếu là mấy dòng ghi di ngôn của cố tổng thống Gioan Baotaxita :

« Tôi tiến, hãy tiến theo tôi,

« Tôi lùi hãy giết tôi,

« Tôi chết này trả thù cho tôi. »

Một bạn đồng nghiệp của ta trong bài nhan đề « Đối lập với... chiến hữu của nhà Ngô » (không thấy ghi tên người viết) có ngay một nhận định sáng suốt như sau :

« Các ông cầu hồn, hay ca tụng công đức của ông Diệm là quyền tự do của các ông, nhưng hai câu nói của Thánh Phan-xi-Cô và của ông Diệm đối chiếu nhau như vậy đã chửi bỗ nhau chan chát. Các ông lấy lời thánh Phan-xi-Cô khuyên hãy tha thứ để lúc chết được sống đời đời, rồi các ông lại nhắc đến lời ông Diệm : « Tôi chết này trả thù cho tôi ». Nếu các ông thương ông Diệm, muốn ông Diệm sống bất diệt thì phải tha thứ để được thứ tha. Xin lỗi quý ông, chính vì quý ông làm cầm và tư mâu thuẫn như vậy, nên ông Diệm bị lật đổ một phần vì những đồng chí làm cầm như quý ông. Nếu ông Diệm có những đồng chí khá hơn quý ông, thì dễ gì ai lật đổ được. »

XXx

Ta cho in chữ đậm câu sau cùng để có lời tiếm bình như sau :

Thực ra trí óc ông Diệm như vậy, chính sách của ông như vậy, ông làm sao kết nạp được những đồng chí khá hơn ? !

Người khôn ngoan sáng suốt ra khi ngồi ở ghế quốc trưởng như vậy thì cá nhân của mình phải xóa cho mờ đi, mà nhất cử nhất động không bao giờ quên mình là đại diện cho cả dân tộc, không phân biệt tôn giáo này, tôn giáo nọ.

Không, ngồi trên ghế đó ông lại chỉ nhìn thấy cá nhân của ông được phóng lớn ra thành một huyền thoại. Đấng « lãnh tụ anh minh » đó há chẳng đã tuyên bố : « Đằng sau hiến pháp còn có tôi ! »

Quanh ông rất một lũ nịnh bợ. Ta không muốn nói là « lũ nâng bì » theo danh từ thời thượng, vì sự thực « bì » của ông chẳng cũng có là bao). Ông đã nghiêm trang nghe chúng nó tâng bốc nịnh bợ, bởi ông không có đủ sáng suốt để nhận thức chúng là lũ nịnh bợ. Quả thực bảo là chính lũ chúng đã giết ông, hay chính ông đã tự lên án tử hình khi tin dùng lũ chúng, đều đúng cả.

Nào là anh bộ trưởng này khom người kính cẩn cúi trước ông đến nỗi đổ cha nó chiếc thổng trong đình.

Nào là tên bộ trưởng nọ giọng khướt liu lo hót : « Lịch sử sẽ ghi ơn Người ! ».

Nào là hôm nay ông ngồi ở trên ngai ở dinh Gia Long để cho tên nịnh thần phụ trách về thanh niên cộng hòa đàn cảnh bắt ép những người công chức ở mọi cơ quan xin quý trước « sân rồng » xua thẻ trung thành v.v. và v.v...

Vì ông quá « anh minh » tin vào những trò đàn cảnh hình thức của lũ nịnh thần, nên khi lâm nguy vào những giây phút cuối cùng, ông đã kêu gọi đến

Vợ

Ông nhân viên vào phòng ông chủ, đứng gãi đầu gãi tai :

— Bẩm ông chủ... thực tình tôi không muốn làm phiền ông chủ chút nào... vì vợ tôi nó cứ thúc dục tôi phải nói lời xin ông chủ tăng lương cho tôi...

Ông chủ suy nghĩ rồi bảo :

— Được rồi. Anh đi về nhà tôi hỏi ý kiến vợ tôi trước đã...

lực lượng... thanh niên Cộng hòa cứu ông. Sức mảy ma họ cứu ông !

Cho nên trường hợp ông chính là trường hợp rau nào sâu nấy, « tel père tel fils, tel maitre tel valet » !

Giả ông nhũn nhặn, sáng suốt như Sở Trang Vương xưa thì đâu có gặp kết cục bi thảm như thế.

Sở Trang Vương khi bàn việc nước, thấy mình nói điều gì quân thần cũng nhất tề O.K khen hay, khen phải thì buồn lắm. Có người hỏi nguyên do thì Sở Trang Vương giải thích :

« Ta bàn việc mà quân thần không bằng được ta cho nên ta lo. Cổ nhân há chẳng đã nói : « Các vua chư hầu ai có thầy giỏi, thì làm được vương ; ai có bạn giỏi thì làm được bá ; ai có người quyết đoán cho mọi việc ngờ vực, thì còn nước ; ai bàn việc không ai bằng mình, thì mất nước. » Ta nghĩ ngu như ta cũng không ai bằng thì nước ta có nhẽ mất mất. Bởi thế ta lo... »

Ồi giả ông Diệm sáng suốt tự nhận mình là ngu như Sở Trang Vương xưa...

Trở lại truyện bài báo phê bình thái độ làm cầm của các chiến hữu nhà Ngô. Việc đối chiếu hai lời của thánh Phan-xi-Cô và của cố Tổng thống Gioan Baotixita quả đã chửi bỗ nhau chan chát.

Qua đến số báo Con Ông kế tiếp (số 87), ông bạn Sức Mấy còn làm một cuộc đối chiếu khiến bạn dần thiên hạ phải khóc thét lên vì nhân cách tác giả bài thiệp mời trên.

(Ông bạn Sức Mấy người Công giáo mà ta quý mến. Tinh thần vô tư của ông đã làm sáng danh Chúa.)

Tác giả tấm thiệp mời lịch sử với hai lời trích dẫn đối chiếu chửi bỗ nhau là đáng cao cả L.M. Nguyễn Viết Khai.

Sáu năm trước đó (là kể vào hồi năm ngoái, chứ sang năm nay là đã là bảy năm lận) khi nhà Ngô vừa bị hạ, L.M. đã viết cho Thiếu tướng Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng một lá thư như sau :

« Tôi là LM Nguyễn viết Khai, trước kia phụ trách làm lễ ngày chủ nhật trong dinh Cố Tổng thống Diệm. Từ hai năm nay, vì tôi chống đối ông Nhu và ông Cần, ông Diệm đã bạc đãi tôi, nên tôi đã bỏ Saigon mà đi dạy học ở Phan Thiết. Từ ngày các tướng lãnh do Trung tướng lãnh đạo, đã làm cách mạng đập đổ chế độ gia đình trị của họ Ngô, tôi rất hoan hỷ vui mừng. Tôi chưa có dịp về thủ đô chào mừng Trung tướng chủ tịch vì tôi bị đau phổi từ 28-10. Nay tôi khá khỏe, tôi xin gửi thư này chào mừng Trung tướng và Hội đồng Nhân dân Cách mạng. Lại nữa tôi có vài việc thắc mắc và oan ức do ông Diệm gây ra trước đây, đối với công việc bác ái tự thiện do tôi chủ trương. Tôi kính cần xin Trung tướng dành cho tôi buổi yết kiến để tôi được trình bày, kính mong Trung tướng chấp nhận.

Nay kính thư

LM Nguyễn viết Khai
Hiệu trưởng trường Chính Liêm
Phan Thiết

(XEM TIẾP TRANG 49)

ĐI TÌM BÓNG DÁNG



MỘT CHÁNH PHỦ HÒA GIẢI HAY CHÁNH PHỦ LÂM THỜI

qua lập trường các phe đương chiến

- TỪ 10 ĐIỂM ĐẾN 8 ĐIỂM CỦA CS ● 5 ĐIỂM CỦA MỸ VÀ 5 ĐIỂM CỦA VIỆT
- CÓ NGỖ NGÁCH NÀO CHO MỘT CHÁNH PHỦ HÒA GIẢI CHUI RA KHÔNG ?

● VƯƠNG HỮU BỘT

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 54)

3. CHÍNH PHỦ HÒA GIẢI Ở ĐÂU ĐÂY ?

Trong cuộc du hành Âu châu vừa rồi, kể cả khi họp các tư lệnh quân sự thuộc liên minh Bắc Đại Tây dương ở Naples, và nhất là khi được cả trăm ngàn dân Nam Tư Cộng sản đón chào, ông Nixon nhiều lần nhắc tại một điểm trong chủ thuyết Nixon là «Kỷ nguyên Thương thuyết».

Đó là một căn bản trong chánh sách đối ngoại của Nixon.

Chính sách đó lại được Nga hỗ trợ.

Các biến cố sau đây chứng minh điều đó :

Hội nghị giới hạn các vũ khí chiến lược nguyên tử (SALT) vẫn tiếp tục đều đặn từ một năm nay giữa Nga và Mỹ.

Nga đã ký một thỏa ước không gây chiến với Tây Đức, một từ thù lâu năm.

Cuộc đình chiến ở Trung đông đã được thực hiện với sự thỏa thuận giữa Nga và Mỹ.

Nhật đang tìm cách đóng vai trung gian giữa Mỹ và Trung cộng, trước hết qua ngã doanh thương. Pháp cũng đang liên lạc chặt chẽ với Trung cộng.

Trong dịp Quốc Khánh 1-10-70, Lâm Bưu hô hào «cách mạng thế giới đi vào chiều sâu» nghĩa là có thể bắt bẻ nổi.

Những biến cố trên khiến cho Cộng Sản Việt Nam có muốn tiếp tục chiến tranh cũng bị cô lập, khi mà Nga chỉ giúp cầm chừng, và Trung Cộng có thể đổi chánh sách ra thỏa hiệp với Mỹ.

Và lại Cộng Sản Việt Nam đang ở thế bất lợi ngay tại Việt Nam. Kinh tế Bắc Việt chưa thể phục

hồi, các căn cứ quân sự bên Cam Bốt không còn an toàn nữa, và chương trình Việt Hóa cứ tiến đều.

Còn tại nước Mỹ, dù phong trào phản chiến vẫn còn, nhưng Nixon đã nắm vững được dư luận của đa số. Sau bài diễn văn 7-10 của ông, phe cực tả đã kích ông chưa nhượng bộ đủ, thì cũng có phe cực hữu đã kích ông vì nhượng bộ quá nhiều. Nixon bỗng trở thành 1 lãnh tụ quốc gia vượt trên các phe phái.

Với nền kinh tế đang ổn định dần, với sự an tâm về các vùng sôi động khác trên thế giới, Mỹ thừa sức chịu đựng một cuộc chiến kéo dài ở Việt Nam bằng cách viện trợ lâu dài.

Vậy Cộng sản khó lòng bác bỏ kịch liệt các đề nghị của Nixon. Và lại, cũng có nhiều cửa ngõ để họ có thể đi vào.

So sánh lập trường hai phe

Những điểm căn bản phải xét kỹ là gì ?

- Vấn đề ngưng bắn
- Vấn đề rút quân
- Vấn đề tù binh
- Vấn đề tổ chức bầu cử

1) NGƯNG BẮN

Phe Việt Mỹ đặt vấn đề ngưng bắn trong khung cảnh toàn vùng Đông Dương, và đặt lên hàng đầu, nhưng trong khung cảnh 1 giải pháp toàn bộ. Ngưng bắn cũng bao hàm ngưng ám sát, khủng bố (là sở trường của Cộng Sản).

Phe Cộng đặt vấn đề ngưng bắn vào điểm 8 coi như chỉ nêu ra sau khi đã thỏa mãn các điều trên rồi.

Phe Cộng yêu cầu ngưng ngay chương trình Việt Nam hóa.

Phe Đồng minh nói rằng không bên nào được tăng cường quân lực bằng cách đưa quân ở ngoài vào nghĩa là có thể tăng cường bằng cách rút quân Mỹ nhưng đưa thêm vũ khí chiến cụ cho VNCH.

Vậy vấn đề ngưng bắn có nhiều trở ngại phải vượt qua.

a) — Bàn chuyện ngưng bắn trước hay sau ? (tiếng rì hay trong 1 giải pháp toàn diện ?

b) — Ngưng khủng bố, ngưng Việt hóa là thế nào ? Ai giám sát ?

c) — Thế nào là ngưng bắn tại chỗ ? Có thỏa thuận vùng đông quân không ? Cách nào ?

2. — RÚT QUÂN

CS yêu cầu rút quân Mỹ và Đồng Minh.

Nixon bằng lòng bàn 1 thời khóa biểu rút quân Mỹ thôi (rõ ràng chỉ nhắm vào cử tri Mỹ) và đặt chuyện rút quân vào trong một giải pháp toàn diện chờ không tách riêng rẽ.

VNCH hàm ý đòi rút cả quân BV.

Vấn đề đặt ra là :

a) Liệu thời biểu rút quân, nếu bàn tới sẽ là bao lâu ?

b) BV có chịu thú nhận có quân BV ở miền Nam không ?

c) Ai và làm cách nào kiểm soát việc rút quân BV nếu họ không chịu rút ?

3. — PHÓNG THÍCH TÙ BINH ?

Cả 2 bên đều nói đến việc phóng thích tù binh.

Mỹ nhấn mạnh rằng tù binh sẽ được về nơi nào họ lựa chọn (nhớ trong chiến tranh Nam Bắc Hàn, rất nhiều lính CS đã xin ở lại phe tự do, mà Cộng sản thì đòi phải trả họ tất cả tù binh).

Cộng sản đặt vấn đề rút hết quân ngày 30-6-71 như điều kiện để họ thả tù binh.

Tù binh là một vấn đề được dư luận Mỹ rất chú ý.

4. — TỔ CHỨC BẦU CỬ

Đây là điểm then chốt gay go nhất.

Nixon chỉ nói tổng quát là tìm một giải pháp chánh trị cho cả các phe đều thỏa mãn và muốn duy trì lâu dài. Nhưng Nixon bác bỏ yêu sách tiên quyết của Cộng sản muốn giải tán tất cả các lực lượng không Cộng sản (có thể hiểu là chính phủ VNCH tuy ông Nixon không kịch liệt bác bỏ yêu sách loại bỏ 1 nhân vật nào).

Phe Cộng Sản rất chú trọng đến vấn đề này, họ dành 3 điểm (3,4,5) nói thẳng và 2 điểm nói chạm tới (2,8) vấn đề đó, tổng cộng 5 trong 8 điểm.

Yêu sách của Cộng Sản là :

— Lập chánh phủ Sài Gòn không có 3 ông Thiệu Kỳ Khiêm để nói chuyện với họ (tức là xóa bỏ hẳn chế độ, hoặc cả Tổng Thống lẫn phó Tổng Thống từ chức để chủ tịch Thượng nghị viện lên thay). Đó là điều mà chánh phủ VNCH cực lực bác bỏ, gọi là «điều kiện tiên quyết vô lý và hỗn xược buộc ta đầu hàng».

— Sau đó Cộng Sản sẽ đề nghị lập chánh phủ liên hiệp lâm thời gồm 3 phe : Cộng Sản, Chánh phủ Sài Gòn (mất 3 ông Thiệu Kỳ Khiêm rồi) và các nhóm khác (có thể có cả nhóm lưu vong Trần văn Hữu để Pháp thỏa thuận).

— Cộng Sản không đề cập đến chuyện quốc tế kiểm soát bầu cử, và không nói C.P.L.H.L.T sẽ tồn tại bao lâu mới bầu cử.

Về phần chánh phủ VNCH, vấn đề bầu cử cũng được đưa ra với các đề nghị rất cụ thể và có phần nhân nhượng.

— Lập Ủy ban Bầu Cử có Cộng sản tham dự. (không biết lúc đó chánh phủ hiện tại sẽ đóng vai trò gì ? Giám sát ủy ban bầu cử đó chăng ? Hay chỉ xử lý thường vụ ? Còn cái chánh phủ không có thủ đứng nào ?) Riêng cái Ủy Ban bầu cử này sẽ gây nhiều tranh luận trong chánh giới Saigon (có thể gồm cả Phó Tổng Thống Kỳ trong phe bất đồng ý kiến ?)

— VNCH cũng đề nghị cuộc bầu cử có quốc tế kiểm soát. (Liên Hiệp Quốc hay Ủy Hội QT Kiểm soát cũ hoặc mới ?)

— Chánh phủ VNCH vẫn mở cửa cho bên kia để thảo luận về tổ chức bầu cử, nhưng không đề cập đến một chánh phủ liên hiệp lâm thời.

Tóm lại, nếu căn cứ trên lập trường của Mỹ, VNCH, và Cộng Sản, đặt trên giả thuyết mong manh là cả 3 cùng muốn hòa giải, thì một Chánh phủ lâm thời, hòa giải chỉ được lấp ló xuất hiện nếu các vấn đề sau đây được giải quyết :

a) — Cộng Sản có chịu bỏ yêu sách loại bỏ chánh phủ Thiệu Kỳ Khiêm (mà thực tế họ đang ngồi nói chuyện chung ở Ba Lê) hay không ?

b) — Ủy Hội Bầu Cử theo quan niệm chánh phủ VNCH sẽ có hình thù thế nào và làm việc gì ? Nội bộ VNCH đã thống nhất lập trường về điểm đó chưa ?

c) — Bầu cử có hay không có kiểm soát quốc tế và ủy ban quốc tế nào ?

d) — Có nhận không và sẽ nhận ai làm phe đứng giữa để dự chung cuộc bầu cử. Phe Phật giáo có ứng viên sẵn sàng, phe lưu vong thân Pháp cũng có 1 số chánh khách, dân biểu kể cả linh mục, mới tự dán nhãn hiệu một cách rất om xòm.

e) — Chánh phủ lâm thời nếu có sẽ tồn tại bao lâu hay là cứ nằm lý do hoài ?

Thưa quý vị, quý vị có thể thấy... nhiều khía cạnh của những câu hỏi được nêu ra nếu muốn ráp lập trường của 2, 3 phe lại cho thành một cuộc hòa giải.

Tất nhiên ta có thể mong có những phép lạ khiến cho một vài phe tự nhiên thay đổi lập trường để nhân nhượng nhiều hơn, nghĩa là giải thích lập trường cũ theo sách vở mới. Điều đó có thể xảy ra, nhất là cho CS Nam VN nếu Trung Cộng chịu nhân nhượng.

(Xem tiếp trang 49)



(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 54)

GIANG THANH :

một bóng dáng đàn bà trên sân khấu chánh trị Tr. Cộng

*Khúc chung nhân bất kiến
Giang thượng sở phong thanh
TIỀN KHỞI*

● Bài của THIÊN CẦN

Đàn bà có tất dấu tuổi hay khai rút tuổi. Hồi tuổi đàn bà là 1 điều vô cùng tế nhị, nếu không tránh được phải lựa lời thế nào cho thật « ga lăng » kẻo sẽ mắc tiếng là kẻ sở sàng, thiếu lịch sự. Về Giang Thanh, phải chăng nàng cũng giữ bản tính cổ hữu như bao đàn bà khác ?

Tuổi mù mịt. Họ và tên cũng mù mịt luôn. Giang Thanh là tên do Mao Trạch Đông đặt cho. Còn Lam Tần là một biệt hiệu khi đóng phim. Chưa ai biết tên thật của nàng. Cả tên họ cũng thế. Nhiều người vẫn tưởng Giang Thanh họ Lý nhưng thực ra Lý chỉ mang họ của ông ngoại. Người đàn bà này quả là bí hiểm, kỳ dị !

Sinh ra trong 1 gia đình nghèo túng, cô bé Giang Thanh sống 1 thời thơ ấu lay lắt, khổ cực, chỉ theo được mấy năm ở bậc tiểu học rồi phải bỏ dở. Khi còn trứng nước đã mồ côi cha. Sau khi cha chết, hai mẹ con phải dắt dìu nhau đến sống nhờ ở nhà ông ngoại họ Lý lúc đó đang làm học giám — giữ việc duy trì kỷ luật học đường — cho 1 trường thủ đô thuộc tỉnh Tây An. Tiếp đến, mẹ cô lại từ trần khi cô mới 13. Ông ngoại vì không người nối dõi nên đã nuôi cháu thay con và đặt tên cho cô là Lý Văn Hạc, nghĩa là con hạc trắng bay trong đám mây — tượng

trung cho tinh thần cao đẹp, thanh thoát toàn vẹn.

Nhìn cuộc đời Giang Thanh sớm nhuốm trải trăm cay nghìn đắng, bao nhiêu lưu lạc truân chuyên, bao nhiêu nước mắt hoen mờ, thiếu hẳn tình ấp ủ nâng niu của cha mẹ, ai mà không ái ngại cho khách hồng nhan, nào đâu xanh đã tội tình gì mà nữ chịu kiếp phong trần đầy đọa. Và ngay thuở ấu thơ đã bị bơ vơ lạc lõng, hăm hịu nên những ngày sau này khi va chạm với đời Giang Thanh lao mình vào những chốn sa đọa, bệ rạc một cách say sưa cuồng nhiệt và đến khi có quyền hành trong tay nàng lại tỏ ra hung hăng tàn bạo hơn ai hết. Những chuyện đó rất dĩ nhiên. Hưởng lạc hay ra uy sấm sét, ghen tị nhỏ nhen tự trừng cũng chỉ là để « trả thù đời » vì đời đã dày vò hắt hủi nàng, đã gây cho nàng biết bao cay đắng, thiệt thòi. Suy diễn theo kiểu nói hôm nay, những hành động của nàng là 1 lối « xả sù bá », 1 cách thế giải tỏa những ẩn ức, mặc cảm dồn nén, tích lũy từ những chuỗi ngày nặng trĩu u buồn của quá khứ. Hãy thử so sánh cái tâm trạng của Giang Thanh với của Thúy Kiều sau mười mấy năm trời ở chèo, lăn lóc đến khi gặp được khách biên đình Từ Hải. Nhất là « sen » Giang Thanh trút hận bằng cách chụp mũ vợ Lưu thiếu Ký, chủ tịch nhà nước, cho

bà này là 1 gái giang hồ (với cảnh Kiều cho lời Hoạn Thư ra để hạch tội), Mao chủ tịch phu nhân quả thật can đảm, dám đem bao nỗi xấu của mình đổ vấy hết cho người mà không biết ngượng ! Những sự kiện này sẽ nhắc lại chi tiết sau.

Theo « Bản giới thiệu khái quát về đồng chí Giang Thanh » đăng trên tờ Quảng An Hồng Kỳ (tờ Cơ Đỏ in tại Quảng Châu) ngày 29-12-1967, chúng ta có thể biết thêm 1 chi tiết nữa : cô Lý Văn Hạc (độc giả chưa quen chữ) đã làm thư ký trong thư viện công thuộc tỉnh Tây An và chính nơi đây lần đầu tiên cô đã được đọc những tác phẩm Tây phương qua các bản dịch bằng tiếng Trung Hoa. Cô gái họ Lý này thần phục nhân vật Nora hơn hết. Đối với cô, Nora là kiểu mẫu đầu tiên về người phụ nữ được giải phóng trong 1 kịch phẩm trữ danh của nhà văn Na uy Henrik Johan Ibsen.

Ibsen (1828-1906) nhà soạn kịch nổi tiếng đồng thời cũng là 1 nhà thơ Ông sáng tạo ra lối kịch hiện thực cận đại bằng văn xuôi và là 1 trong các kịch tác gia lớn nhất của mọi thời. Qua nhiều vở kịch đầy tình cách xây dựng và để gây xúc động của ông như *Những người trở về*, *Kẻ thù của dân tộc*, *Con vịt trời*, *Căn nhà của búp bê*, *Hedda Gabler*, *Peer Gynt* v.v... ta thấy bằng bạc cái khuynh hướng triết lý và xã hội nhằm tấn

Nora là nhân vật chính trong vở kịch xã hội Et Dukkehjem (căn nhà của con Búp bê). Vở này soạn vào năm 1879 và khi đem trình diễn tại Luân đôn năm 1889 thì từ lúc đó bắt đầu nở rộ ra những cuộc tranh luận sôi nổi về « quan điểm của Ibsen » và đặc tính của quan điểm này lại được biểu thị trong cuộc bàn cãi văn chương trong năm 1890. Kịch phẩm Căn nhà của con Búp bê được dịch sang tiếng Trung hoa với tựa đề « Nghề lỗi gia đình » (Nghề lỗi là 1 danh từ ghép chỉ con Búp bê hay quân rối máy marionnette). Bản dịch đầu tiên là của 2 văn hào Hồ Thích và La gia Luân đăng tải trong tờ Tân Thanh Niên số tháng 6-1918. (xem C.T Hsia, Lịch sử về tiểu thuyết Trung hoa cận đại 1917 — 1957, Naw Haven Đại học Yale Hoa Kỳ ấn hành, 1961, tr. 608). Nhưng về sau bản dịch của Phan gia Tuấn, giáo sư thuộc phân Khoa Văn học và Ngôn ngữ Tây phương tại Viện Đại học Bắc kinh, in vào năm 1920 được phổ biến hơn.

Say mê hình ảnh Nora trên sân khấu, người con gái họ Lý đã xin gia nhập Sơn Đông Thực Nghiệm Kịch Viện. Theo con mắt người Trung hoa thì cô có tầm dáng cao, xinh và có duyên. Tình yêu của cô có làm chuyện thật rắc rối. Một trong những rắc rối đó là mối tơ duyên với Du Khải Uy, cháu của cựu bộ trưởng quốc phòng Trung hoa quốc gia Du đại Duyệt.

Du Khải Uy là sinh viên đại học Sơn Đông (tọa lạc tại Thanh đảo). Theo bản tin Tân Hoa xã ngày 12-2-1958, chàng này năm 1932 khi gia nhập đảng Cộng sản mang bí danh là Hoàng Kính. Giang Thanh làm việc ở thư viện đại học gặp Khải Uy vào năm 1933 qua trung gian của cô Đào Du San, chị của Khải Uy và là vợ của Triệu thái Mẫu. Họ Triệu làm giám đốc Sơn Đông Thực Nghiệm Kịch Viện và về sau làm khoa trưởng một phân khoa tại Viện đại học Thanh đảo trước khi viện này sát nhập vào Viện đại học quốc gia Sơn Đông. Cuộc hôn nhân giữa Giang Thanh và Khải Uy cũng không thấy có chứng tích rõ rệt.

Rồi cả hai đều bị Quốc dân đảng bắt giam về tội hoạt động CS. Lúc được tha, cặp này đi xuống phía Nam để tới Thượng Hải. Ít lâu

sau, Du Khải Uy ly dị và mặc xác Giang Thanh sống cô đơn nơi đất khách, chàng đi Bắc kinh (còn gọi là Bắc Bình). Bước công danh của họ Du từ đó thăng tiến dần, và đến năm 1952 được giữ chức Bộ trưởng cơ khí kiến thiết đệ nhất bộ. Năm 1958, ông chết bệnh tại Quảng châu, thọ 17 tuổi.

Sau khi ly dị G. Thanh, Du Khải Uy đã lấy Phạm Cần là giám đốc tờ Bắc kinh nhật báo. Bà này sau bị Giang Thanh và đồng nghiệp thanh trừng trong đợt mở màn của cuộc Cách mạng văn hóa. Điều đó khiến ta suy ra rằng mặc dù đã bao năm trôi qua nhưng cái bụng dạ nhõn nhõn đàn bà nơi con người Giang Thanh vẫn chưa xóa bỏ hận thù và chưa xóa mờ được hình bóng Du Khải Uy.

Tại Thượng Hải, Giang Thanh lại phải trải qua 1 cuộc sống lao đao, sóng gió, không nơi bám víu nương tựa. Thượng Hải là chốn quỉ tụ của dân tứ chiếng, của mọi giới, mọi hạng người. Người Âu Châu đặt chân tới miền Á Đông có lẽ không ai là không đã 1 lần ghé thăm Thượng Hải. Đây, là khu nhượng địa quốc tế kể từ khi Tây thái hậu, triều Mãn Thanh, ký bản hòa ước Nam kinh 1842. Anh, Pháp, Mỹ, Nga, Đức, Nhật, ... các liệt cường đã túm tụm lại xâu xé chia phần và giành nhau mở mang đề khoe tài khoe giỏi. Thượng Hải thực ra chỉ là 1 quận huyện thuộc tỉnh Giang Tô nhưng cái khu vực với diện tích 270 dặm vuông này đã có vị trí địa dư rất quan trọng. Miền ven biển đó sớm trở thành thị trường tiêu thụ của khoảng 20 triệu dân dọc suốt các tỉnh từ Phúc Kiến tới Sơn Đông. Thượng Hải còn là thương cảng gần nhất tới Nhật bản và là đường lớn để tàu chạy từ Cựu kim sơn tới rân gia ba. Từ ngày làn sóng Tây phương ào ạt tràn tới Thượng Hải mang theo tư tưởng, tập quán mới lạ thì nếp sống của người dân bản xứ bị xáo trộn rất nhiều từ vật chất tới tinh thần, chẳng khác sự hiện diện của quân đội Mỹ tại Việt Nam. Các hộp đêm, các chốn chơi bời « nhất dạ đế vương », ca lâu tửu quán, sông bạc, hi viện, trường ngựa đua chó săn nồm nợp những người. Nơi đây, chung đụng đủ mọi

hạng, người sống về nghề ban ngày, người sống về đêm, các giới thương gia, kỹ nghệ, chính trị áp phe, dĩ điểm, du đảng khắp mặt. Nhiều nhà cách mạng tiền bối Việt Nam như Phan bội Châu, Phan chu Trinh cũng có thời kỳ sống lâu tại Thượng Hải, nơi ngã tư quốc tế rất thuận lợi cho các hoạt động cách mạng và vận động chính trị. The evening in Shanghai ! Shan-

ghai by night ! Những danh từ có nhiều ý nghĩa quyến rũ này gợi cho mọi người thấy cảnh huy hoàng rực rỡ của thành phố Thượng Hải một vùng ánh sáng tung toé tràn lan trong mỗi buổi chiều chạng vạng hay khi màn đêm đã buông khắp đó đây. Nhưng đây chỉ là khu tô giới của các liệt cường, khu Tân Thượng Hải nằm phía bên này sông Hoàng Phố, với hệ thống kiến trúc hình kỷ hà như kiểu nhà chọc trời của thành phố New York tại Hoa Kỳ. Con bên kia sông là khu Cựu Thượng Hải, nơi cư trú riêng biệt của người Tàu, có vòng thành bao quanh với 6 cửa ô đóng mở, lễ có biến là những cửa này đóng miết, trong không ra ngoài không vào được. Nhà cửa khu Cựu Thượng Hải phần nhiều vẫn còn giữ kiểu cổ, lụp xụp, bẩn thỉu, đường xá lầy lội. Nguồn lợi của dân chúng là thực phẩm, bông sợi, lụa là. Đặc biệt có lối sống tứ đồ trường. Dọc ven sông Hoàng Phố cách vòm sông Dương Tử chưa tới 20 cây số rải rác nhiều xóm dân sống nghề chài lưới.

Dĩ nhiên Giang Thanh con người lao đao phong trần kia chỉ có thể sống nhờ ở đậu trong 1 căn nhà chật hẹp tồi tàn tại khu Cựu Thượng Hải nằm về ô cửa Bắc. Mỗi lần có việc giao dịch với người nào bên khu Tô giới quốc tế nàng phải đi qua Lã phụng Kiều là chiếc cầu nổi liền 2 miền Tân, Cựu.

Khi bị Du Khải Uy bỏ rơi, nàng lại phải lao đầu vào thế giới kịch nghệ. Vai Nora trong vở kịch của Ibsen là vai đầu tiên trên sân khấu nàng đóng trên sân khấu. Thế rồi từ sân khấu tới màn bạc, nàng được nhà phê bình điện ảnh Đường Nạp (sau còn lấy biệt hiệu là Mã quý Lương) gửi gắm tới 1 công ty điện ảnh khuynh tả và giới thiệu 1 nghề mới. Giang Thanh khi đóng phim

(Xem tiếp trang 48)



truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN HAI

Anh chàng Thiếu tá tùy viên vội nói:

— Dạ thưa bà tư lệnh, hân hạ là một sĩ quan rất dễ thương, hân hạ có kinh nghiệm hành chánh, thưa Bà tư lệnh, phòng xông hân hạ khá lắm, hân hạ có thể điều khiển một tỉnh một cách dễ dàng... Nhất là hân hạ là người của mình.

— Nhưng hình như hồi vừa rồi báo chí có tố nã về tội gì đó phải không hả anh Thiếu tá.

Vị Thiếu tá tùy viên gặt đi:

— Dạ thưa bà Tư lệnh, làm việc thì bị báo chí tố là chuyện thường, đâu có điều gì đáng quan tâm đâu bà Tư lệnh.

— Tôi nghe nói báo chí muốn làm tiền thăng cha quận trưởng đó phải không anh Thiếu tá?

— Dạ quả đúng như vậy.

Bà Tư lệnh thở hắt ra:

— Thiết tội nghiệp cho thằng quận trưởng, thằng đó chịu khổ lắm, được rồi tôi sẽ lo cho hân hạ cái Thiếu tá rồi đặc cách cho nó về làm tỉnh trưởng tỉnh, này thiết cứ nghĩ đến thằng Trung tá vừa rồi tôi tức lộn ruột, anh nhớ nhắc tôi vụ này nghe, tôi công chuyện đang dang dở rồi lại quên hết trơn chúng nó tưởng bở...

Vị Thiếu tá giờ sờ ra coi lại:

— Xin bà Tư lệnh cứ yên chí, tôi không quên đâu, công chuyện bà Tư lệnh chỉ giao cho có vậy mà quên sao được. Thưa bà Tư lệnh tối nay bà còn có một cái hẹn nữa..

— Hẹn gì vậy?

— Thưa bà Tư lệnh mấy bà tướng có hẹn bị Tư lệnh đều trên Sài Gòn.

Bà Tư lệnh vỗ một cái đến bết vào đùi mình:

— Vậy hả, vậy mà tôi quên khuấy đi mất, nếu không có anh nhắc thì thì tôi... các bà lại trách tôi. Thiết là hồi này trí óc làm sao vậy đó, tôi không thể nhớ được chuyện gì hết.

— Thưa bà Tư lệnh về tiền bạc mang theo tôi cũng đã lo.

— Anh mang theo tiền?

— Dạ thưa không, nhưng tôi có đánh điện cho thằng cha quận trưởng Hoàn Hảo lo cho bà Tư lệnh ba triệu đồng rồi.

— Bây giờ mình xuống đó rồi lấy tiền đó phải không?

— Dạ, thằng cha quận trưởng nói mang tiền lên tận nơi, nhưng tôi biểu hân hạ chờ bà Tư lệnh tới nơi kình lý rồi đưa cũng được.

— Được, anh tỉnh như vậy được lắm, anh thã, nhưng này, tôi không có nhận đâu nhé. Anh chàng Thiếu tá tùy viên cười:

— Thưa bà Tư lệnh chuyện này tôi cũng đã thưa bà Tư lệnh khi nào xong xuôi cuộc kinh chính tôi sẽ xách sắc tiền lên máy bay.

Bà Tư lệnh rút quạt ra quạt phành phạch:

— Anh càng ngày càng thấy khá, nhưng anh đừng làm việc với tôi không thì tôi đã đưa anh đi làm tỉnh trưởng từ lâu rồi...

Anh chàng Thiếu tá xoa hai tay vào nhau:

— Thưa bà Tư lệnh, được làm việc với bà Tư lệnh là em lấy làm hãnh diện lắm rồi, em chỉ mong rằng khi nào ông Tư lệnh có dời đi đâu bà cho em đi theo.

— Được, được, chuyện gì chớ chuyện đó lâu có khó, nhưng vì tôi nghĩ đến anh nên muốn lo cho anh có tương lai một chút.

— Dạ thưa bà Tư lệnh, làm việc với bà Tư lệnh như vậy cũng là có tương lai như vậy.

A nó thì ngồi băng trước tay bà Tư lệnh tự quạt, vội vàng quay lại quạt phành phạch. Bà Trung tá than:

— Thiết tôi đến tỉnh này tôi bức đủ chuyện, hơi không có máy, lạnh nóng thấy mẹ. Không hiểu tại sao hôm nay tôi thấy mình xui xẻo đủ chuyện.

Bà quay sang hỏi ông Thiếu tá:

— Anh Thiếu tá à, anh lên Thiếu tá được bao lâu rồi nhỉ?

— Dạ thưa bà Tư lệnh, em mới chính thức được lên Thiếu tá từ năm ngoái, em đi lính cũng lâu đời lắm.

Bà Tư lệnh gặt đầu:

— Được tôi sẽ thu xếp cho anh.

Anh chàng Thiếu tá không biết bà Tư lệnh định thu xếp chuyện gì, nhưng anh ta cũng thấy khoái tì. Anh nhìn thấy tương lai mình rực rỡ. Bà Tư lệnh lại hỏi tiếp:

— Anh Thiếu tá này, tình trạng gia đình của anh ra sao?

— Thưa bà Tư lệnh, hiện giờ em vẫn chưa có một căn nhà, gia đình em đông con và lại em bận phục vụ nên em cũng không có thì giờ đi dạy học kiếm tiền thêm.

— Ừa anh có đi dạy học nữa sao?

— Thưa bà Tư lệnh trước kia em nguyên là giáo sư.

— Tội không, như vậy thì anh thiếu thốn lắm nhĩ.

— Vâng thưa bà Tư lệnh, khi bà Tư lệnh hỏi đến em mới dám nói, chớ thiết tình em quá thiếu thốn.

Bà tư lệnh ngẩn mặt ra, bà lắc đầu:

— Thiết tội nghiệp, tôi hay xúc động, tôi thấy người nào hoàn cảnh khốn khổ tôi thường hay xúc động, nhất là sĩ quan của tôi. Đến một thằng lính làm việc nhà của tôi còn lo cho chúng nó được nữa là anh, anh thiết là đại dốt, có chuyện đó mà anh cũng không thèm nói với tôi.

Anh Thiếu tá tùy viên vội nói:

— Thưa bà Tư lệnh, em thấy bà Tư lệnh có nhiều chuyện phải lo nên em đâu dám làm phiền bà Tư lệnh.

— Đã là chỗ thân tình anh không nên ngại ngừng chuyện đó, tôi giận anh cho coi.

— Thưa bà Tư lệnh, mong bà Tư lệnh thông cảm cho em...

— Được rồi, nhưng từ nay thì anh không nên giấu giếm tôi một điều gì hết, nếu có chuyện gì riêng tư anh cứ cho tôi biết, tôi giúp gì được tôi giúp, đối với kẻ ăn người làm tôi không bao giờ muốn để cho ai thiệt thòi.

— Dạ cảm ơn bà Tư lệnh.

Bà Tư lệnh vẫn có vẻ chưa nguôi giận, bà bắt lỗi:

— Có phải anh không tin rằng tôi giúp được anh không?

Anh chàng Thiếu tá nãn nĩ:

— Thưa bà Tư lệnh bớt giận, em đâu bao giờ dám nghĩ như vậy, bà Tư lệnh là người quyền chức, bà Tư lệnh không thèm làm gì thì thôi, chớ một khi bà Tư lệnh muốn làm thì đâu có phải là chuyện khó.

Bao nhiêu sự giận dữ từ hồi sáng đến giờ bà tư lệnh bèn trút lên đầu ông Thiếu tá tùy viên:

— Các anh là những sĩ quan trẻ, các anh thiết là không còn coi ai vào đâu, như thằng Trung tá tôi gặp hồi này, ở trong quân đội phải có quân kỷ, cái thằng Trung tá của nó đã đi đến đâu, nó tưởng cái chức Trung tá của nó đã to lắm, thiết tôi bức ông nhà tôi hết sức, người dưới quyền mà không biết nó như thế nào cũng dùng làm tỉnh trưởng vô kỷ luật, hỗn láo, ai cho phép nó để râu quai nón, nó nói chuyện với tôi mà thái độ ngang ngạnh mất dạy, cạt sẽ ga lông, phải cạt sẽ ga lông nó.

— Dạ, dạ bà Tư lệnh bớt giận.

Con giận của bà Tư lệnh hình như càng tăng dữ dội, bà tức bức:

— Anh thấy vậy không, nó vô kỷ luật, không có tác phong quân kỷ.

— Dạ thưa bà Tư lệnh đúng như vậy.

(CÒN NỮA)

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub.TÂN-TR



Những giai thoại về Văn Nghệ Sĩ tiền chiến của Hà Nội hôm nay

KIM NHẬT

(tiếp theo đời số 54)

LTS : Đây là những chuyện góp nhặt do những người từ bên kia chiến tuyến kể lại.

Có người là văn nghệ sĩ, có người là cán bộ, là sinh viên, học sinh v.v... hoặc có người sống chung, công tác chung, hoặc tiếp xúc nhiều lần, hoặc chỉ nghe tên biết tiếng, mà chưa bao giờ gặp mặt. Tự trung họ là chứng nhân cho những văn nghệ sĩ tiền chiến như: Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Hoài Thanh, Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Hoàng Cầm, Nguyễn Hồng, Thanh Tịnh v.v... hiện đang sống tại Hà Nội hôm nay.

K.N. tôi chỉ làm công việc sưu tầm ghi lại giới thiệu với các bạn. Do đó, những giai thoại này tự nó, nó mang tính chất «tín tức sinh hoạt văn học nghệ thuật», không là thứ tài liệu tuyên truyền cho chế độ này hay chế độ khác. Bởi đó không là công việc của chúng tôi.

Xin các bạn hiểu cho.

Mấy lời cải chính

Trong những bài trước, viết về Chế Lan Viên «THÂN TÀU» chúng tôi có đề cập đến trường hợp «THÂN NGÀ» của Tố Hữu. Và có đề cập đến thi sĩ Maia Kovski, một thi sĩ Nga nổi tiếng đầu thế kỷ 20, trước «cách mạng tháng 10» năm 1917 của Đảng Cộng Sản Liên Xô lật đổ Nga Hoàng.

Vì chỉ ghi theo lời «nhân chứng», lại không biết rõ thân thế sự nghiệp của thi sĩ Maia Kovski, nên đã vấp phải một sai lầm quan trọng khi bảo thi sĩ Maia Kovski đã giới thiệu thơ Tố Hữu với độc giả Nga.

«Ký giả LÔ RĂNG» Phen Lạc Phúc đã phải chặc lưỡi than trời:

— Sai rồi! Anh đã vấp phải một sai lầm quan trọng khi bảo Maia Kovski giới thiệu thơ Tố Hữu.

K.N.

Maia Kovski đã tự tử chết vào những năm cuối thập niên 1920, lúc Tố Hữu lúc bấy giờ còn để chỏm thì làm sao Maia Kovski giới thiệu thơ Tố Hữu cho công chúng Nga ở những năm 1960 được?

Quả đó là một sự sai lầm nghiêm trọng. K.N. xin đính chánh lại chi tiết trên theo sự phát giác của «ký giả Lô Răng», để tránh một sai lầm tai hại về văn học sử.

Nguyễn Hồng bị công an bắt

Quê của Nguyễn Hồng ở ngoại ô Nam Định. Nơi đó lưu không biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn của thời thơ ấu làm thân cùng cực và cũng vì nguyên cớ đó đã tạo nên một nhà văn mang tên Nguyễn Hồng thời tiền chiến.

Sau khi về Hà Nội năm 1955, trở thành một anh cai văn nghệ «ăn trên ngồi trốc» trong Hội Nhà

Văn, Nguyễn Hồng canh cánh bên lòng một hoài niệm «y cầm hoàn hương» của kẻ thời xưa. Cứ đêm bảy tháng, Nguyễn Hồng mượn cớ «đi công tác» để về thăm Nam Định. Bà con chẳng còn ai, người quen chừng cũng ly tán. Và gia đình, qua năm tháng, chiến tranh cũng đã phiêu bạt về nơi khác.

Dù vậy, Nguyễn Hồng vẫn cứ về, có những hôm, người ta bắt gặp ở nhà ga tàu hỏa Nam Định, khi chiều vừa tắt nắng, một người đàn ông ngoài bốn mươi tuổi mặc áo may ô, quần vải ta Nam định ngồi trên đường tàu, hút thuốc lá liên miên, lặng lẽ nhìn hàng «tàu vẹt» chạy tít về phương Nam. Tóc người ấy rối bồng lên vì gió lộng. Cho đến khi mặt trời tắt, đêm tới phủ kín bầu trời, người ta không còn thấy nữa.

Người đàn ông đó là Nguyễn Hồng.

Và cũng có một lần, những ngày cuối thu năm 1958, khi thành phố Nam Định đã lên đèn sáng giăng giăng, trên đường dẫn ra bờ sông Bến Thóc của thành phố, một đoàn chỉ «công an chim» bắt chợt bắt gặp một người đàn ông với một kiểu cách đi thường. Người đàn ông đó mặc bộ pyjama bằng lụa Hà Đông màu mỡ gà, tay cầm cái quạt giấy, mang giép Bình Trị Thiên thơ thẩn bước về phía Bến Thóc. Mặt ông ta khi quay về phía bên này, lúc nhìn ngó ngác về phía bên kia, thỉnh thoảng ngược mặt trong trời, xem cung

cách nhân tản theo kiểu những cụ già, chánh tổng nhà quê thời xưa. Thấy cũng cách «trái cựa» không nước loại cán bộ, cũng không giống người dân thành phố lúc nào cũng thì lành chính sách thì đưa «đám» ngày không đủ tranh thủ làm đêm» thì công an chim «đề cao cảnh giác» ngay. Anh ta liền bí mật theo dõi xa xa.

Ra đứng ở bờ sông Bến Thóc được một lúc, người đàn ông kỳ lạ lại thơ thẩn bước bộ quay vào vườn hoa thành phố. Ông ta đi loanh quanh một lúc đoạn chọn một chiếc băng đá vắng người ngồi xuống hút thuốc lá, nhìn xuôi ngược. Ngồi chán, ông bèn cúi xuống thổi phù phù cho sạch bụi trên băng rồi ngả lưng nằm dài ra. Tay gác trán nằm suy nghĩ băng quơ.

Anh công an chim theo dõi suốt cả giờ liền, thấy vậy dường như ruột, không kiên nhẫn nổi nữa, quả quyết chặc chặc đây là một tên biệt kích miền Nam» vừa trà trộn vào thành phố Nam Định chớ không sai. Phen này tóm được «tên biệt kích» là lập được công to, Đảng khen thưởng, đề bạt, ghi vào lý lịch là cái chắc. Không những thế, Đảng còn nêu điển hình lên mặt báo cho cả nước học tập nữa là khác.

Có lẽ nghĩ vậy, anh ta liền hùng hổ, sấn tới trong lúc người đàn ông đang nghỉ kia đang tay gác qua đề hai mắt, không hay biết. Anh công an chim vỗ mạnh vào chân người đàn ông:

— Bác! Bác! Đây bác! Bác ngồi dậy cho hỏi thăm tí xem!

Người đàn ông giẫy mình, ngồi ngay dậy. Trước mặt là một chú thanh niên còn trẻ măng, ra dáng một anh công nhân ở xí nghiệp nào đó. Người đàn ông nghiêng đầu hỏi:

— Gì thế, anh?

— Phiên bác, bác làm ơn cho tôi xem chứng minh thư!

Người đàn ông cười, tỉnh tuồng:

— À! Thì ra anh là công an hả? Anh theo dõi tôi à?

— Vâng! Anh ta trả lời cộc lốc, tỏ vẻ cau kỉnh, tự ái vì câu hỏi có vẻ xấc khõe, khinh khỉnh của người lạ. Anh vờ ngửa lưng, đưa tay vén áo gãi sườn sột, cốt ý khoe «con chó lửa» đang nhét ló cán ở gành sườn.

— Yên cầu bác cho xem chứng minh thư! Anh ta gằn giọng lặp lại. Người đàn ông cho tay vào túi áo pyjama mò trên, mò dưới lôi hết ra, tưởng lôi gì, dè đâu chỉ có mỗi bao thuốc lá đen «ĐIỆN BIÊN» và cái bật lửa cũ xỉ vôi cái giấy năm hào. Rõ chán!

Người đàn ông lấp báp:

— Xin lỗi! Xin lỗi đồng chí! Tôi bỏ mẹ nói cái ví ở nhà rồi. Ở đây, tôi không có mang chứng minh thư theo.

Anh công an cười lạnh có vẻ khoái trí ra mặt, gục gặc đầu:

— À! À! Bác định đùa với tôi hả? Chứng minh thư là cái hồn của bác, bác bảo là quên trong ví ở nhà. Thế nhà bác ở đâu? Ở phố nào? Bác làm nghề gì?

— Chà! Chà! Phố nào tôi quên mẹ nó rồi! Còn nghề thì tôi có biết nghề gì đâu!

— Ê, bộ bác đùa với tôi hả?

— Hay là thế này...

Người đàn ông đứng dậy đem bước đi:

— Anh chặn phiên theo tôi một tí. Nhà ở gần đây thôi! Đi ra đường kia rẽ tay trái chừng đám phút là đến nơi. Về đến nhà tôi lấy chứng minh thư trình anh ngay.

Nhanh như cắt, anh công an rút súng ra cầm tay bước ngang chặn đầu ra lệnh:

— Giơ tay lên! Đứng im! Nhúc nhích tôi phản ứng tức khắc!

Ra lệnh xong, anh ta thủ thế như chạm địch thủ. Người đàn ông chẳng nói chẳng rằng từ từ đưa hai tay lên:

— Gì mà ghê thế đồng chí!

Anh công an lặng thinh nhanh nhẹn đưa tay sờ từ trên xuống dưới, hết bên này đến bên kia, đoạn sờ quanh bụng vuốt dài xuống háng, xuống bẹn chân. Không có gì lạ ngoài «bộ đồ giữa» lủng lẳng. Cho tay vào túi áo pyjama móc ra, cũng chỉ có mỗi gói thuốc lá đen «Điện Biên», cái bật lửa cũ xỉ và cái giấy năm hào.

Anh ta vòng về phía sau lưng chĩa súng ra lệnh:

— Ê, đi tới, đi về Ty công an. Chạy bắn tức khắc.

Thế là người đàn ông bị điệu về Ty công an.

Đi ngang qua cổng Ty, người công an vũ trang cầm súng (KC) đứng gác reo lên:

— Có món gì đây đồng chí? Anh công an chim đáp một cách hí hửng:

— Tôi nộp được tên biệt kích phản động miền Nam này ở vườn hoa. Ly kỳ lắm! Chốc tôi kể cho nghe. Đưa vào cho phòng trực đấy.

Từ phía trong sân, trong nhà, năm bảy người rầm rập chạy ra hỏi ngạu xì lên. Người nào cũng vui mừng hơn hớn, đón hỏi ồn ào, ngăm ngĩa xem đồn... xem mặt, xem chân «tên biệt kích».

Một người phát biểu:

— Mẹ kiếp! Cái bọn phản động miền Nam nó tưởng mình ngạu này mù mắt hết rồi. Ngụy trang thế này, trẻ con lên năm của ta nó cũng bít được, cần gì phải đến chúng mình.

Đưa «tên biệt kích» vào văn phòng, người cán bộ trực mắt sáng rỡ, một mặt đích thân lục vấn, hỏi cung, một mặt cho người đập xe đến nhà đồng chí Trưởng Ty báo cáo cấp tốc.

Không biết tên «biệt kích miền Nam» thuộc loại gan lì tương quân, gan lớn bằng trời hay sao mà trước những câu hỏi cung, hoành hoặc tiếp vẫn cứ ậm ừ, than nhiên như không, cười trừ, nhai địch không nói. Đến chừng người cán bộ trực học xi dầu ra, chợn vờn nhào tới tính... «xơi tái» thì «tên biệt kích» mới la lên:

— Ê! Ê! Đứng chớ! Đứng hờn! Đồng chí Trưởng Ty của mấy đồng chí đâu? Vừa thôi chứ! Được rồi, tôi sẽ chỉ khai với đồng chí Trưởng Ty mà thôi!

Câu nói ồm ồm, ngớ chẳng ra ngớ, khoai chẳng ra khoai thế mà có hiện tượng kỳ lạ. Cả chục công an vừa chim, vừa nổi đứng quanh đám ra phân vân, chẳng biết làm gì cho phải, cho hợp lý, liếc mắt nhìn nhau, nháy nháy hơi ý.

Một người ngáp ngừng hỏi:

— Vậy ra... vậy ra... không phải biệt kích miền Nam sao?

— Ai biết!

— Thế sao bảo là biệt kích miền Nam?

Ba bốn chú kéo ra ngoài thì thảo bàn tán. Mà thực, thái độ của «thằng cha» này lạ lắm. Biệt kích miền Nam thì đâu có tính tuồng thế này. Còn nhân dân hạ

(Xem tiếp trang 48)



BỘ MẶT ĐỜI

KHAO LON

● Gửi N.M.Ch

Có gì đáng nói đâu, khi những ai trên cõi đời này đi lính, rồi lên lon. Rồi mới bẻ bạn đi ăn sáng, tuy chẳng nói ra, nhưng đó chính là khao lon. Câu chuyện khao lon kỳ này, tôi sẽ kể lại một truyện của Minh, thiếu tá tân thăng, từ nay trên mũ anh có hoa lá cành. Bằng, thăng bạn học cũ, thường đùa với anh rằng, « từ nay mày đi ngoài nắng đã có bóng dâm của hoa lá cành, đừng tìm chỗ nấp nữa. »

Minh là một phi công trực thăng. Sau mười năm bước chân trái, lái tàu bay diệt địch, hai ba lần bằng bột, bây giờ anh được tân thăng. Lon thực chứ không phải lon lèo. Anh hãnh diện vì nó. Trong khi tất cả mọi thứ đều tăng giá, lên lon tuy chẳng được bao nhiêu tiền, nhưng nó là manh áo mới của trẻ, bát canh ngon của người già. Minh cầm một số tiền do vợ đưa, anh lên Saigon đi mua lon mới, mua vài ký kẹo cho phụ nhân bán hàng chấp phở, hai khẩu súng nhựa

cho hai con luyện máu giang hồ sau này kế tiếp bố.

Anh cũng còn một công đòi ba việc, lên tái khám để xin đi bay. Với anh, nghiệp bay nó như là một nhân tính khó bỏ. Không bay thì tay chân loạn xạ. Phải bay, dù nguy hiểm, nhưng sau lần thoát hiểm, anh thấy dễ chịu.

Tính nhăm, hai thiên thì mua được gì? Nhưng vợ dặn, mua năm hộp bánh một ngàn, cặp lon mới năm trăm còn năm trăm tiền vặt. Anh bèn đi một đường rữ Bằng và hai thằng bạn nó đi đón phở. Đón xong gần năm bích. Tiền xe thì đỡ mất vì Bằng có chiếc Vespa, nó có thể chở anh đi khắp Saigon chỉ tốn vài chục sáng. Mười hai giờ Bằng đón Minh. Minh bảo Bằng.

— Mày cho tao đi mua năm hộp bánh cho vợ tao trước đã. Lương lậu của tao với thời kiện ước này không thể nuôi hai con một vợ. Tao vừa đi lính, coi như vừa canh

tác, bằng cách phụ mua hàng cho vợ.

Bằng đưa Minh đi. Mua bánh xong, Minh bảo Bằng:

— Vợ tao dặn tao phải đi mua đi lon thiếu tá mới, vì tao sắp được đi du học. Kể ra mặc quần áo vàng lam lúc cảm thấy mình trưởng giả hóa, vì bộ áo đi chơi mà. Tao cũng là một thứ trí thức mặc áo lính, như ông Tướng nào viết báo ấy. May thử tưởng tượng xem, tao mặc đồ vàng, huy chương hơn hai chục cái, mũ hoa lá cành mà không đeo lon, thì trông sao được?

Bằng đồng ý ngay, bảo bạn:

— Đồng ý, thế may định mua lon ở đâu?

— Saigon, chỗ nào rẻ ấy nhé. Tao nói thật với mày, hai thiếu chỉ cho nhiều việc lắm. Sáng nay đã khao chúng mày một châu rồi.

Bằng đưa bạn đến một hiệu bán lon là, mũ mao ở đường Lê Thanh Tôn. Bà cụ bán hàng đứng ngoài

cửa tiệm, nên Minh cũng yên lòng. Anh định nói với Bằng là phải mặc cả giá, chứ có các cô thì cũng hơi chuế một tí, chẳng lẽ không quần mà mình mặc cả thì nó hơi kỳ.

Mà các cô thì chém kỹ lắm. Đôi khi cũng phải mắc kẹt.

Bước vào trong tiệm, bà cụ hỏi Minh và Bằng:

— Các ông mua chi ạ.

Bằng nhanh nhẩu đáp:

— Cụ bán cho chúng con cặp lon thiếu tá (rồi Bằng chỉ vào trong ngăn có bày lon vai).

Bà cụ lấy ra một cặp lon thiếu tá, không lấy gì làm mới cho lắm. Bằng nhận xét thấy, đây là cặp lon của một ông đại tá, được bỏ bớt hai hoa mai trắng, những sợi kim tuyến thêu tháo ra còn vương chỉ. Bà cụ bàn hàng biết khách cũng thuộc vào loại sắc mạt, nên nói ngay:

— Đây là cặp lon của một ông đại tá hồi hưu, ông lấy cặp này, tôi lấy rẻ thôi. Thêu kim tuyến đấy nhé, các ông có chịu không?

Minh chưa kịp trả lời, Bằng biết rằng bạn mình cũng định đồng ý, tuy chưa phát biểu mà thôi. Bằng nghĩ đến túi tiền của Minh, nên góp ý:

— Minh này, tao thấy cũng được. Biết đâu sau này mày chẳng thăng chức như ông có lon đại tá này. Thứ hai là tao thấy lon mới thì không mấy bỏ, phải đeo lon hơi cũ một tí cho nó giang hồ. Quay sang bà cụ, Bằng hỏi:

— Thưa cụ bao nhiêu?

— Bốn trăm rưỡi. Thôi tôi bớt một trăm rưỡi, lấy ba trăm. Bây giờ lon vai thêu kim tuyến phải sáu trăm.

Bằng thấy bạn mình cũng đồng ý rồi nên mặc cả:

— Cụ lấy chúng con hai trăm thôi mua lon lấy hên mà.

Bà cụ gạt đầu, gói cặp lon đưa cho Minh. Rồi Bằng nói đùa:

— Tao chắc là ông đại tá nào hồi hưu mà đem bán lon, quần áo. Chắc ông ta có một thời oanh liệt. Oanh liệt ở chỗ tất cả chúng nó say mà ông ta không theo thuyết Lão Tử, nấu rượu bán cho chúng nó say thêm, để mình đầu thầu bán lấy lợi. Mà ông ta lúc hồi hưu phải bán đi những gì mình còn lại, để kiếm một tí tiền cơm.

Minh bảo bạn:

— Tao cũng mong cái thuyết của mày đúng, để cuộc đời này còn nghĩa lý. Lắm khi tao đã phải tìm quên hiện tại thời nát bằng cách tìm đọc gương sáng danh nhân để mình còn một lỗ trống, lỗ trống của bầu trời đầy mây, con tàu của tao tìm một cái lách xuống an toàn.

Hai thằng lại ra chỗ bán đồ trẻ con. Khẩu Gun Machine bằng nhựa, bắn kêu « rột rột » cứ như thật mà mấy cô rao hàng đòi hai trăm rưỡi. Minh hỏi Bằng:

— Tao chưa biết mặc cả, theo mày thì họ nói hai trăm rưỡi trả bao nhiêu cho phải?

— Một phần ba, vì mày biết là các cô nói thách lắm. Hôm nọ thằng bạn tao mua một trăm một khẩu là hờ rồi.

Bằng trả giá:

— Thôi mà cô hai, hôm qua tôi mua hai khẩu trăm rưỡi. Cô bán thì tôi mua.

Cô hàng đáp:

— Trăm sáu đi hai ông phi công.

— Trăm rưỡi thôi, mua lấy quen mà, hôm nào tôi trúng mới sẽ đem bán cho cô một lỗ.

Bằng cười nhìn cô hàng gói hai khẩu Gun Machine, Minh trả tiền. Kiên nhẫn lại còn hơn một bích. Minh muốn mời bạn vào quán cà phê nhưng tiền còn lại không cho phép. Minh bảo Bằng:

— Mày cho tao đi mua mẫu bánh mì.

Bằng bảo bạn:

— Mày để tao mua cho, ai lại cấp tá mà đi mua bánh mì, kỳ quá.

— Mày trông xe tao mua.

Thế là Bằng mua và trao cho Minh, rồi hai thằng đi về hướng

sân bay để Minh kịp tàu về Cần Thơ. Lon cấp tá trên áo bay không tuề gờ, Minh tỉnh kho tìm một chỗ ăn bánh mì. Rồi hai thằng uống hai chai coca mất năm chục. Lúc Minh ăn xong, Bằng bảo:

— Mày còn nhớ hồi tao với mày cùng học lớp thầy Tiên không? Mày thường chui vào gầm bàn ăn bánh mì, một buổi thầy Tiên bắt được, thầy đòi cho mày ăn xong rồi gọi ra:

— Anh Minh, anh vừa làm gì ở gầm bàn đấy?

— Thưa thầy...

— Anh ăn cái gì trong ấy?

— Thưa thầy không ạ, con có ăn gì đâu.

— Thôi, anh khỏi cần dấu tôi, vì rằng anh đây bánh mì và miếng ớt còn dính ở kẽ chân răng.

— Mày còn nhớ không Minh?

— Nhớ.

— Vậy bây giờ tao xin mày lau miệng cho sạch đi, và lấy tăm xỉa răng đi, miếng ớt cũng còn dính ở chân răng. Không thì mày sẽ không đậu được ai đâu, dù lính tráng mày không dám hạch sách mày như thầy Tiên xưa kia, nhưng mày còn phải chỉ huy người khác.

Tao không muốn cho ai biết những bữa ăn trong sạch trong đời mày. Vì chúng ta sạch, giản dị, thì chỉ nên một mình chúng ta biết. Tao có thằng bạn nó thường bảo « Xấu hay tốt, trong sạch hay không trong sạch, mỗi thằng trong chúng ta vẫn phải đóng cho trọn tuồng tích. »

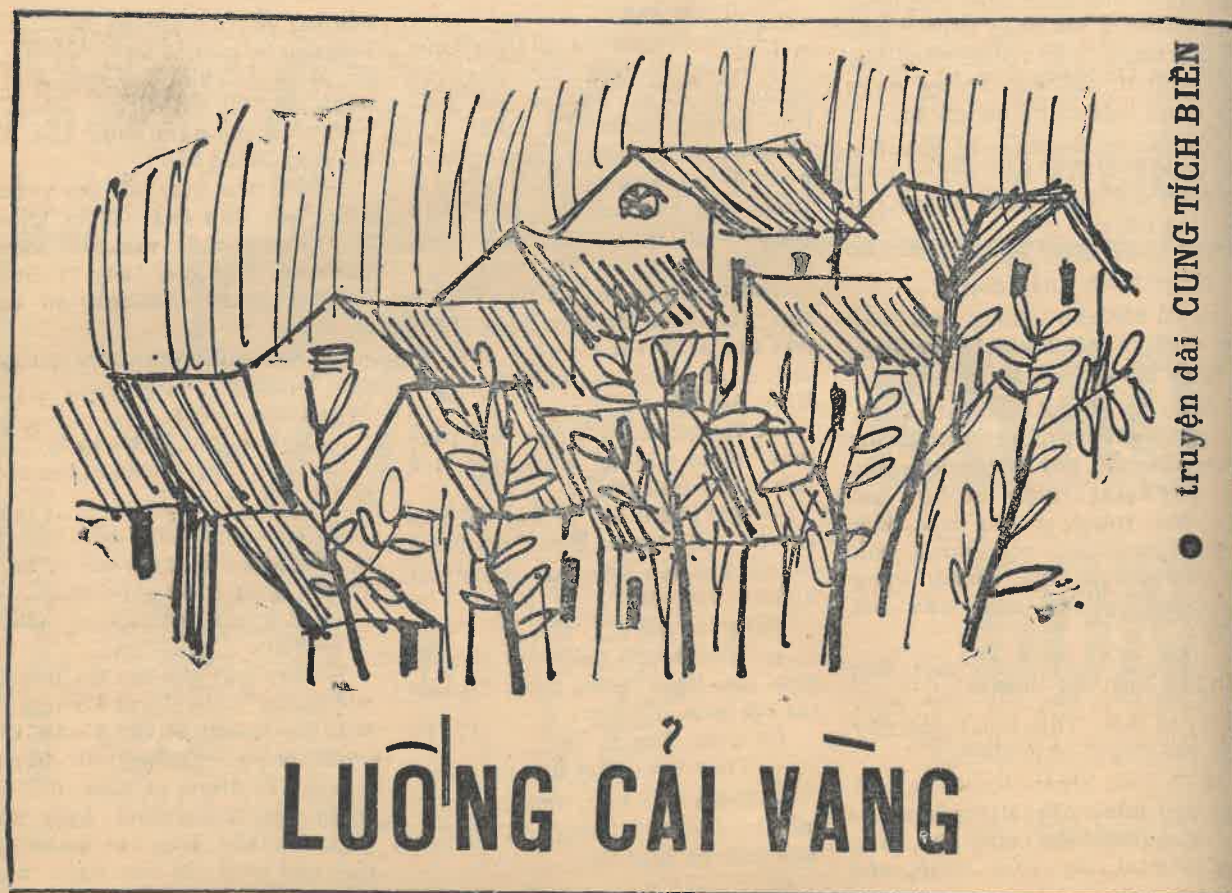
Vừa lúc ấy, một nhân viên phi hành trực thăng tới mời Minh:

— Xin mời Thiếu tá lên bay, để chúng ta về Cần Thơ cho sớm.

TRUNG TÂM HƯỚNG DẪN BÀI TẬP
S.P.C.N — M.P.C — M.G.P VÀ CHUYÊN MÔN

19-10 ĐỆ NHẤT

Khai giảng các lớp toán 12A, 12B — Lý hóa 12, AB —
Lớp Triết Vũ Thế Ngọc 12A, B — 12C, D
Tại 242A Nguyễn Huỳnh Đức, PHÚ NHUẬN.



LUÔNG CẢI VÀNG

(TIẾP THEO)

Rồi khu chợ nhỏ, mọc đôi guốc lên cán dù, cho cây dù vãi lên vai, đôi chân trần, ông Cửu Bồng đi bốn ba trên đường cái quan, hướng về nhà. Không bao lâu cây đa đầu làng đã hiện lên dưới chân trời mờ nhạt.

Rải rác trên cánh đồng hẹp là trâu bò, nông cụ, người, cùng những lùm cây lơ thơ. Cái lũy cây diên, nó quăn rũ những máy bay Pháp cứ nhào đầu xuống đầy oanh tạc hằng bao nhiêu năm. Lũ cây chẳng chết, chỉ thấy năm xưa một chiếc máy bay Pháp rơi bên cạnh đấy.

Vừa đi Cửu Bồng vừa nghĩ : « phải mau tới đình làng mà loan cái tin quan trọng, chưa ai biết đâu, chưa một kẻ nào biết cái tin chấn động tâm can này. »

Một chiếc máy bay xuất hiện trên bầu trời, đã chiều hoang. Chiếc máy bay như một cái chấm nhỏ từ xa, rồi lớn, như nó chọt sè cánh lửa. Đám nông dân trên đồng chạy tứ tán vào các bờ ruộng cao. Cánh đồng im phất, nghe được cả tiếng thở dài của những lá lúa non.

Cửu Bồng không làm như mọi người, ông ta đứng trên bờ ruộng cao, hai bàn tay chụm nơi miệng, dù kẹp bên nách, la lớn : « đình chiến rồi, máy bay bay quan sát đó, không bắn chóc gì đâu. »

Những con sâu vàng kia chẳng nghe lời hò

hoán của Cửu Bồng. Bọn họ cứ len lỏi, ăn núp dưới bờ ruộng dưới khe mương một cách tội nghiệp. Cửu Bồng bực mình nghĩ : « không ai tin mình cả, thật là không ai tin đã hết giặc. »

Mặt trời đỏ gác trên đỉnh núi. Phía biển một cơn mưa nhọt nhọt. Một cái mống bảy màu. Hai chân cầu vồng cầm những màu sắc rực rỡ xuống hai phía trời xa. Cửu Bồng đi hiên ngang trên bờ ruộng.

Đó là một điều quái dị trước mắt bọn nông dân, những con sâu vàng đang mon men ăn núp đó đây. Cửu Bồng cứ cặp dù đi, y như người đi trong một vở kịch, diễn tả cái anh ngầu ngao can cường trong thời kỳ chống Pháp.

Vài phút sau, chiếc máy bay từ núi bay vút xuống. Cửu Bồng thấy nó khả nghi và tự hỏi : « Biết thằng phi công đã hay cái tin đình chiến chưa, nó bắn một tràng là thấy mẹ, thôi núp cái đã. »

Cửu Bồng cũng làm như mọi người, nằm mẹp bên bờ ruộng mùa hạ khô khan, Cửu Bồng nghe như cái hơi đất quen thuộc, rồi mùi rá khô quen thuộc, nghĩ tiếp : « tin đình chiến loan truyền tới thôn quê mà tại sao thằng lái tàu bay lại chưa biết. Tội Pháp thật là bậy, có khi ngoan cố. »

Nhưng máy bay không bắn ai cả. Nó bay lười biếng về phía vùng tề. Cửu Bồng đứng dậy, lại bốn ba đi tới nhà.

Mưa tan phía biển. Chiếc cầu vồng đã lặn. Bóng xám tràn lan. Một cái trắng non hiện lên ở trên kia. Đã tháng tám rồi đó, Đằm sen Hà kiều những hoa đã tàn, nhìn mặt nước lòng buồn khôn xiết.

Theo lối mòn Cửu Bồng tới trước ngõ nhà. Ông đứng bên hàng trà tàu vạch quần ra đại. Đã quen thế, đi đâu thì đi, về tới cổng nhà, Cửu Bồng mới thấy cần phải đại một cái, cho nó tỉnh trí.

Sân gạch rộng, những gạch đã bề, đã rong rêu, một chiếc giường được kê nơi góc sân. Ánh trắng non chiếu xuống trắng nhạt. Nghe tiếng động, ông Giáo Ngọ ngược lên :

— Cửu Bồng về đó hả ? Có tin gì nói nghe.

— Chào anh Giáo. Có tin đại hoan hô : đình chiến rồi. Hai mươi tháng bảy.

Như một trái ba lông dội lại từ một nền cứng, Giáo Ngọ tung người lên, với một giọng sang sảng thường lệ :

— Có thật không ? hết thật à. Làm sao lại có thể hết giặc được.

Sau một phút hoảng hốt đầu óc Giáo Ngọ trở nên bần thần; sự thỏa mái cũng nổi nghi ngờ chen lẫn; một sự gì toàn vẹn và một sự gì hao hụt có thật trập trùng. Giáo Ngọ hỏi tiếp :

— Như thế là ai thua ?

— Luôn luôn là Pháp nó phải thua.

Giáo Ngọ nổi tiếng là một người bất mãn với chế độ. Ông nghi ngờ tới cả những gì có thật trước mắt. Ông không tin là có thật một cụ Hồ, hay cụ Hồ là có thật. Ông thường tự nhủ : « Hạt lúa củ khoai có thật trước mắt đấy mà còn như là một thứ vô hình, chẳng ăn được nữa là... » Do đấy Giáo Ngọ tiếp tục chất vấn Cửu Bồng với cái giọng tàn tạt :

— Có chắc gì Pháp nó thua không ?

— Nhất định là nó phải thua. Quân ta trăm trận trăm thắng ?

— Nói dóc, trăm trận trăm thắng thì đánh mẹ nó luôn còn hòa đàm làm gì. Đã ký kết bằng một hiệp định thì không bên nào thua bên nào cả. Hai thằng đánh với nhau phải có một thằng chết một thằng sống, không có ngồi bàn bạc tầm phơ.

Cửu Bồng bực mình :

— Nhưng bây giờ đã xong rồi. Ngưng chiến. Chia đôi. Hai năm sau Pháp rút đoàn quân cuối cùng. Ta tổng tuyển cử. Thống nhất.

— Cái gì ? đồ diên, chia đôi à ?

— Chia đôi. Vì tuyến mười bảy làm ranh giới. Ta ra hết ngoài Bắc mà ở. Trong này có chế độ khác. Hai năm nữa chúng ta về.

Giáo Ngọ ngửa mặt lên trời, một vùng sao lớn sao bé xuất hiện, một dải mây trắng che khuất cái trăng non, đêm huyền hoặc. Giáo Ngọ nói :

— Tôi không tin.

— Anh không tin cái gì ?

— Tôi không tin tất cả.

Cửu Bồng đi thẳng vào trong bếp, lấy cái bát lớn, nắm cò bình rót một bát nước trà. Đi ngang qua nhà ngang. Cửu Bồng lượm một củ khoai lang. Có tiếng chim cú kêu lẳng lể phía cây đa. Cửu Bồng ra phía nhà sau ngồi, nói đồng :

— Ăn ba cái khoai lang cào bụng quá, biết chừng nào có một bát cơm trắng mà ăn với cá tươi.

Dưới chái hè, khuất ánh trăng, một người đàn bà ngồi loay hoay với một thau áo quần. Người đàn bà thật là đẹp, nhưng khuôn mặt xanh xao, giọng nói thật tội nghiệp :

— Tôi có đề cơm cho mình ở dưới kia, một chén. Xuống ăn đi, với muối mè. Dấu kín mà ăn. Đêm nay tôi đánh bạo nấu một nồi cơm không ghé khoai sắn, sợ ngu vì ta thấy, chờ trời sập tối mới ăn. Có anh Giáo Ngọ...

Cửu Bồng nhai ngấu nghiến củ khoai lang, hớp một ngụm nước, hỏi :

— Anh Giáo Ngọ tới từ bao giờ ?

— Lúc mặt trời còn « một sào ». Anh đi bộ từ Việt An xuống, hai lòng bàn chân anh trắng trựa ra cả... có thư anh Giáo Bình, mình ạ.

— Trong thư anh Giáo Bình nói gì ?

— Anh ấy nói anh còn ngồi chánh án thay cụ Phạm Phú. Vụ án này tại Bình định có tới ba cái án tử hình.

Có tiếng keng vang lên lanh lảnh ngoài đình làng, rồi tiếng người nói vọng qua bờ ruộng, ánh trăng sáng rõ rờ :

— Đi họp chú Bồng, bình nghị dân công và học tập đình chiến.

Cửu Bồng đang cầm chén cơm ăn, vụt đứng dậy. lui khuất vào bóng tối. Những hạt cơm trắng bị phủ bóng đêm để che kín dư luận. Cửu Bồng nhớ tới những cánh thư từ liên khu về. Những lá thư trên giấy nội hóa dày mo như giấy xúc. Những thỏi xà phòng tự túc luôn luôn chảy nước, thường ở trạng thái dẻo dẻo. Cửu Bồng nhớ tới tiếng keng cùng những cái keng. Những cái keng kia là những tám « tà vẹt » được tháo gỡ từ đường rầy xe lửa. Mỗi đêm ông bị kêu gọi bởi những tiếng keng kia.

Cửu Bồng nhớ tới những đêm trăng sáng rõ ràng, mọi người tiến về phía con đường sắt, tháo gỡ từng mảnh sắt, từng tấm tà vẹt. Sáng hôm sau con đường trở lại. Những tà vẹt được mang về tận miệt biển, treo ở đầu làng, đánh từng hồi báo động mỗi khi có bóng tàu thủy xuất hiện ngoài khơi, lâu ngày tấm tà vẹt vùi dưới cát, cùng xương người hằng đêm đánh cái keng tà vẹt đó.

Cửu Bồng nhớ những cánh đồng hiu quạnh, từng đàn cò trắng đứng ứ rù. Giữa cánh thơ mộng đó, trên bờ ruộng những phân người toàn một màu vỏ khoai. Ông từng đứng thu mình trong cái tội lá, mùa đông lạnh căm, nhớ đứa con trai đầu đi bao lâu chưa về. Nó cùng đứa cháu sang tận Hạ Lào. Dãy Trường sơn bi hiem thế mà gã con trai đã có lần vượt qua.

Trên đường trong xóm quê đã rộn rã tiếng người. Một vài ánh đèn le lói, ngọn đèn bão đang đưa. Ngọn đèn đó lát nữa được đặt trên bàn, giữa đình làng, chứng kiến cho một giọng nói quen thuộc. Lúc đó bên dưới im phất, những tiếng thở dài mỗi một. Và đêm tối vùng đứng lên. Đêm tối, chính đêm tối đưa hai bàn tay to lớn của nó trùm kín mọi người mang đi.

Theo tiếng gọi, Cửu Bồng ăn hết phần cơm rồi đi ra đình làng. Có tiếng đàn măng cầm vắng vắng. Bóng người thấp thoáng. Cửu Bồng nghe mùi cỏ khô từ ngoài ruộng đồng đưa lại. Gió lớn.

Người đàn bà giặt hết thau quần áo của chồng con rồi mang ra phơi trên hàng dậu thưa. Phơi dưới ánh trăng. Sau đó, bà quảy đôi thùng ra bờ giếng, gánh nước. Ngày mai mọi người còn phải ra đồng sớm. Bà phải đổ cho đầy nước để dùng suốt ngày.

Bà làm việc lặng lẽ. Một cái giếng tối. Hai hàng tre cúi nhìn. Vùng đêm đóm sáng loáng, như những lân tinh người ta thường thấy trên ghe cá tươi vào bãi đêm tối trời.

Gánh nước xong, người đàn bà rút rơm vào giỏ, mang tới cho con trâu già đang chờ đợi trong chuồng. Mùa nắng còn lâu. Cỏ cháy. Con trâu bị hạn chế từng cọng rơm khô. Hằng ngày trâu không được ra đồng. Dù sao bà ta cũng chỉ có một con trâu. Nó kéo cày ban đêm, nhai cỏ ban đêm, và ngủ ít nhiều trong đêm.

Con trâu có cái tên là «Đụng», được mua từ Nông hội, Gia sản cuối cùng của bà. Nó cao giá hơn cả những tấm biển vàng, những câu đối «cần xa cừ» hay những bộ bàn ghế gỗ gụ còn lại trong nhà. Con trâu, nó quan trọng hơn cả cái sắc phong do Vua ban cho ông thân bà. Cái sắc phong của nhà Vua làm bằng giấy tơ vàng, được đặt trong một cái hòm nhỏ sơn son thếp vàng. Hằng năm Bà chỉ nhìn tới nó một lần, nhưng con trâu, định mệnh nó là định mệnh của bà. Nếu con trâu chết là cả gia đình bà chết theo.

Con trâu đứng dậy trong chuồng, cái đuôi phe phẩy, bầy muỗi bay vo ve ra xa. Người đàn bà quay trở vào ngồi lên khung cửi. Trăng đã lặn. Một ngọn đèn dầu lạc được máng trên cái giá nhỏ hiu hắt. Tiếng khung cửi chạy đều đặn, mãi mãi cho tới ba giờ sáng.

Làng Văn an có nghề tơ lụa, ngày xưa, như làng Bảo an Xuân đài. Nhưng Bảo an Xuân đài nằm giữa vòm sông rộng, những bãi dâu ngút ngàn chạy thoải thoải xuống tận Châu lâu Phú chiêm. Làng Văn an nằm dưới chân núi thấp. Những ngọn đồi khô khan, đầy rừng.

Thời Pháp thuộc, làng Văn an có người đi bán tơ lụa mãi tận Hà nội, Sơn tây. Tới Mỹ tho Nam vang. Lâu nay, chiến cuộc tràn lan, nghề tơ lụa đành bỏ, không ai đi đâu xa. Chuyện xưa chẳng ai nhắc tới. Ông Hương Văn, người hay nhắc những chuyện đi Nam của mình, đành im lặng. « Nơi đây

có người đi bán tơ lụa tận bên Văn nam, rồi theo tiếng gọi của núi sông, ở luôn ngoài đó ». Ông Hương Văn, ông Ba Tri đều nói thế.

Những lò kén hoang vắng. Những khung cửi được canh cái dề dệt vải. Không còn tơ. Chỉ còn « chỉ » vài thoi. Nhưng người đàn bà kia không nghĩ tới điều đó. Bà nghĩ tới ngày mai, làm sao cho xong cây vải để mang tới chợ Quán Rườn bán đi. Đường từ làng vào tới chợ ngang qua một tháp Hồi. Không còn người Chiêm thành nào ở quanh quất đó cả.

Họ, những người Chiêm, chỉ xuất hiện vào mùa xuân, nhưng là thời Pháp thuộc thôi. Về sau này có lẽ họ cũng tan tành đâu đó, trên những tiếng nổ.

Người đàn bà dệt vải, hai tay thoi đưa, Thình thoảng, mỗi mắt quá, bà đứng dậy, đi ra phía sau, múc nước rửa mặt. Có lúc bà nghe tiếng nhai cỏ của con trâu, tiếng lá đồ âm thầm ngoài cây đa lớn. Những trái sung rụng đi đập trên mái ngói.

Mái nhà đã nát và dột một phần phía sau. Không thể mua nổi số ngói mới, năm vừa qua chồng bà đã mua một số tranh nui về lợp trên cái mái ngói kia. Đó cũng là một mái nhà đặc biệt của một thời thần thánh.

Trên cái ghế phía góc sân, Giáo Ngo vẫn ngồi đó từ lúc chạng vạng tới tối giờ. Ông trầm ngâm như một kẻ điên bị mất sức, không còn đứng dậy nổi để phá phách gì. Người đàn bà hỏi :

— Anh chưa đi ngủ à. Khuya quá rồi. Sao Nam tào đã xuống dưới chân trời. Anh Ngo, đi ngủ đi.

Giáo Ngo nhồm dậy, thương hại người em gái, ông ta nói với một giọng bồn chồn :

— Không thể ngủ được. Thời thế hoang mang quá.

— Kệ nó, anh cứ ngủ đi, hơi đâu mà lo, thiên hạ cùng mình. Suốt ngày đi xa, tối phải ngủ một chút chớ.

— Sao cô không đi ngủ ?
— Em còn phải dệt nốt cây vải. Mùa nắng non để bông vải trong nhà, nói đại..

Câu nói đó làm Giáo Ngo nhớ tới lửa, ông ta nói :

— Nghe nói nhà thờ An sơn cháy rồi. Người ta đốt làm gì cái nhà thờ không có Chúa nhĩ.

— Thôi đi ngủ đi, đừng nói tới những chuyện đó. Ở đây tai vách mạch rừng... à, bên An thái đông nghe nói mùa tháng tám này «được» làm hả anh?

— Lúa thì tốt lắm, nhưng không biết gặt được mà ăn không. Tây nó lại đồ bộ nữa thì mệt. Mình vác đá mà ném ra tàu thủy à.

Người đàn bà có vẻ sốt ruột :

— Em đã bảo anh đừng nói tới chuyện đó nữa mà anh cứ nói hoài. Anh nhập tâm rồi hả. Người ta làm gì thì kệ người ta.

Giáo Ngo nổi nóng :

— Đừng có dạy đời. Tao cũng đi kháng chiến, tao có quyền nhận xét. Tao đã cúng hết gia tài sự nghiệp của tao, tao có quyền bắt măn.

— Thôi, em lạy anh.

Người đàn bà đi thẳng vào trong. Ngồi trên khung cửi, bà nghe một tiếng thét lên từ đâu đó xa lắm. Tiếng thét, hồi đầu rõ ràng, rồi trầm hẳn xuống, trở thành một tiếng vọng mơ hồ. Nhiều đêm thật khuya, mười năm rồi, bà vẫn nghe tiếng vọng đó.

Cửu Bồng đi họp về.

Ông lại đứng ở đầu ngõ đợi một phút.

Bao nhiêu năm, cái tính nông dân chất phác trong ông vẫn không mất. Trong đêm khuya tiếng lẽ xè nghe cả qua bên kia vườn. Giáo Ngo đang háng rồi hỏi :

— Lão Cửu về đó hả ?

— Dạ.

— Tao nghe tiếng nước đá lè xè ngoài ngõ là tao biết lão về. Cũng như tao nghe tiếng hoan hô cho lũ con nít là tao biết có cán bộ về làng.

Cửu Bồng hoảng hốt nhìn quanh quất rồi nói :

— Xong rồi. Mọi việc kể như xong rồi.

— Pháp lại tới đây ?

— Cái đó chưa biết chừng, nhưng tất cả đã xong rồi.

Giáo Ngo buông một tiếng thở dài :

— Tao không tin.

— Anh không tin cái gì ?

— Tao không tin tất cả.

Cửu Bồng đi ra ngoài chuồng trâu xem con trâu ngủ. Ông kéo gáo uống một gáo nước lã, cho tay vắn một miếng thuốc. Sau đó ông khuôn một lỗ cười ra, một mình lặng lẽ, ông chế cười : để sáng sớm đun cơm.

Lúc cho tay chặt mạnh một thanh củi, Cửu Bồng ho một tiếng. Rồi hai tiếng. Ông bỗng thấy ướt

nơi miệng. Một sự gì như nguồn suối đang cuộn cuộn trong lồng ngực. Nguồn suối đó dâng lên trong bồn chồn : máu.

Ông mửa ra trên sân một búng máu.

Dưới ánh đèn leo lét của người vợ ốm o, Cửu Bồng thấy chính máu của mình đọng trên những phiến gạch cùng ngôi nhà tịch mịch : chính nó đã được Cửu Bồng dựng lên hai mươi năm trước, khi ông còn là một ông Giáo học.

Máu. Cửu Bồng tự biết đó là kết quả của bao nhiêu năm gian lao, mang ba lô đi suốt dọc đường mòn, đêm trắng đêm, ngày chẳng ngủ, ăn uống thiếu chất, thuốc tằm bở không bao giờ có.

Cửu Bồng gục trên nền đất. Sao Nam tào đã khuất dưới rừng tre. Sao «Trường canh» chênh lệch phía tây. Trời đã trở sáng. Sương xuống nhiều. Giáo Ngo cùng người đàn bà vực Cửu Bồng vào nhà.

Cửu Bồng nằm bẹp trên giường. Con chim cú vẫn kêu ngoài xa, trong lùm cây lá đồ. Giáo Ngo nói :

— Hồi trước, lúc ở liên khu tao cũng thổ huyết một lần. May có thằng bạn nấu cao một con chó con cho tao ăn. Thế mà tao hết bệnh lao. Mụ Cửu này, ngày mai bắt một con « nấu » cho thằng chả ăn, Dù sao cũng phải sống, thanh bình rồi. Sống mà hưởng.

Người đàn bà, được gọi là bà Cửu Bồng, một mồi trả lời :

— Làm gì còn chó. Sợ nó sửa ban đêm, theo lệnh, phải giết hết rồi. Anh không thấy đêm nào cũng hoang vắng, chỉ nghe tiếng cồng chứ không nghe tiếng chó sửa à.

Giáo Ngo chợt thức giấc : trong thế giới buồn bã của ông, những con chó thân yêu đã bị giết sạch rồi.

(CÒN NỮA)



THUỐC ĐIỀU KINH GYNOPAUSINE

VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS
(DO HADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N)

Trị bệnh: — **THAY KINH CHẬM.**
— **KINH NGUYỆT ÍT.**
— **TUỔI HÔI XUÂN VÀ DẬY THÌ.**
— **KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.**
— **ĐAU LƯC KINH KỶ.**

BÁN TẠI CÁC
NHÀ THUỐC TÂY

TÂM SỰ BẠN ĐỜI

Tòa soạn đã quyết định mở thêm mục «TÂM SỰ BẠN ĐỜI». Trong khuôn khổ mục này chúng tôi sẽ trích đăng kết quả ý kiến của bạn đọc gửi về tòa soạn hoặc nhận định về nội dung của tờ báo để giúp tòa soạn loại dần các khuyết điểm hoặc phát biểu về mọi vấn đề thời sự. Mục đích của việc trích đăng này là nhằm phổ biến mọi ý kiến của độc giả thường vẫn bị bỏ quên hầu tạo dịp trao đổi không những giữa tòa soạn với độc giả nữa. Chúng tôi xin nhấn mạnh rằng để phản ánh trung thực tâm sự của bạn, mục này sẽ trích đăng nguyên văn mọi ý kiến, dù đó là ý kiến trái nghịch hoặc công kích chính tòa soạn.

ĐỜI nơi xứ lạ quê người

Shaffhausen 5-10-70

Kính ông,

Tôi chân thành cảm ơn ông rất nhiều. Ở xứ lạ quê người được đọc báo của quê nhà nghe ấm lòng lắm.

Trước tôi có đọc báo từ Paris gửi sang: TIN QUÊ HƯƠNG (giống như tờ lá cải) - ai gì cũng toàn là thông tin về phía VNCH nghe chán ngán vô cùng. Còn đọc báo VC cũng của Paris, thì VNCH có nói đối cũng chỉ 5 mà CS thì 10, nghe tức lòng ngược quá, tôi không đọc nữa.

Tôi cứ nghe xấu hổ với lương tâm khi rời đất nước, cứ muốn quay về góp 1 chút công lao, như ngày xưa lặn lội với Thủy, dù cực khổ nhưng hả lòng. Và nhà tôi rảnh rỗi, hy sinh mọi thứ để tôi có tiền mà quay về thăm lại VN, để tôi thấy tôi sẽ làm việc gì cho tình thế này.

Tôi đau đớn quay lại Suisse, bằng lòng để cho con lớn lên trong đất Suisse. Tôi không có gì để làm được cả. HTT nơi tôi làm ngày xưa, La thành Trung em La Thành Nghệ, Phó hội trưởng nhưng nắm toàn quyền, nâng bả và thích nâng bả. Còn nói gì các cô nhi viện như ông đã biết.

Tôi đã du lịch ít một. Nhà tôi muốn tôi thấy nếp sống SV VN. Tôi chỉ lang thang qua một ít thành phố Paris, Đức, Ý, Thụy Sĩ, thấy SV VN tóc tai rũ rượi, cặp đào vẽ xanh vẽ đỏ, rất đau lòng mà không biện minh được với nhà tôi lòng yêu nước của những người VN. Thỉnh thoảng gặp 1,2 người cắt tóc ngắn, gọi chuyện thì đó là SV có tư tưởng VC. Rất nhiều người ngoại quốc lấy làm lạ là tại sao tôi là người đàn bà của miền Nam, vì theo số đông chỉ có đàn bà miền Bắc mới biết yêu nước.

Có nhiều tờ báo Đức ngữ, đăng những phóng sự về VN, họ nói người đàn bà miền Nam chỉ biết «Soutien» đen và quần đen và làm cho chồng hư đốn, ngoài ra không biết gì cả. Buồn lắm ông ơi!

Tôi bây giờ sống yên lành, không lo vật lộn để có cơm, nhà sang cửa rộng nhưng không sống vì đó, mà sống để còn dạy con tiếng Việt và đợi hàng tuần đọc báo Việt. Tôi còn thấy tự hào 1 chút là còn yêu nước vì còn còn nói tiếng Việt hơn 1 cặp vợ chồng VN nọ, cả hai đều là VN, tri thức, hoạt động cho VC, mở miệng toàn là yêu nước, nhưng con nói rất tiếng Pháp không hiểu 1 chữ Việt.

Vài hàng tâm sự với ông, thay lời lúc tôi về VN đã không được gặp ông.

LAN
(Tây Đức)

Đời quỵ quệt, tiểu xảo

Phan Thiết ngày 14-9-70

Gửi tuần báo ĐỜI,

Tôi chỉ là kẻ hậu sinh vô danh, tuổi đời chưa quá 30, không địa vị, chức tước, thành phần «thấp cổ bé miệng» (danh từ đã được các ông dùng để cổ động báo Sống năm 63, nhật báo được ít nhiều cảm tình của chúng tôi ngày đó — chỉ ngày đó thôi, sau này thay ngôi, đổi chúa lột tên thì «khâm quá chừng» như

cải lá đa, mồm chó các ông thường dùng.

Các ông với chiêu bài đối lập chính quyền mị độc giả (các ông dám viết bài trả miếng cho tôi là đã coi thường sự lựa chọn báo đọc của độc giả lắm). Các ông chính là con cò, tay sai, phu thủy lưng đoạn hàng ngũ Quốc gia (nhất là Phật Giáo, Đảng Phái, các vị Dân cử...). Các ông nịnh hết mình, bốc thơm rất thúi TT ông, TT bà. 16 liên danh ủng hộ báo phần thượng viện «thui» cả. Mẹ nó, bộ không ai thơm à.

Quý quỵệt của các ông ở chỗ có tiểu xảo, mẹo vặt dùng những đề tài bom bốp thời-tính: Phật Giáo Ấn Quang, Thượng, Hạ viện, mặt khu, Hồ Chí Minh, Bảo Đại, Peace now, Nguyễn văn Thiệu, Nguyễn Hữu Thọ... nay sập tung thêm vụ Hà Thúc Nhơn rồi còn gì nữa đây... chắc bọn báo ĐỜI sẽ ra chương Nhất Dương Chỉ của Đoàn Ông và Lá Đa của Đoàn bà? Nhưng tất cả lại thật thiếu sót, kém cỏi, từ tung lung tung toàn đầu voi đuôi chuột không ra thể thống con mẹ gì hết. Độc giả De lần là phải. Tự vấn mình, hãy khoan trách họ (mình đây cứ muốn được khen thơm, thật là ngu xuẩn, vô lý).

Thử hỏi các ông đã ăn cơm chính quyền, nặng ơn mưa móc đến độ nào rồi (mẹ kiếp, báo ĐỜI toàn quyền định nghĩa lại danh từ ĐỐI LẬP là nghe theo, làm theo; CHỐNG ĐỐI đồng nghĩa với hợp tác, ca tụng, tôn sùng, (như chống chính quyền là hợp tác với chính quyền, đối lập chính quyền là nghe theo, làm theo chính quyền). Thế nào người ta cho ĐỜI là của Nhà Nước, Nhà Đất... phải lắm (thật dư luận không sai).

Các Ông nhận sứ mạng phân nam xẻ bầy thêm lực lượng Phật Giáo mà miệng cứ vì sự tôn vong của Đạo Phật, vì đề duy trì uy tín của các Cử Thượng Tọa, Đại Đức. Thật! bọn bất nhân, bất nghĩa, «mề... Thôi các Ông nhé, đã chia 2 là quá quắt lắm rồi. Chia thêm là mất nước, mất nòi đó các Ông, đau lắm!! (vai trò quan trọng và công lao của Phật tử trong mọi biến chuyển ở dĩ vãng đã chứng minh: 1963, 1964, 1966... ai chằm ngồi đập đồ chế độ độc tài Ngô đình Diệm

ông? Ông Khánh đi, hiến chương bỏ? Ai tranh đấu sống chết đòi chế dân chủ?... để ngày nay các Ông tự do thái quá vung vãi ngời bút hồi hăm vô trách nhiệm. Xé lẻ đi lực lượng đó, ai chịu đứng đầu giờ đối lập thật sự với chính quyền đây, để chính quyền ít nhất «uốn lưỡi» bảy lần trước khi nói», làm thử bảy lần trước khi hành động? (nói đối lập đúng nghĩa, chứ không phải đối lập phản nghĩa như chủ trương của các Ông đâu.)

Cố nghị Thượng tọa Thiện Minh lại mình (cứ trưng bằng cớ, còn lại pháp đó). Đừng có thói tha các cái lỗ... miệng vô duyên phá hoại, chia rẽ; các Thượng tọa, Đại Đức, chúng Tăng khác, có miệt thị mình thì cam tâm chịu lấy, đặt điều, thêm bớt chỉ vô liêm sỉ, khôn ngoan quá. Thật không thấy nhục sao? (chó sủa mặc chó, đoàn lũ hành cừ đi). Ở, đã vô liêm sỉ rồi còn sĩ diện đầu mà biết nhục nhả! Thật là lần thần.

Các vị dân biểu, nghị sĩ cũng làm kẻ tài, người giỏi. Nhưng điều hay lẽ phải của họ chẳng bao giờ «duyên» để cao trong ĐỜI; vô duyên sơ hở một lời được ghi vào ĐỜI này qua ĐỜI kia. Mãi, độc giả tưởng hết thấy cái Quốc hội thúi lất. Phá hoại chưa?

Nếu các Ông còn một ít nhiệt tình trong lòng người Quốc Gia này dựng, hãy xoay chiều ngọn bút, cách mạng tư tưởng, tỉnh ngộ hành động hướng về tổ quốc và dân tộc.

Viết như vậy có đăng lên ĐỜI không? Chắc chắn có một đáp từ mai mai tối đa hả? Tôi đợi.

TÔ THỦY
(Phan Thiết)

TS.— Đây là một trong số những lá thư bày tỏ sự không đồng ý với báo ĐỜI về việc phanh phui một số hành động bê bối của vài lãnh tụ Phật Giáo. Tòa soạn đã hơn một lần minh xác ý nghĩa việc làm trên nên xin được phép miễn nhắc lại. Lá thư được đăng để độc giả có dịp thấy rõ hơn một khía cạnh khác của sự việc.



HỘP THƯ TÒA SOẠN

● Trung úy LÊ TẮT HỮU (Phan Rang): Tòa soạn rất vui được có thêm một người bạn mới chân thật và cởi mở. CT và TK gửi lời cảm ơn cảm tình mà anh đã dành cho. Bài đáp thơ TK sẽ chuyển qua Tin Vui, nếu anh đồng ý. Những bài về HTN thì tòa soạn hiện đang tập trung lại để trình bày lần trong trang dành cho bạn đọc phát biểu riêng về HTN. Đề nghị của bác sĩ Lương đã được sự hưởng ứng khá tích cực của nhiều giới. Nhất định sẽ phải khơi lên tinh thần HTN như anh mong mỏi. Chờ nhận được thư anh. Thân.

● TRẦN VĂN KIM (KBC 4385): Công việc đã bắt đầu rồi đó và nhất định sẽ nhớ bạn. Thử xét lại coi có những ràng buộc nào quá chặt chẽ không? Nếu không, mọi người sẽ chờ tin của bạn. Thư có thể trích đăng trong trang dành cho bạn đọc viết về HTN. Đồng ý chứ?

● LÊ QUỐC HẠNH (Q Nhơn): Mặc dầu đang cố tìm nhưng e rằng khó có đủ những số báo ông cần. Nếu chỉ có được một số nào đó (nghĩa là có thể chỉ chừng 10 hay 15 số không liên tục) thì ông có nhận không? Chờ thư ông.

● PHÙ SA LỘC (Cần Thơ): Đừng nản như vậy chứ. Tòa soạn hiện có động cả ngàn bài thơ nên không thể nào giải quyết gấp nổi, mặc dầu đã chọn và thông báo cho các tác giả. Mỗi lần nhận được thư của bạn, đọc tỏ ý buồn, cũng buồn lây. Dài hay ngắn nếu được là đăng hết. Thông cảm nghe, Lộc.

● TÔ TRẦN (Phan Thiết): Trả lời ngay như thế này chắc là không đau tim rồi. Nhưng chưa thể trả lời về số phận của các bài thơ gửi kèm. Nhận quà sáng hoai có đôi bụng không? Lúc nào không cố được thì nên dừng lại ngay, nghe. Mến.

● NGUYỄN QUỐC BỬU (Quí Nhơn): Bài viết trên hai mặt giấy làm sao đăng! Gửi cho bài khác được không? Về vụ đồng báo, tòa

soạn cũng bức không kềm chứa, nhưng không thể làm hơn được khi phương tiện chỉ có thế. Mến.

● NGỌC TÁNH (Ban mê thuật): Vì có một hồi hơi lộn xộn nên có nhiều bài vô thất lạc. Số bài của NT cũng ở trong số đó. Nhưng giả dụ bài có bị loại cũng không nên buồn chớ. Thân.

● CHU KHA UYÊN (Gia Định): Xin cho địa chỉ rõ ràng để có thể sẽ có người của tòa soạn tới gặp bạn. CT hết sức cảm động khi đọc thư. Sẽ tin bạn biết về đề nghị trong thư sau khi đọc xong các tác phẩm gửi kèm. Nhưng dù các tác phẩm đó ra sao thì bạn vẫn nên cố gắng viết đi. Chờ thư của Uyên. Thân.

● NGUYỄN TRÀ (Q. Ngãi): Bắt đầu từ bây giờ sẽ gọi NT bằng cháu. Đừng buồn khi tác phẩm bị loại. Ngâm Ngải đã có vẻ khá hơn nhiều, dù mấy câu đầu hơi gượng một chút. Đồng ý là nên dành nhiều thì giờ cho việc học, nhưng đừng quên gửi bài và thư cho tòa soạn. Nản lòng là yếu, phải không?

● Những bài thơ sau đã được chọn và sẽ lần lượt đăng trong các số tới:

Ba bài Lục Bát Diễm Tình (TV Dũng) Bên Trời, Phương (CNV) Rừng Núi và Cô Đơn (CK Thy) Trên Cao Thu Vẻ, Trên Cao Nhìn Xuống (V. Hoàng) Tình Khuya Phở Nhé (T.H Thoại) Buổi Chiều Uống Rượu (Lê Sa) Lời Xin (Lê Giang) Cho Người Ở Lại (H.N Hưng) Trăng Xưa, Ngọn Sầu, Hoa Vàng (P.H Phương) Buồn Dĩ Vãng, Ta, Chiều, Cười, Ngơ (Nhược Thu)

● Tòa soạn mới nhận được bài của các bạn có tên sau:

Khánh Hưng (KBC 4667) Ly Trân, Hà nguyên Hưng (PT) Trần Khánh, Phù Sa Lộc (Cần Thơ) Chu Kha Uyên, Trần Vũ Phương Hoài (KBC 6349) Đặng Cẩm, Trần hoàng Thu (KBC 6311) Nguyễn Trà (Quảng Ngãi). Xin các bạn chờ tin trong số báo tới.

Những giai thoại...

(tiếp theo trang 39)

cán bộ trong thành phố sao lại dám bảo « đừng hôn » ăn nói xấc xược thế kia? Nhưng là cán bộ cao cấp ở trên trung ương xuống lại vô lý. Cán bộ cao cấp đầu có ăn mặc theo cái kiểu « cường hào ác bá » lỗi thời, lại không có cận vệ, súng dài súng ngắn gì hết.

Không ai hiểu ra làm sao cả. Rốt cục tên « biệt kích Miền Nam » bị bỏ ngồi trơ một mình trong văn phòng, còn bao nhiêu công an, cán bộ lại kéo nhau ra ngoài, vây quanh chủ công an chim bắt « báo cáo tình hình » từ đầu đến đuôi nội vụ ra sao để phân đoán với nhau.

Mãi hơn một giờ sau, Trưởng Ty Công An Nam Định mới lộ diện, khệnh khệnh mò đến. Cả đám nhĩ nhĩ nhĩ nhĩ báo cáo ngoài sân cho Trưởng Ty nghe. Trưởng Ty chỉ biết « hừ! hừ! » rồi rảo bước vào văn phòng.

Vừa đây cửa, Trưởng Ty công an Nam Định la lên:

— Giờ đất ơi! Anh Nguyễn Hồng!

Thì ra « tên biệt kích miền Nam » đó là Nguyễn Hồng. Nguyễn anh chàng trưởng ty Công an Nam Định vốn xưa kia trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp ở Việt Bắc là cán bộ an ninh, đi công tác chung với Nguyễn Hồng trong các đoàn chỉ đạo cải cách ruộng đất mãi. Bây giờ, anh ta về làm Trưởng Ty Công an Nam Định.

Chạy vội đến bắt tay Nguyễn Hồng xin lỗi về chuyện cán bộ của mình trông gà hóa cuốc, « làm bậy làm bạ » xong, Trưởng Ty nhà ta quay mặt ra ngoài cửa, giận dữ hét lên:

— Chú nào bắt anh Nguyễn Hồng vào đây? Hả? Mấy chú có biết Nguyễn Hồng là ai không? Phen này anh ấy về Hà Nội viết cái vụ này lên báo là khốn khổ mấy chú rồi. Khốn khổ cả tôi nữa, mấy chú biết chưa?

Nguyễn Hồng ngồi tùm tùm cười, rung đùi đốt thuốc lá:

— Ủ, bậy thiệt! Đáng phạt rượu lắm?

— Dạ, đúng đó anh! Cả gà nữa không biết đã vừa chưa. Ờ! Chú nào bắt anh Nguyễn Hồng về đây thì phải đi xuống bếp ngay bây giờ, làm sao có nồi cháo gà đó thì làm. Đó là lệnh, nghe chưa! Đ.M. Bật biệt kích như vậy đấy hở? Thế mà cũng công an, công iếc... la...

(CÒN NỮA)

GIANG THANH

(tiếp theo trang 35)

lại mang tên là Lam Tân (trái táo màu xanh), Để tỏ ra có tinh thần tiến bộ, nàng đã kết hôn với Đường Nạp theo lễ cưới tổ chức tập thể cho 4 cặp nam nữ tài tử, tại Hàng Châu vào năm 1935. Cuốn phim đầu nàng đóng là phim nói tiếng quan thoại mang tựa đề « Nhại đầu hàng vĩ » (đầu đường cuối hầm) trong đó nàng sắm vai phụ: một cô gái không may mắn phải sống đầy ải ở chèo trong khu vực Thượng Hải ăn chơi tội lỗi.

Tuy vậy sự thành công về điện ảnh của nàng chẳng có bao nhiêu trong khi đó cuộc hôn nhân lại nổi nhiều bão táp. Dĩ nhiên là phải đi đến chỗ tan vỡ và Đường Nạp cũng vắng bóng bất tin luôn.

Năm 1937 khi cuộc chiến tranh Trung Nhật bùng nổ, Giang Thanh lúc đó là cô đào của Tài Tử Thực Kịch Đoàn nên nàng đã cùng đoàn rời Thượng Hải đi vào miền nội địa Trung Khánh, Kinh đô thời chiến của chính phủ Trung Hoa quốc gia. Là người hiểu động và đầy tham vọng, Giang Thanh đã xin gia nhập đội điện ảnh tuyên truyền quốc gia nhưng chỉ thấy nàng xuất hiện trên màn bạc có 1 lần vào năm 1939 khi thủ 1 vai rất khiêm tốn, vợ một nông dân trong phim « Trung hoa nhi nữ ».

(CÒN NỮA)

tan một giấc mơ

(XEM TIẾP TRANG 29)

Gần hết các sĩ quan Ai cập đều nói được tiếng Anh thông thạo và họ tỏ ra ý rất cảm phục uy lực của người Mỹ. Xét đúng ra thì toàn thể quân đội Ai cập có nhiều « tinh thần Tây phương » hơn và có óc bảo thủ hơn là chế độ hiện hữu.

Quân đội liệu chừng có giữ một vai trò nào trong việc chọn lựa người kế vị cho Nasser không? Người kế vị có thể là Sabri, Sadate, Mohieddine hay một người khác nào trong số nữa tá nhân vật « cao thủ »? Cũng có thể là một tập đoàn chánh quyền sẽ thay thế cho chính quyền cá nhân của vị lãnh tụ đã qua đời.

Cuộc khủng hoảng trở nên trầm trọng hơn

Nasser đã thất bại trong mưu đồ thống nhất tất cả Ả rập để thành lập một quốc gia duy nhất. Những người kế vị liệu có tiếp tục nổi vai trò ấy không? Người kế vị có thể chấp nhận kế hoạch Rogers mà không gây cuộc dấy loạn ở thủ đô Le Caire và cuộc phản loạn của Liên đoàn Ả rập không? Có thể tiếp tục chương trình bình định toàn khu Trung đông của Nasser, không? Chắc chắn là nhiều người sẽ trả lời: Không.

Cái chết của Nasser không đến nổi là một đại họa như bọn đồ đệ của ông đã diễn tả trong mấy ngày vừa qua. Nhưng nó cũng chẳng đơn xếp được việc gì cả.

Bài của RAYMOND CARTIER
P.H. CHIÊM lược dịch
PARIS MATCH số 10-10-70



Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CỤM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

mido

KN 982 BYT/QCOP

Pub.TÂN-TR

Nhớ ông Diệm xưa!

(Tiếp theo trang 31)

Trường «Chinh Liêm» trước là trường «Ngô đình Khôi», nhưng khi «Cách mạng» vừa thành công thì Linh mục Con Thỏ Lỗ đó bèn đổi ra là trường «Chinh Liêm».

Kể đó ông bạn Sức Voi bèn đổi chiếu bức thư trên với nguyên văn tẩm thiếp mời, cũng do LM Nguyễn viết Khai là tác giả:

Hãy thứ tha để được tha thứ. Vì lúc chết sẽ được sống bất diệt.

Kính Hòa Bình

Thánh Phanxicô

Tôi tiễn, hãy tiễn theo tôi. Tôi lùi hãy giết tôi. Tôi chết hãy trả thù cho tôi.

Ngô đình Diệm

«Nhơn dịp kỷ niệm sáu năm (1-11 1963 — 1969) ngày cố Tổng thống Gioan Baotixita Ngô đình Diệm bị sát hại vì chính nghĩa quốc gia dân tộc.

«Chúng tôi có tổ chức Lễ Giỗ Người tại công trường An Khê, Giáo xứ Vinh Thanh, quận Hàm Tân tỉnh Bình Tuy vào hồi 16 giờ ngày thứ hai 3-11-69.

«Trân trọng kính mời: Anh em cán bộ, chiến sĩ và đồng bào vui lòng đến tham dự để cầu nguyện và để tán tụng công đức của Người.»

Kính mời,

LM, PM Nguyễn viết Khai

Ấy đấy, lạy Chúa nhân cách lũ chúng thường hèn như vậy đó! Biết tiếm bình cái con mẹ gì bi giờ? Ở đất nước này mọi người đã đồng ý cất kỹ mọi khả năng kinh ngạc, để khỏi nhọc lòng kinh ngạc về những lũ hèn và vô liêm sỉ tương tự.

Tuy nhiên, lần này ta ôn truyện cũ cũng là để xem màn kịch mới. Wait and see!

CẠC SĨ

Sinh tử phù

(TIẾP THEO TRANG 27)

Người đề nghị ngưng bắn với chị em gái nhảy là ông nghị viên đô thành Nguyễn Kiên Giang.

Theo tin của một nhật báo, thì nghị viên Nguyễn Kiên Giang đã đưa ra nghề nghị ngưng bắn ở một nơi rất thích hợp, được lựa chọn kỹ lưỡng chẳng kém gì ông Nixon.

Ông nghị cũng khôn không kém gì Tổng Thống Mỹ. Ông chọn ngay thủ đô của các cử tri gái nhảy để tung ra đề nghị ngưng bắn.

Có thể đề nghị này sẽ bị bỏ qua, cũng giống như đề nghị ngưng bắn của Nixon rồi cũng bị phe Cộng Sản phản đối và bị bỏ qua.

Nhưng chắc chắn ông Nghị sẽ kiếm phiếu. Mà kiếm là phiếu của chị em ta là ăn chắc nhất. Được cả vốn lẫn lời ăn cả cành đa lẫn củ đa và cả lá đa nữa, Bà Nghị nên canh chừng.

Đi tìm bóng dáng 1 chánh phủ lâm thời

TIẾP THEO TRANG 33

Trong bài toán này ta cũng chưa đề cập tới lập trường của Lào (Phouma, Suphanouvong) Cam Bốt (Lon Nol và Sihanouk) không phải là các biến số đáng bỏ qua trong bài toán.

Ngoài ra, tất cả phần phân tích trên đây dựa vào lập trường chánh thức của các phe liên hệ. Nhưng lập trường chánh thức và chủ ý thực sự chưa chắc đã là một.

Rút cục thì theo ý bạn, bao giờ và liệu sẽ có hay không một chánh phủ hòa giải lâm thời?

Bài phân tích của chúng tôi mà chúng tôi hy vọng là rất khách quan chỉ mong mỗi soi tỏ vài chỗ rắc rối của vấn đề, để quý bạn đưa ra một kết luận của bạn.

Vả lại chính bạn, và chính tôi, cũng có những quan điểm riêng về một giải pháp hòa bình chứ? Tại sao không? Chúng ta đều sống trong chiến tranh, ai mà không tự tìm và có quyền đề nghị một giải pháp. Đầu phải chỉ có các ông Ngô công Đức Nguyễn gia Hiến, Trần ngọc Liễn hay T.T. Trí Quang, LM Hoàng Quỳnh mới đủ tư cách lên tiếng?

VƯƠNG HỮU BỘT

PHONG NGŨA

Gẻ chóc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt (có bán lẻ)

Nhà thuốc ÔNG TIÊN

Phú Lâm—CHOLON — KNBYT số 3 — 9-5-63

Mỗi người
một
bàn chải răng...



Nhưng chỉ dùng

KEM
ĐÁNH RĂNG

Hynos
PHOSPHATÉ



Với
Hynos
PHOSPHATÉ

HYNOS PHOSPHATÉ

mang lại cho quý vị

một hàm răng trắng trong

những nướu răng lành mạnh,

một hơi thở thanh khiết,

nếu quý vị

chải răng 2 lần trong ngày.

đánh răng sớm chiều
răng tươi sáng nhiều

VN EXPRESS



JAN 13 1971

LIBRARY

CETONIC

Sinh-tô của sức mạnh

ÔI BỒ CƠ THỂ . TĂNG THÊM SỨC KHỎE

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY